



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

CẨM NANG

CÔNG TÁC CHI BỘ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

(Xuất bản lần thứ hai)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

CẨM NANG
CÔNG TÁC CHI BỘ
Ở XÃ, PHƯỜNG,
THỊ TRẤN

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

TS. NGUYỄN THẾ KỶ

Phó Chủ tịch Hội đồng

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Thành viên

TS. NGUYỄN TIẾN HOÀNG

TS. NGUYỄN AN TIÊM

TS. VŨ TRỌNG LÂM

**HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

**CẨM NANG
CÔNG TÁC CHI BỘ
Ở XÃ, PHƯỜNG,
THỊ TRẤN**

(Xuất bản lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
Hà Nội - 2011

TẬP THỂ TÁC GIẢ

NGUYỄN ĐỨC HÀ (Chủ biên)

VŨ THỊ THỦY

PHẠM VĂN MẠNH

NGUYỄN MẠNH KHÔI

NGUYỄN MẠNH TOÀN

LÊ ANH NAM

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Chi bộ có vai trò hết sức quan trọng trong hệ thống tổ chức của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, “chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt”, “muốn xây dựng Đảng tốt thì phải có đảng bộ tốt, chi bộ tốt”. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác chi bộ là một nội dung quan trọng, cấp bách trong công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, trong những năm qua, các cấp uỷ, tổ chức đảng đã tập trung lãnh đạo, tạo được sự chuyển biến tích cực về công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, chất lượng sinh hoạt của chi bộ. Song, bên cạnh đó, vẫn còn không ít tổ chức cơ sở đảng và chi bộ yếu kém, chất lượng sinh hoạt chưa cao, hoạt động còn lúng túng, chưa thật sự là hạt nhân chính trị ở cơ sở.

Nhằm giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng ở cơ sở, nhất là cấp xã, phường, thị trấn có tài liệu nghiên cứu, phục vụ cho công tác đảng, công tác chi bộ, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách ***Cẩm nang công tác chi bộ ở xã, phường, thị trấn***. So với lần xuất bản thứ nhất,

cuốn sách có bổ sung thêm một số văn bản, biểu mẫu đang có hiệu lực thi hành.

Nội dung kết cấu cuốn sách gồm có ba phần:

Phần I: *Vai trò, vị trí của chi bộ.*

Phần II: *Công tác chi bộ.*

Phần III: *Một số tình huống thường xảy ra và cách xử lý.*

Cuốn sách là một tài liệu quý, một công cụ tra cứu hữu ích đối với cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 4 năm 2011

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

Phần I

VAI TRÒ, VỊ TRÍ CỦA CHI BỘ

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI VỀ CHI BỘ

Chi bộ là nền móng của Đảng, chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà
Nội, 2009, t.12, tr.210.

Tổ chức gốc rễ của Đảng là *chi bộ*. Chi bộ do *chi uỷ* lãnh đạo; các đảng viên chịu sự lãnh đạo của chi uỷ.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*,
t.7, tr.240.

Mỗi *chi bộ* ta phải là một hạt nhân vững chắc, lãnh đạo đồng bào thi đua yêu nước, cần kiệm xây dựng nước nhà.

Mỗi *cấp uỷ* đảng phải là động cơ mạnh mẽ thúc đẩy phong trào cách mạng sôi nổi tiến lên.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*,
t.10, tr.205.

Đảng mạnh là do các *chi bộ* mạnh. Chi bộ mạnh là do các đảng viên hăng hái và gương mẫu.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.10, tr.270.

Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh. Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.92.

Chi bộ tốt, thì mọi việc đều tốt.

Nhân dân ta rất tốt, nếu chi bộ khéo lãnh đạo và đảng viên hăng hái xung phong làm gương mẫu thì khó khăn gì cũng vượt qua, công việc gì cũng làm tốt.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.10, tr.532.

Tác dụng của chi bộ là cực kỳ quan trọng, vì nó là sợi dây chuyền để liên hệ Đảng với quần chúng.

Nhiệm vụ của chi bộ là:

- Luôn luôn tuyên truyền cho nhân dân và tổ chức nhân dân, để thực hiện khẩu hiệu và chính sách của Đảng.

- Luôn luôn chú ý đến tư tưởng và nhu cầu của nhân dân và kịp thời báo cáo cho cấp trên biết rõ.

- Luôn luôn quan tâm đến đời sống kinh tế, chính trị và văn hoá của nhân dân, đồng thời giáo

dục nhân dân, tổ chức nhân dân để giải quyết các vấn đề cho nhân dân.

Chỉ có làm đầy đủ những công việc ấy, thì Đảng mới liên hệ chặt chẽ với quần chúng.

- Chọn lọc đảng viên mới cũng là một nhiệm vụ quan trọng. Chi bộ cần thường xuyên giáo dục quần chúng, bồi dưỡng những phần tử hăng hái, nâng cao trình độ giác ngộ của họ đến tiêu chuẩn đảng viên. Khi giới thiệu họ vào Đảng, thì phải *hết sức cẩn thận*.

- Chi bộ phải hiểu rõ lý lịch, mặt mũi chính trị, trình độ giác ngộ, ưu điểm và khuyết điểm của mỗi đảng viên cũ. Phải đôn đốc họ học tập và tham gia mọi công tác của Đảng.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.7, tr.243.

Muốn thực hiện kế hoạch tốt phải chăm lo *củng cố chi bộ*. Thực tế cho thấy chỗ nào chi bộ tốt, công việc trôi chảy; chỗ nào chi bộ yếu, công việc xộc xệch. Chi bộ được củng cố phải biểu hiện trước hết ở chỗ đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động ở hợp tác xã, xí nghiệp, cơ quan, công trường... phải *gương mẫu*.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.10, tr.266.

Mỗi đảng viên, mỗi chi bộ, mỗi cấp uỷ đảng phải luôn luôn tăng cường công tác tư tưởng của

Đảng, nâng cao đạo đức cách mạng, bảo đảm chặt chẽ kỷ luật và tổ chức của Đảng.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.11, tr.301.

Chi bộ vững mạnh thì mọi chính sách của Đảng và Chính phủ nhất định thi hành được tốt.

Muốn vững mạnh, thì tất cả đảng viên trong chi bộ phải *thật thà đoàn kết nhất trí*.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.8, tr.317.

Muốn xây dựng Đảng tốt thì phải có đảng bộ tốt, chi bộ tốt. Muốn có đảng bộ tốt, chi bộ tốt, phải có đảng viên tốt.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.11, tr.617.

Thế nào là chi bộ tốt...?

... là chi bộ nào chấp hành tốt các chính sách của Đảng; đi đúng đường lối quần chúng;... không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân, đảng viên gương mẫu và được dân tin, dân phục, dân yêu.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.10, tr.277.

Chi bộ là nền móng của Đảng, chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt. Cho nên... phải quan tâm đến việc xây dựng chi bộ, phải làm cho chi bộ trở thành "bốn tốt"...

... Muốn trở thành chi bộ "bốn tốt", trước hết đảng viên phải gương mẫu, làm đúng chính sách, thật sự *tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân*, lắng nghe ý kiến của quần chúng thì mới được dân tin, dân phục, dân yêu. Như vậy công việc khó mấy cũng làm được.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.210-211.

Chi bộ là gốc rễ của Đảng ở trong quần chúng. Chi bộ tốt thì mọi chính sách của Đảng đều được thi hành tốt, mọi công việc đều tiến bộ không ngừng. Trái lại, nếu chi bộ kém thì công việc không trôi chảy.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.11, tr.161.

Chi bộ kém là vì đảng viên và cán bộ không một lòng một dạ phục vụ nhân dân; không lãnh đạo nhân dân tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Một số đảng viên và cán bộ còn mang nặng những thói xấu như tham ô, ích kỷ... họ đã không làm kiểu mẫu tốt, mà lại nêu gương xấu.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.11, tr.171.

Để tránh tình trạng có đảng viên kém, có chi bộ kém, từ nay các huyện uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ cần

phải đi sâu đi sát đến các chi bộ, cần phải giúp đỡ các chi bộ một cách thiết thực và thường xuyên.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.79.

Mỗi *chi bộ* của Đảng phải là một hạt nhân lãnh đạo quần chúng ở cơ sở, đoàn kết chặt chẽ, liên hệ mật thiết với quần chúng, phát huy được trí tuệ và lực lượng vĩ đại của quần chúng.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.11, tr.23.

Đảng viên tốt thì chi bộ mới tốt. Muốn đảng viên tốt thì chi bộ phải thường xuyên giáo dục mỗi đồng chí. Nhiệm vụ của đảng viên là gì? Tư cách của đảng viên là thế nào? Đồng thời giúp đỡ đảng viên hàng ngày tự kiểm điểm mình.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.12, tr.80.

... cần phải ra sức *củng cố các chi bộ*, để tất cả các chi bộ trở nên thật sự là hạt nhân lãnh đạo của Đảng ở mọi bộ, mọi ngành, mọi nghề, mọi nơi.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.10, tr.271.

Chi bộ thật thà đoàn kết nhất trí thì lãnh đạo được nông thôn đoàn kết nhất trí. Chi bộ và nông thôn đoàn kết nhất trí thì công việc sửa sai cũng như công việc sản xuất và mọi công việc khác tuy

hiều khó khăn phức tạp, cũng nhất định làm được tốt.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Sđd, t.8, tr.318-319.

Chi bộ phải là *động lực* của mỗi cơ quan. Bởi vậy, nhiệm vụ của chi bộ là:

- Làm sao cho toàn thể nhân viên đều cố gắng thực hiện đầy đủ chính sách của Đảng, của Chính phủ và hết lòng hết sức phụng sự nhân dân.

- Làm sao cho mọi người thực hành cần, kiệm, liêm, chính.

- Làm sao để tẩy trừ những bệnh quan liêu, hình thức, tham ô, lãng phí, a dua, dối trá, trái luật lệ của Chính phủ, trái kỷ luật lao động. Vạch rõ các khuyết điểm và đề ra cách sửa chữa, không để khuyết điểm nhỏ chồng chất thành khuyết điểm to.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*,
t.7, tr.268.

Phải thật sự mở rộng *dân chủ* trong cơ quan. Phải luôn luôn dùng cách *thật thà tự phê bình và thẳng thắn phê bình*, nhất là *phê bình từ dưới lên*. Phải kiên quyết chống cái thói "cả vú lấp miệng em", ngăn cản quần chúng phê bình. Một đảng viên ở địa vị càng cao, thì càng phải giữ đúng kỷ luật của Đảng, càng phải làm gương dân chủ.

Cần chú ý: Để làm những việc trên đây, chi bộ phải dùng cách chính trị, giáo dục, đề nghị, giải thích, khai hội bàn bạc với quần chúng...

Chứ tuyệt đối không được lạm quyền, mệnh lệnh. Phải nhớ rằng: Chi bộ là một tổ chức lãnh đạo chính trị, chứ không phải là một tổ chức hành chính.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*,
t.7, tr.269.

Thảo luận các văn kiện Đại hội Đảng là một dịp học tập tiến bộ. Mỗi đảng viên, mỗi chi bộ cần căn cứ vào những văn kiện đó, liên hệ với công tác thực tế của mình, để nâng cao tư tưởng, ý thức tổ chức và kỷ luật, đồng thời đẩy mạnh công tác tiến bộ hơn nữa. Vì mỗi đảng viên tốt, mỗi chi bộ tốt là Đảng được mạnh thêm một phần; đảng viên kém, chi bộ kém là những khâu yếu của Đảng. Điều đó nói chung là đúng, nói riêng với các chi bộ ở các cơ quan chung quanh Trung ương càng đúng.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Sđd, t.10, tr.166.

ĐIỀU LỆ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM KHOÁ XI

NÓI VỀ CHI BỘ

1. Chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở được tổ chức theo nơi làm việc hoặc nơi ở của đảng viên; mỗi chi bộ ít nhất có ba đảng viên chính thức. Chi bộ đông đảng viên có thể chia thành nhiều tổ đảng; tổ đảng bầu tổ trưởng, nếu cần thì bầu tổ phó; tổ đảng hoạt động dưới sự chỉ đạo của chi uỷ.

2. Chi bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị; giáo dục, quản lý và phân công công tác cho đảng viên; làm công tác vận động quần chúng và công tác phát triển đảng viên; kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật đảng viên; thu, nộp đảng phí. Chi bộ, chi uỷ họp thường lệ mỗi tháng một lần.

3. Đại hội chi bộ do chi uỷ triệu tập năm năm hai lần; nơi chưa có chi uỷ thì do bí thư chi bộ triệu tập. Khi được đảng uỷ cơ sở đồng ý có thể triệu tập sớm hoặc muộn hơn, nhưng không quá sáu tháng.

4. Chi bộ có dưới chín đảng viên chính thức, bầu bí thư chi bộ; nếu cần, bầu phó bí thư. Chi bộ có chín đảng viên chính thức trở lên, bầu chi uỷ, bầu bí thư và phó bí thư chi bộ trong số chi uỷ viên.

Phần II

CÔNG TÁC CHI BỘ

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA CHI BỘ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khoá XI;

- Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 2-2-2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;

- Căn cứ Quy định số 94-QĐ/TW và số 95-QĐ/TW ngày 3-3-2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá IX *"về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn"*;

Việc xác định chức năng, nhiệm vụ của chi bộ thôn (làng, bản, ấp), tổ dân phố (khu phố, khu dân cư) theo hướng như sau:

I- CHỨC NĂNG

Chi bộ thôn (làng, bản, ấp), tổ dân phố (khu phố, khu dân cư) trực thuộc đảng uỷ cơ sở xã, phường, thị trấn là hạt nhân chính trị ở địa bàn dân cư, là cầu nối giữa Đảng với nhân dân, có chức năng lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ do đảng uỷ

xã, phường, thị trấn giao và các công việc của cộng đồng dân cư đặt ra trong thực tiễn.

II- NHIỆM VỤ

1. Lãnh đạo cộng đồng dân cư đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống, văn hoá, giữ gìn an ninh - trật tự ở thôn (làng, bản, ấp), tổ dân phố (khu phố, khu dân cư)

a) Tuyên truyền vận động nhân dân phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật; góp phần ổn định và cải thiện đời sống nhân dân; động viên nhân dân làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

b) Lãnh đạo nhân dân chấp hành nghiêm các quy định pháp luật của Nhà nước, nhất là về quản lý đô thị, đất đai, trật tự xây dựng, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" vận động nhân dân đóng góp xây dựng, sửa chữa và quản lý tốt các công trình phúc lợi trong thôn (làng, bản, ấp), tổ dân phố (khu phố, khu dân cư).

c) Lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư", giảm nghèo, xoá nhà tạm, khuyến học và phổ cập giáo dục; xây dựng thôn (làng, bản, ấp), tổ dân phố (khu phố, khu dân cư), tổ nhân dân, hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hoá đúng thực chất.

d) Lãnh đạo nhân dân tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống cháy, nổ, thực hiện tốt chương trình mục tiêu ba giảm (tội phạm, ma túy, mại dâm); vận động nhân dân chấp hành tốt luật nghĩa vụ quân sự, chăm lo chính sách hậu phương quân đội; xây dựng lực lượng dân quân và tổ bảo vệ dân phố, thôn.

đ) Báo cáo và kiến nghị với đảng uỷ, hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn xem xét, giải quyết những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

2. Lãnh đạo công tác tư tưởng

a) Tổ chức quán triệt đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nghị quyết của cấp uỷ cấp trên cho cán bộ, đảng viên ở thôn (làng, bản, ấp), tổ dân phố (khu phố, khu dân cư); lãnh đạo thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

b) Nắm chắc tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, kịp thời phân tích, giải quyết các tâm tư, vướng mắc; giáo dục cán bộ, đảng viên nêu cao tính tiên phong gương mẫu; phát hiện, đấu tranh khắc phục các biểu hiện "tự diễn biến" trong nội bộ.

c) Tuyên truyền và nhân rộng gương người tốt, việc tốt, các nhân tố tích cực trong thôn (làng, bản, ấp), tổ dân phố (khu phố, khu dân cư). Lãnh đạo việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về những

vấn đề liên quan đến cộng đồng dân cư, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tư tưởng các tầng lớp nhân dân để có biện pháp giải quyết và phản ánh lên cấp trên; đấu tranh chống các quan điểm sai trái, mọi luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, kích động của kẻ xấu, âm mưu và hoạt động "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch.

3. Lãnh đạo công tác xây dựng đảng bộ, chi bộ

a) Xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế hoạt động của chi bộ; bảo đảm sinh hoạt chi bộ có nề nếp, chất lượng; thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình. Xây dựng chi uỷ có đủ phẩm chất, năng lực, nhiệt tình, trách nhiệm, đoàn kết, có uy tín với đảng viên và quần chúng.

b) Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát của chi uỷ, chi bộ, chủ động ngăn ngừa đảng viên sai phạm.

c) Làm tốt công tác quản lý đảng viên; phân công công tác cho đảng viên phù hợp với năng lực, sức khoẻ và hoàn cảnh cụ thể. Hướng dẫn đảng viên có chương trình học tập và rèn luyện, định kỳ phải báo cáo kết quả công việc được phân công, kết quả học tập, rèn luyện cho chi bộ (hoặc tổ đảng). Thực hiện tốt các quy định về việc quản lý đảng viên đi làm ăn xa, chuyển nơi ở, đi ra nước ngoài.

d) Tuyên truyền và lựa chọn những quần chúng ưu tú trong các phong trào của khu phố, khu dân cư, thôn, bản, ấp để bồi dưỡng phát triển Đảng.

đ) Chi uỷ thực hiện tốt việc quản lý và nhận xét khách quan, thẳng thắn đối với đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp cư trú tại thôn, tổ dân phố theo Quy định số 76-QĐ/TW, ngày 15-6-2000 của Bộ Chính trị "về việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi uỷ, đảng uỷ cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú".

e) Xây dựng chi bộ đoàn kết, thống nhất cao; tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị đề ra; xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh.

4. Lãnh đạo xây dựng thôn (làng, bản, ấp), tổ dân phố (khu phố, khu dân cư), các tổ chức đoàn thể trên địa bàn dân cư

a) Lãnh đạo xây dựng thôn (làng, bản, ấp), tổ dân phố (khu phố, khu dân cư), tổ nhân dân thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm sinh hoạt thường xuyên, đúng định kỳ; lãnh đạo việc xây dựng và thực hiện tốt *Quy chế dân chủ ở cơ sở* và các quy ước của cộng đồng dân cư; ngăn ngừa, đấu tranh giải quyết kịp thời những vụ việc tiêu cực xảy ra trên địa bàn.

b) Lãnh đạo xây dựng các tổ chức đoàn thể quần chúng trong địa bàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ của đoàn thể; đổi mới phương thức hoạt động, nội dung sinh hoạt theo hướng hiệu quả, thiết thực; mở rộng các loại hình tập hợp quần chúng rộng rãi; xây dựng được nòng

cốt trong từng đoàn thể, bảo đảm đoàn thể là chỗ dựa tin cậy của đoàn viên, hội viên và quần chúng.

c) Vận động nhân dân tham gia góp ý kiến nhận xét, phê bình sự lãnh đạo của tổ chức đảng, phê bình cán bộ, đảng viên trong các dịp tổng kết năm, đại hội đảng bộ, chi bộ. Dựa vào các đoàn thể, nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để giới thiệu những đoàn viên, hội viên ưu tú để bồi dưỡng, kết nạp Đảng. Vận động nhân dân tham gia đóng góp ý kiến về việc xử lý kỷ luật đảng viên, bố trí đảng viên vào các chức vụ lãnh đạo chính quyền, đoàn thể và nhân sự cấp uỷ.

III- VỀ TỔ CHỨC VÀ MỐI QUAN HỆ CỦA CHI BỘ VỚI CÁC TỔ CHỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở ĐỊA BÀN DÂN CƯ

1. Về tổ chức

- Chi bộ thôn (làng, bản, ấp), tổ dân phố (khu phố, khu dân cư) gồm những đảng viên đang cư trú trên địa bàn, hoặc được đảng uỷ xã, phường, thị trấn phân công công tác, sinh hoạt đến địa bàn dân cư. Chi bộ có dưới chín đảng viên chính thức bầu bí thư, nếu cần bầu phó bí thư chi bộ. Chi bộ có chín đảng viên chính thức trở lên bầu ban chỉ uỷ, bí thư và phó bí thư chi bộ trong số chi uỷ viên.

- Chi bộ có các tổ đảng trực thuộc, tổ đảng có tổ

trưởng và tổ phó (nếu chi bộ đông đảng viên), tổ trưởng và tổ phó do đảng viên trong tổ bầu ra. Trường hợp chi bộ có trên 30 đảng viên, nếu được cấp uỷ cấp trên đồng ý thì thành lập đảng uỷ bộ phận và có các chi bộ trực thuộc.

- Chi bộ thôn (làng, bản, ấp), tổ dân phố (khu phố, khu dân cư) trực thuộc và chịu sự lãnh đạo trực tiếp của đảng uỷ xã, phường, thị trấn; thường xuyên thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

2. Về quan hệ của chi bộ với ban công tác mặt trận, các chi hội của các đoàn thể nhân dân ở thôn, tổ dân phố

Đối với lãnh đạo chính quyền thôn, tổ dân phố:

- Chi bộ lãnh đạo chính quyền thôn, tổ dân phố bằng chủ trương, nghị quyết, bằng công tác cán bộ và công tác kiểm tra. Thường xuyên kiểm tra công tác chính quyền thôn, tổ dân phố trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kịp thời phát hiện, khắc phục những việc chưa đúng; nếu có sai phạm nghiêm trọng, cấp uỷ yêu cầu tạm dừng thực hiện và kiến nghị với đảng uỷ, uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn giải quyết.

- Định kỳ (hàng tháng, quý, sáu tháng, năm) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, trưởng thôn (làng, bản, ấp), tổ trưởng dân phố (khu phố, khu dân cư) báo cáo với cấp uỷ về tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ hoặc những chuyên đề công tác được phân công.

Đối với ban công tác mặt trận, các chi hội của các đoàn thể nhân dân:

- Chi uỷ lãnh đạo ban công tác mặt trận, các chi hội của đoàn thể nhân dân bằng nghị quyết, chương trình hành động, bằng công tác cán bộ, công tác kiểm tra và vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong các tổ chức đó. Ban công tác mặt trận, các chi hội của các đoàn thể nhân dân có trách nhiệm cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của chi bộ, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về tình hình hoạt động và đề xuất, kiến nghị về sự lãnh đạo, chỉ đạo của chi uỷ.

- Định kỳ (ba tháng, sáu tháng, một năm) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, cấp uỷ làm việc với các đoàn thể, nắm tình hình hoạt động của từng đoàn thể để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

CHI BỘ LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG

Công tác tư tưởng có vai trò hết sức quan trọng trong công tác lãnh đạo của Đảng nói chung, của các cấp uỷ đảng nói riêng. Chi bộ cần tập trung lãnh đạo một số nhiệm vụ sau:

1. Giáo dục tư tưởng chính trị, nâng cao nhận thức và thống nhất hành động, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở

Chi bộ tập trung giáo dục đường lối, chủ trương do đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng xác định; giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm làm cho cán bộ, đảng viên kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thấu suốt quan điểm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nội dung đấu tranh giai cấp và động lực phát triển đất nước trong thời kỳ mới; tầm quan trọng và các giải pháp xây dựng nguồn lực con người Việt Nam để phát huy nội lực; các quan điểm của Đảng về củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc; tầm quan trọng của các giải pháp để xây dựng Đảng trong sạch,

vững mạnh; tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng; xây dựng chính quyền của dân, do dân, vì dân.

2. Thường xuyên bồi dưỡng giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh, đấu tranh chống lãng phí, tham nhũng, quan liêu, chống tư tưởng và hành vi cơ hội, ngăn chặn các tệ nạn xã hội

Chi bộ lãnh đạo thực hiện tốt *Quy chế dân chủ ở cơ sở*, làm cho dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra các hoạt động ở cơ sở. Định kỳ tổ chức báo cáo chương trình hoạt động của đảng bộ, chính quyền và tổ chức lấy ý kiến của nhân dân đóng góp xây dựng Đảng, phê bình cán bộ, đảng viên. Hướng dẫn nhân dân phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu của cán bộ, đảng viên ở địa phương, cơ sở; lãnh đạo tổ chức tốt việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo của dân; xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên tham nhũng, lãng phí của công, quan liêu, hách dịch với nhân dân, bè cánh, gây mất đoàn kết nội bộ. Thông qua sinh hoạt đảng, đoàn thể, các cuộc họp của nhân dân để tuyên truyền giới thiệu, nêu gương người tốt, việc tốt, nhắc nhở, phê bình những việc làm xấu, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm các hành vi phạm pháp, trái đạo đức, vi phạm các quy ước của tập thể, cộng đồng.

3. Thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh

Tổ chức cho đảng viên, quần chúng học tập, nắm vững và thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ gìn sự đoàn kết nhất trí, chống các biểu hiện cục bộ, bè phái, chia rẽ...

Cải tiến sinh hoạt chi bộ, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu. Cấp uỷ chuẩn bị tốt nội dung sinh hoạt, tổ chức đảng viên thảo luận dân chủ, xây dựng và tự giác thực hiện các nghị quyết, nhiệm vụ của Đảng, của cấp uỷ cấp trên; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát và đôn đốc, uốn nắn kịp thời các biểu hiện vi phạm *Cương lĩnh, Điều lệ Đảng*, pháp luật của Nhà nước.

4. Đấu tranh chống "diễn biến hoà bình" về tư tưởng, văn hoá, lối sống

Thường xuyên giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao bản lĩnh chính trị, vững vàng trước mọi thử thách; lấy xây dựng nội bộ trong sạch, vững mạnh làm phương hướng cơ bản; tuyên truyền, giáo dục sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng, đi đôi với đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ chính trị nội bộ, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn; chống phát tán, lưu hành các tài

liệu phản động, lệch lạc; xây dựng đời sống văn hoá lành mạnh đi đôi với đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, xa hoa, trụy lạc và các hiện tượng tiêu cực khác thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ khu phố.

5. Không ngừng đổi mới công tác tư tưởng của chi bộ

- Thông qua các cuộc sinh hoạt đảng, sinh hoạt của các tổ chức và đoàn thể để làm công tác tư tưởng. Đảng viên phải thực hiện tốt vai trò người tuyên truyền, giáo dục và cổ động trong sinh hoạt các đoàn thể quần chúng.

- Sử dụng đài truyền thanh, thư viện, sách báo, tranh ảnh... để làm công tác giáo dục, định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Thông qua các hoạt động tập thể, các sinh hoạt cộng đồng tăng cường giáo dục, tuyên truyền cổ động cho các chủ trương công tác lớn, nếp sống văn hoá mới, đấu tranh phê phán các tệ nạn, hủ tục, lành mạnh hóa các quan hệ xã hội.

- Lãnh đạo tổ chức tốt các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí lành mạnh ở cơ sở; nêu gương, biểu dương người tốt, việc tốt, lên án việc xấu, kẻ xấu.

- Lãnh đạo tổ chức tốt công tác tiếp dân, đối thoại giữa cán bộ lãnh đạo với nhân dân; khôi phục và phát huy truyền thống mọi đảng viên làm tốt công tác tư tưởng đối với quần chúng.

CHI BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

Nhiệm vụ chính trị của chi bộ thôn (làng, bản, ấp), tổ dân phố (khu phố, khu dân cư) cần tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

1. Nhiệm vụ chính trị của chi bộ nói chung

Nhiệm vụ chính trị của chi bộ ở địa bàn dân cư là lãnh đạo nhân dân phát triển sản xuất - kinh doanh, thực hiện đúng chính sách đối với các thành phần kinh tế; nâng cao chất lượng, hiệu quả cuộc sống; phát triển văn hoá, giáo dục; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện công bằng xã hội; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Cụ thể là:

- *Đối với chi bộ thôn (làng, bản, ấp)* thuộc khu vực nông thôn cần chú trọng đến nhiệm vụ lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sử dụng giống mới có năng suất và chất lượng cao; thực hiện thâm canh để tạo ra giá trị ngày càng lớn trên một đơn vị canh tác, làm ra nhiều nông

sản hàng hoá có sức cạnh tranh, bảo đảm tiêu thụ, tăng thu nhập cho người lao động. Đồng thời, phát triển làng nghề truyền thống, mở mang các ngành, nghề mới, góp phần giải quyết việc làm, cải thiện đời sống của nhân dân. Ở miền núi phải tiếp tục giải quyết tốt vấn đề định canh, định cư, bảo vệ và phát triển rừng.

Phát huy kinh tế hộ gia đình, phát triển kinh tế trang trại; đổi mới và phát triển các hình thức kinh tế hợp tác từ thấp đến cao. Giúp nhau tiếp tục xoá đói, giảm nghèo, cải thiện điều kiện ăn, ở, học hành, chữa bệnh, đi lại, nâng cao mức hưởng thụ văn hoá của nhân dân, nhất là những nơi khó khăn, các địa bàn vùng cao, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa. Giảm tỷ lệ tăng dân số, khắc phục tình trạng suy dinh dưỡng nặng của trẻ em dưới 5 tuổi. Phòng chống các tệ nạn xã hội, bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan. Thực hiện quy chế dân chủ, bảo đảm công bằng xã hội. Thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Phấn đấu xây dựng nông thôn mới đoàn kết, giàu đẹp, văn minh.

- *Đối với chi bộ tổ dân phố (khu phố, khu dân cư) ở phường, thị trấn:* Tập trung lãnh đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển theo đúng chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chống làm hàng giả, gian lận thương mại, buôn bán hàng cấm, trốn thuế, lậu thuế, gây ô nhiễm môi trường sinh thái... Cùng Nhà nước xây dựng hoặc nâng cấp kết cấu hạ

tầng (đường sá, diện sinh hoạt, cấp thoát nước...), bảo đảm đường thông, hè thoáng. Cải tạo, xây dựng mới nhà ở đúng quy định của Nhà nước; chống lấn chiếm nhà đất. Chăm lo giải quyết việc làm cho người lao động. Phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, dân số và kế hoạch hoá gia đình. Xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá; phòng chống các tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Phấn đấu xây dựng tổ dân phố, cụm dân cư đoàn kết, giàu đẹp, văn minh.

2. Xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh

- Thường xuyên chăm lo xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; chủ động đề phòng và kịp thời khắc phục những biểu hiện suy thoái của cán bộ, đảng viên về nhận thức, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật. Chi bộ phải giữ vững sự thống nhất tư tưởng và hành động trong việc thực hiện *Cương lĩnh, Điều lệ Đảng*, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước; phát huy vai trò hạt nhân đoàn kết và lãnh đạo ở đơn vị.

Nhiệm vụ xây dựng chi bộ tập trung vào các vấn đề sau đây:

Giáo dục, quản lý và phân công công tác cho đảng viên để đảng viên thực hiện tốt vai trò tiên phong gương mẫu trong sản xuất, công tác, chiến

đấu, học tập và lối sống. Đây là nhiệm vụ hàng đầu quan trọng nhất trong công tác xây dựng chi bộ. Đảng viên phải kiên định lý tưởng cách mạng, giữ vững tổ chức kỷ luật và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao thì chi bộ mới mạnh.

Làm tốt công tác vận động quần chúng và phát triển đảng viên. Sức mạnh của chi bộ được tăng cường nhờ gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tích cực tham gia xây dựng. Sức mạnh của chi bộ được tăng lên còn nhờ thường xuyên được bổ sung lực lượng mới, những người ưu tú trong công nhân, nông dân, trí thức, lao động thuộc các thành phần kinh tế, đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Chi bộ trong sạch, vững mạnh cũng nhờ làm công tác kiểm tra, thi hành kỷ luật kịp thời và nghiêm minh. Những đảng viên làm trái nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không chấp hành đúng điều lệ và các quy định của Đảng. Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những trường hợp thoái hoá, biến chất, không đủ tư cách đảng viên.

Giữ vững nền nếp sinh hoạt chi uỷ, chi bộ mỗi tháng một lần. Nội dung sinh hoạt phải không ngừng nâng cao chất lượng và có tác dụng nâng cao phẩm chất, năng lực hoạt động của đảng viên. Sinh hoạt chi uỷ, chi bộ cần coi trọng tự phê bình và phê bình, nêu cao tinh thần thương yêu đồng chí, giúp đỡ lẫn nhau.

CÔNG TÁC TỔ CHỨC Ở CHI BỘ

Công tác tổ chức ở chi bộ có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Công tác tổ chức ở chi bộ gồm các nội dung sau:

1. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng

Tập trung dân chủ là nguyên tắc bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động, tạo nên sức mạnh của Đảng nói chung và chi bộ nói riêng. Để thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ ở chi bộ cần tập trung vào một số nội dung sau:

a) Về quy chế làm việc của tổ chức đảng

Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt đảng được thể hiện ở việc chi bộ phải xây dựng và thực hiện nghiêm chỉnh quy chế làm việc. Căn cứ vào quy định của *Điều lệ Đảng*, quy chế làm việc của cấp uỷ cấp trên, chi bộ phải xây dựng quy chế làm việc đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ và thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn được giao. Chi bộ phải báo cáo với tổ chức đảng cấp trên và thông báo cho đảng viên của chi bộ biết quy chế làm việc của mình.

b) Về chế độ tự phê bình và phê bình

Tự phê bình và phê bình là nguyên tắc phải được thực hiện thường xuyên trong sinh hoạt đảng của chi bộ. Hằng năm, gắn với tổng kết công tác, chi uỷ và đảng viên phải tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân; có kế hoạch và chương trình hành động để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm. Cuối nhiệm kỳ đại hội, chi uỷ, chi bộ phải tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội. Để thực hiện tốt tự phê bình và phê bình ở chi bộ, cần thực hiện nghiêm túc các quy định sau:

- Báo cáo kiểm điểm của chi uỷ phải lấy ý kiến đóng góp của đảng viên, của lãnh đạo ban công tác mặt trận, chi hội, chi đoàn các đoàn thể cùng cấp, đồng thời phải có ý kiến của đảng uỷ cơ sở.

- Báo cáo kiểm điểm của lãnh đạo chính quyền, đoàn thể phải lấy ý kiến đóng góp của cơ quan chuyên môn và của cấp uỷ cùng cấp.

- Đảng uỷ cơ sở gợi ý cho cá nhân và tập thể chi uỷ chi bộ trực tiếp những nội dung cần làm rõ khi kiểm điểm, tự phê bình và phê bình như sau:

- + Đối với cá nhân cấp uỷ viên, đi sâu kiểm điểm về trách nhiệm, mức độ phấn đấu hoàn thành công việc được giao và những vấn đề khác có liên quan đến trách nhiệm cá nhân; về giữ gìn phẩm chất cá nhân (tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ,

chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các hiện tượng tiêu cực khác).

+ Đối với tập thể chi uỷ, kiểm điểm việc chấp hành nghị quyết, chủ trương của cấp trên; việc đề ra và kết quả tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương của cấp mình; về xây dựng và thực hiện quy chế làm việc; về xây dựng nội bộ đoàn kết, trong sạch, vững mạnh; về quản lý tài chính đảng, về những vấn đề thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ đối với khu dân cư.

- Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của ban công tác mặt trận, ban chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội, phát huy vai trò giám sát, góp ý kiến xây dựng Đảng của nhân dân.

c) Về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc ra nghị quyết

Tại điểm 5, Điều 9, *Điều lệ Đảng* quy định: "Nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo của Đảng chỉ có giá trị thi hành khi có hơn một nửa số thành viên trong cơ quan đó tán thành"; quy định này được cụ thể hoá như sau:

- Đối với đại hội Đảng, hội nghị đảng viên: Số thành viên của đại hội đại biểu là tổng số đại biểu chính thức được triệu tập có đủ tư cách dự đại hội; số thành viên của đại hội đảng viên, hội nghị đảng viên là tổng số đảng viên chính thức trong chi bộ, trừ số đảng viên đã được giới thiệu sinh hoạt tạm thời ở chi bộ khác và đảng viên đã được miễn công tác, sinh hoạt đảng không có mặt ở đại hội (nếu đảng viên đó có mặt ở đại hội, hội nghị

đảng viên, tham gia bầu cử, biểu quyết thì vẫn tính), trừ số đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, bị khởi tố, truy tố, tạm giam.

- Đối với ban chấp hành chi bộ, số thành viên được tính là: Tổng số cấp uỷ viên đương nhiệm của ban chấp hành chi bộ (trừ số thành viên đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng, bị khởi tố, truy tố, tạm giam).

- Trường hợp kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên đảng viên, khai trừ đảng viên thì phải được ít nhất hai phần ba số thành viên của chi bộ đảng nhất trí đề nghị cấp uỷ cấp trên có thẩm quyền xét và quyết định với sự nhất trí của trên một nửa số thành viên.

2. Công tác đảng viên

a) Về giáo dục đảng viên

Giáo dục đảng viên là một nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của chi bộ nhằm xây dựng đội ngũ đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao. "*Về tư tưởng chính trị*, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, tích cực thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước những khó khăn, thách thức. Có ý thức giữ vững và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng. *Về trình độ năng lực*, có hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có năng lực vận động và lãnh đạo quần chúng tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng. *Về phẩm chất đạo đức, lối sống*, có tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu, đi đầu trong công tác; xử lý hài hoà các lợi ích, đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc lên trên hết. Liên hệ mật thiết với nhân dân, tôn trọng và bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân. Có lối sống trong sạch, lành mạnh, có kỷ cương, kỷ luật. Không quan liêu, tham nhũng, lãng phí và kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác".

Việc tổ chức giáo dục, bồi dưỡng đảng viên ở chi bộ, cần vận dụng những hình thức và phương pháp phù hợp với đặc điểm của từng chi bộ, sao cho có hiệu quả nhất.

b) Về công tác quản lý đảng viên

Chi bộ có nhiệm vụ quản lý chặt chẽ đội ngũ đảng viên, không để một đảng viên nào đứng ngoài sự quản lý của tổ chức đảng. Vì vậy, công tác quản lý đảng viên phải được tiến hành thường xuyên, chặt chẽ với những nội dung và hình thức đa dạng, phong phú, có tính khoa học; phải được tiến hành thận trọng, tỉ mỉ, chu đáo và toàn diện.

Quản lý về chính trị, tư tưởng:

Là sự quản lý về quan điểm, lập trường chính trị của tổ chức đối với cán bộ, đảng viên. Chi bộ đảng yêu cầu đảng viên phải nói và làm theo chỉ

thị, nghị quyết của Đảng, nêu cao tính tiên phong gương mẫu trong lao động, học tập, công tác... Đồng thời, thông qua sự quản lý này mà phát hiện những tư tưởng lệch lạc, những nhận thức mơ hồ về chính trị để kịp thời có biện pháp giáo dục, giúp đỡ, tạo điều kiện cho đảng viên khắc phục những tư tưởng lệch lạc, sai trái; không để cho những tư tưởng sai trái, mơ hồ phát triển làm ảnh hưởng đến nhận thức tư tưởng chung của chi bộ.

Trong thời kỳ mới, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, nhiều vấn đề mới về lý luận và thực tiễn nảy sinh, đòi hỏi phải có sự thống nhất cao về quan điểm, nhận thức trong Đảng và xã hội.

Quản lý về trình độ, năng lực công tác:

Chi bộ đảng, trước hết là cấp uỷ phải nắm vững trình độ, năng lực công tác của đảng viên. Đánh giá trình độ, năng lực của đảng viên không chỉ nhìn vào bằng cấp mà cần nhìn nhận đúng năng lực thực tế và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức đảng phải quản lý chặt chẽ, nắm vững những mặt mạnh và những mặt hạn chế của đảng viên để giao nhiệm vụ và có kế hoạch bồi dưỡng, tạo điều kiện để đảng viên không ngừng nâng cao trình độ, năng lực hoạt động thực tiễn, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Quản lý về sinh hoạt và quan hệ xã hội:

Quản lý các quan hệ xã hội của đảng viên trước hết là quản lý về phẩm chất đạo đức, lối sống của

đảng viên; giúp cho tổ chức đảng đánh giá đầy đủ, chính xác về tư cách đảng viên, phòng ngừa và ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống của đảng viên. Giáo dục, nhắc nhở đảng viên nêu cao tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm để tự quản lý mình ở mọi nơi, mọi lúc, chủ động phòng ngừa những tác động tiêu cực, giúp cho đảng viên luôn giữ được tư cách đảng viên.

Quản lý đội ngũ đảng viên:

Quản lý đội ngũ đảng viên trên hai mặt: quản lý số lượng và quản lý chất lượng. Quản lý số lượng đảng viên cần chú trọng nắm chắc về cơ cấu giới, dân tộc, tôn giáo, thành phần xã hội, tuổi đời, tuổi đảng... Quản lý chất lượng đội ngũ đảng viên là sự quản lý về phẩm chất, trình độ, năng lực và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đảng viên. Phải thường xuyên theo dõi, nắm về chất lượng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đảng viên để giúp cho cấp uỷ, chi bộ có kế hoạch, biện pháp kịp thời giúp đảng viên khắc phục những điểm yếu, phấn đấu vươn lên hoàn thành nhiệm vụ với chất lượng, hiệu quả cao. Định kỳ hằng năm, cấp uỷ tiến hành đánh giá, phân tích chất lượng đảng viên theo quy định.

Thực hiện tốt công tác quản lý đội ngũ đảng viên sẽ góp phần quan trọng để làm tốt công tác cán bộ cũng như công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ Đảng ngay từ cơ sở.

c) Về phân công công tác cho đảng viên

Để tạo điều kiện cho đảng viên hoàn thành

tốt nhiệm vụ, cần phải có sự phân công công tác cụ thể, phù hợp với năng lực, sức khoẻ và điều kiện cụ thể của từng đảng viên. Nội dung phân công cho đảng viên gồm các mặt công tác sau:

Công tác vận động quần chúng:

- Tổ chức đảng giao nhiệm vụ cho mỗi đảng viên thường xuyên nắm và phản ánh tình hình tư tưởng của quần chúng tại nơi công tác và nơi cư trú. Trực tiếp giải thích cho quần chúng nhân dân hiểu rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời phản ánh với tổ chức đảng hoặc cơ quan có trách nhiệm giải quyết và đáp ứng yêu cầu nguyện vọng chính đáng của quần chúng.

- Bản thân và gia đình đảng viên phải gương mẫu chấp hành và vận động quần chúng thực hiện nghiêm chỉnh mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước với tinh thần trách nhiệm công dân. Có đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh để nêu gương và vận động mọi người tích cực tham gia phong trào xây dựng gia đình văn hoá, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc và các phong trào khác.

Công tác chính quyền, công tác trong các tổ chức chính trị - xã hội:

Tuỳ theo khả năng, trình độ và tín nhiệm của đảng viên trước quần chúng, tổ chức đảng giới thiệu, phân công đảng viên tham gia công tác của chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội.

Đảng luôn yêu cầu đảng viên, dù ở cương vị công tác nào cũng phải phát huy vai trò lãnh đạo, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác Đảng:

Tham gia công tác đảng là trách nhiệm của đảng viên; tùy theo điều kiện cụ thể mà chi bộ, chi uỷ có thể phân công cho đảng viên thực hiện những công việc sau:

- Giúp đỡ đảng viên dự bị (nếu có) phấn đấu trở thành đảng viên chính thức.

- Theo dõi, bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng, đề xuất ý kiến nhận xét để chi bộ lựa chọn đưa vào nguồn và chuẩn bị những điều kiện cần thiết để phát triển Đảng.

- Tham gia chuẩn bị nội dung các cuộc họp có tính chất chuyên đề khi được phân công để cấp uỷ, chi bộ thảo luận, quyết nghị.

- Tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ; đóng góp tích cực vào công tác xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh.

d) Tiến hành sàng lọc đội ngũ đảng viên, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng

Công tác sàng lọc đảng viên cần được thực hiện với tinh thần kiên quyết nhưng thận trọng, khách quan, đúng thủ tục, có bước đi thích hợp, bảo đảm đạt mục đích, yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Chi bộ dưới sự chỉ đạo của đảng uỷ cơ sở phải kiểm tra, phân tích, đánh giá đúng

chất lượng đảng viên của mình. Cần tổ chức cho mỗi đảng viên tự phê bình, tự đánh giá, kết hợp với nhận xét, đánh giá của chi bộ, phê bình, góp ý của quần chúng và kiểm tra của cấp trên.

- Đối với những đảng viên giữ được tư cách đảng viên, có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có trình độ và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, được quần chúng tín nhiệm thì tiếp tục bồi dưỡng và phát huy để ngày càng tiến bộ.

- Đối với những đảng viên hạn chế về kiến thức, năng lực hoặc hoàn cảnh khó khăn thì phải giúp đỡ họ. Những trường hợp không khắc phục được khó khăn hoặc không có khả năng vươn lên hoàn thành nhiệm vụ thì bản thân tự xem xét hoặc chi bộ động viên các đồng chí đó tự nguyện xin ra khỏi Đảng. Đối với những đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí phấn đấu, không làm tròn nhiệm vụ đảng viên, đã được tổ chức đảng giúp đỡ mà không tiến bộ, hoặc lạc hậu về chính trị, không còn tha thiết với Đảng, không còn tác dụng với quần chúng thì vận động ra Đảng hoặc xóa tên khỏi danh sách đảng viên.

- Đối với những đảng viên vi phạm tư cách, vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì giáo dục, xử lý kỷ luật hoặc định thời hạn phấn đấu, nếu không có chuyển biến thì đưa ra khỏi Đảng.

- Đối với những người cơ hội về chính trị, nói và làm trái quan điểm, đường lối của Đảng, suy thoái

về đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cố tình vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật của Nhà nước thì khai trừ ra khỏi Đảng.

đ) Về công tác phát triển đảng viên

Phát triển đảng viên là nhiệm vụ thường xuyên của toàn Đảng, nhưng được thực hiện chủ yếu ở chi bộ, đảng bộ cơ sở. Vì vậy, chi bộ, đảng bộ cơ sở phải nâng cao nhận thức và thường xuyên chăm lo công tác phát triển đảng viên.

Việc kết nạp đảng viên phải coi trọng chất lượng, tiêu chuẩn, đặc biệt tiêu chuẩn giác ngộ lý tưởng của Đảng, đạo đức lối sống, năng lực hoàn thành nhiệm vụ; trọng tâm phát triển hướng vào thế hệ trẻ, công nhân, nông dân, trí thức, quân nhân, cán bộ, con em các gia đình có công với cách mạng.

Chi bộ cần xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ để bảo đảm chất lượng của công tác phát triển Đảng. Phải coi trọng chất lượng, bảo đảm tiêu chuẩn, không chạy theo số lượng.

Để làm tốt công tác phát triển Đảng, cần nắm vững và thực hiện tốt một số khâu cơ bản sau đây:

- Thông qua phong trào của các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, kết hợp với sự giới thiệu của tổ chức quần chúng, tập thể cấp uỷ lựa chọn quần chúng tích cực để có kế hoạch bồi dưỡng.

- Cử quần chúng tích cực đi dự các lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng để họ có những

hiểu biết nhất định về Đảng, về quyền và nhiệm vụ đảng viên, xác định động cơ phấn đấu vào Đảng đúng đắn.

- Phân công đảng viên bồi dưỡng, giúp đỡ, theo dõi quá trình rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành của quần chúng tích cực. Hằng tháng, hằng quý, đảng viên được phân công phải báo cáo kết quả phấn đấu của quần chúng. Nếu bảo đảm đủ tiêu chuẩn, được tổ chức, đoàn thể quần chúng thừa nhận, sẽ gợi ý để quần chúng làm hồ sơ, viết đơn xin gia nhập Đảng.

Lễ kết nạp đảng viên phải được tổ chức trang nghiêm theo quy định. Trong thời gian dự bị, chi bộ tiếp tục giáo dục, thử thách, rèn luyện, phân công đảng viên chính thức trực tiếp giúp đỡ đảng viên dự bị để họ phấn đấu trở thành đảng viên chính thức đúng thời hạn quy định của *Điều lệ Đảng*.

3. Công tác cán bộ

Công tác cán bộ có vị trí quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng. Chi bộ phải làm tốt công tác tham mưu giúp đảng uỷ cơ sở lãnh đạo công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ theo phạm vi được phân cấp ở chi bộ. Cần tập trung làm tốt những việc cơ bản sau:

Một là, lựa chọn cán bộ.

Thông qua phong trào quần chúng và thực

hiện nhiệm vụ chính trị của đảng viên mà lựa chọn, phát hiện những đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực, có khả năng phát triển, từ đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phân công, giao nhiệm vụ để rèn luyện, thử thách và tạo điều kiện để đảng viên tự học tập nâng cao trình độ, vươn lên đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của công tác cán bộ và tiêu chuẩn của người cán bộ ở chi bộ.

Hai là, đánh giá, nhận xét cán bộ.

Việc đánh giá, nhận xét cán bộ giữ vai trò quan trọng, có tác dụng phát huy những ưu điểm, khắc phục những điểm yếu, hạn chế, thiếu sót của mỗi cán bộ, để tiếp tục bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cách mạng. Để đánh giá đúng cán bộ, chi bộ cần nắm vững và thực hiện tốt những quy trình cơ bản sau:

- Trên cơ sở tiêu chuẩn cán bộ, cụ thể hoá cho phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ chính trị của đơn vị, lấy đó là căn cứ để đánh giá cán bộ.

- Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, hiệu quả công tác của cán bộ và sự tín nhiệm của nhân dân làm thước đo chủ yếu.

- Có phương pháp phân tích, đánh giá, nhận xét cán bộ một cách khoa học, khách quan, công tâm theo một quy trình chặt chẽ, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phát huy dân chủ, dựa vào tập thể và ý kiến đóng góp nhận xét của nhân dân, thông qua nhiều hình thức và phương pháp phù hợp.

Phải đặt người cán bộ trong phạm vi và môi trường đang công tác để đánh giá theo định kỳ. Phải kết hợp nhiều nguồn thông tin khác nhau để phân tích, chọn lọc một cách chính xác. Nhận xét, đánh giá phải công khai và trực tiếp.

Ba là, quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ.

Thường xuyên chăm lo giáo dục đội ngũ cán bộ tự giác rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng. Xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc tiêu chuẩn đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; có biện pháp giáo dục, khắc phục kịp thời những khuyết điểm, thiếu sót về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Định kỳ tổ chức tốt việc sơ kết, rút kinh nghiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, trên cơ sở đó có chủ trương, biện pháp bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ.

4. Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ quan hệ đến sự sống còn của Đảng, của chế độ, là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng.

Để thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chi bộ cần nắm vững và thực hiện những mặt công tác chủ yếu sau:

- Làm cho mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay. Chi bộ phải có chủ trương, biện

pháp, kế hoạch cụ thể trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ. Không ngừng nâng cao cảnh giác, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, bảo vệ tổ chức đảng, bảo vệ cán bộ, đảng viên, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, giữ gìn bí mật nội bộ và bí mật quốc gia.

- Căn cứ vào nội dung, yêu cầu của công tác bảo vệ chính trị nội bộ và sự hướng dẫn của tổ chức đảng cấp trên, chi bộ căn cứ vào quy định về bảo vệ chính trị nội bộ, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định nhằm bảo đảm cho tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, ngăn ngừa không để cán bộ, đảng viên thoái hoá, biến chất về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống.

- Thực hiện nghiêm ngặt các chế độ, thủ tục, quy chế quản lý cán bộ, đảng viên. Đặc biệt là việc xem xét kết nạp đảng viên, lựa chọn đảng viên bầu vào cấp uỷ...

- Trong sinh hoạt đảng, cần nghiêm túc xem xét tình hình tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên. Khi thấy có những biểu hiện chưa phù hợp với quan điểm của Đảng, cần trao đổi thẳng thắn trong sinh hoạt, nâng cao nhận thức chung của cán bộ, đảng viên; kịp thời báo cáo lên cấp uỷ cấp trên xem xét, chỉ đạo giải quyết.

- Cần khắc phục nhận thức lệch lạc cho rằng: Bảo vệ chính trị nội bộ là nhiệm vụ của đảng uỷ cơ sở trở lên và của các cơ quan chuyên trách; đồng thời tránh khuynh hướng sa vào những vấn

đề cụ thể thuộc nhiệm vụ, chức năng của cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tất cả mọi đảng viên đều có trách nhiệm tham gia công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Bí thư, hoặc phó bí thư cấp uỷ phụ trách công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ phải được tiến hành thường xuyên, theo phương châm: lấy việc tích cực xây dựng nội bộ trong sạch, vững mạnh, chủ động phòng ngừa là chính; đồng thời coi trọng việc rà soát, thẩm tra nội bộ một cách chặt chẽ, có trọng điểm; kết hợp lắng nghe ý kiến của nhân dân với công tác nghiên cứu, điều tra của cơ quan có trách nhiệm.

- Phân công đảng viên bồi dưỡng, giúp đỡ, theo dõi quá trình rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành của quần chúng tích cực. Hằng tháng, hằng quý, đảng viên được phân công phải báo cáo kết quả phấn đấu của quần chúng. Nếu bảo đảm đủ tiêu chuẩn, được tổ chức, đoàn thể quần chúng thừa nhận, sẽ gợi ý để quần chúng làm hồ sơ, viết đơn xin gia nhập Đảng.

Lễ kết nạp đảng viên phải được tổ chức trang nghiêm theo quy định. Trong thời gian dự bị, chi bộ tiếp tục giáo dục, thử thách, rèn luyện, phân công đảng viên chính thức trực tiếp giúp đỡ đảng viên dự bị để họ phấn đấu trở thành đảng viên chính thức đúng thời hạn quy định của *Điều lệ Đảng*.

CHI BỘ LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo của tổ chức đảng. Điều 30, *Điều lệ Đảng* quy định:

"1. Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng.

2. Các cấp ủy đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng"¹.

Thực hiện quy định này, tổ chức đảng và mỗi đảng viên phải tham gia tiến hành công tác kiểm tra, giám sát; đồng thời cũng là đối tượng chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng. Các cấp ủy đảng phải lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Công tác kiểm tra, giám

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.50-51.

sát là công tác của toàn Đảng, của các cấp uỷ và tổ chức đảng, nhưng do vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn khác nhau, nên trách nhiệm kiểm tra cũng khác nhau. Đối với chi bộ khu phố, khu dân cư, thôn, bản, ấp thì công tác kiểm tra, giám sát, tập trung vào một số nội dung cụ thể như sau:

1. Nhiệm vụ, nội dung công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ

- Chi bộ, chi uỷ có nhiệm vụ: kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đảm bảo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ cấp trên được chấp hành nghiêm chỉnh; kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng*.

- Đối với việc chấp hành *Điều lệ Đảng*, cần coi trọng kiểm tra, giám sát việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần đoàn kết, thống nhất nội bộ, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống và giữ mối liên hệ với tổ chức đảng nơi cư trú.

- Cần coi trọng nội dung kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện nghị quyết của chi bộ, nhiệm vụ được chi bộ phân công.

Nếu thấy đảng viên có dấu hiệu vi phạm hoặc bị tố cáo, chi bộ, chi uỷ cần kịp thời kiểm tra, xem xét hoặc báo cáo đảng uỷ cơ sở, uỷ ban kiểm tra của đảng uỷ để kiểm tra. Nếu đảng viên vi phạm

đến mức phải thi hành kỷ luật, chi bộ cần chủ động xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đồng chí chi uỷ viên được phân công phụ trách công tác kiểm tra có nhiệm vụ giúp chi uỷ, chi bộ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra trên.

2. Đối tượng kiểm tra, giám sát

Đối tượng kiểm tra, giám sát của chi bộ là tất cả đảng viên đang sinh hoạt trong chi bộ; cần lưu ý kiểm tra trước những đảng viên đang giữ những nhiệm vụ quan trọng. Đối với đảng viên là cấp uỷ viên các cấp và cán bộ thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý, nếu chi bộ thấy cần kiểm tra thì báo cáo với cấp uỷ cấp trên trực tiếp quản lý đảng viên đó là thành viên và uỷ ban kiểm tra của cấp uỷ quản lý cán bộ đó để tiến hành kiểm tra.

3. Cách thức tiến hành công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ

- Chi bộ, chi uỷ kiểm tra, giám sát đảng viên thường xuyên thông qua sinh hoạt thường kỳ của chi bộ (kiểm điểm công tác lãnh đạo, tự phê bình và phê bình, học tập nghị quyết, kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công...); qua phân tích chất lượng đảng viên theo định kỳ; qua nhận xét, đánh giá, phản ánh của các tổ chức đoàn thể và nhân dân đối với chi bộ và đảng viên; qua sơ kết, tổng kết công tác, sản xuất của đơn vị để đánh

giá đúng mặt mạnh, mặt yếu của đảng viên, kịp thời động viên, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, chủ động giáo dục, phòng ngừa và phát hiện dấu hiệu vi phạm của đảng viên.

- Có thể kiểm tra một số hoặc tất cả đảng viên của chi bộ theo nội dung nêu trên. Qua đó, giúp đảng viên nhận thức rõ nhiệm vụ, khắc phục khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho đảng viên hoàn thành nhiệm vụ và chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được tốt hơn.

CHI BỘ LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG

I- NỘI DUNG CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN CỦA CHI BỘ

1. Tổ chức các phong trào hành động cách mạng, vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh gắn với chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn chi bộ phụ trách

a) Ở khu vực nông thôn

- Vận động đoàn kết, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh; phát triển kinh tế trang trại (ở trung du, miền núi, ven biển...).

- Hưởng ứng các phong trào "Uống nước nhớ nguồn", nhân đạo, từ thiện, giúp đỡ nhau khi gặp hoạn nạn.

- Thực hiện tốt chính sách dân tộc và chính

sách tôn giáo trong vùng có các dân tộc thiểu số và đồng bào có đạo.

- Tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội, làm thay đổi bộ mặt nông thôn...

b) Ở khu vực thuộc phường, thị trấn

- Vận động nhân dân tham gia xây dựng nếp sống văn minh đô thị, thực hiện tốt Nghị định của Chính phủ về phòng chống tệ nạn xã hội, văn hoá phẩm độc hại, các biểu hiện tiêu cực khác...

- Ở những địa bàn tập trung hộ sản xuất - kinh doanh, dịch vụ, vận động nhân dân bỏ vốn kinh doanh, phát triển sản xuất, dịch vụ, thực hiện tốt các chính sách và pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, bảo đảm vệ sinh môi trường đô thị.

- Chống buôn lậu, trốn thuế.

- Xây dựng các quỹ đền ơn đáp nghĩa, phong trào "Uống nước nhớ nguồn", từ thiện, nhân đạo, giúp đỡ những gia đình khó khăn, gặp hoạn nạn, thiên tai, những người cô đơn, bất hạnh, người lang thang cơ nhỡ...

- Bảo đảm an ninh, trật tự đường phố, phòng ngừa và chống tội phạm.

2. Vận động và tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đối với các cộng đồng dân cư thuộc xã, phường, thị trấn

Chi uỷ và chính quyền có trách nhiệm thông tin kịp thời và công khai cho nhân dân biết:

- Chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước.

- Các quy định của Nhà nước và chính quyền địa phương về thủ tục hành chính giải quyết các công việc có liên quan đến dân.

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn và hằng năm của cơ sở.

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai.

- Các nghị quyết của hội đồng nhân dân, quyết định của uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn và của cấp trên liên quan đến địa phương.

- Dự toán và quyết toán ngân sách xã, phường, thị trấn hằng năm.

- Dự toán và quyết toán thu, chi các quỹ, dự án, các khoản huy động đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng của xã, thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố (sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố) và kết quả thực hiện.

- Các công trình, dự án do Nhà nước, các tổ chức và cá nhân đầu tư, tài trợ trực tiếp cho cơ sở.

- Chủ trương, kế hoạch vay vốn phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo.

- Điều chỉnh địa giới hành chính xã và các đơn vị hành chính liên quan đến xã, phường, thị trấn.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ ở cơ sở.

- Công tác văn hoá, xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội của cơ sở.

- Sơ kết, tổng kết hoạt động của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Những việc khác mà chi uỷ, chính quyền thấy cần thiết và nhân dân yêu cầu được thông báo.

Hình thức thông tin: bằng văn bản; niêm yết công khai; qua hệ thống truyền thanh và các tổ chức văn hoá, thông tin, tuyên truyền ở cơ sở; gửi phiếu lấy ý kiến từng hộ gia đình, tiếp xúc cử tri; các kỳ họp của hội đồng nhân dân, các cuộc họp của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, các hội nghị, các cuộc họp của những đoàn thể ở khu dân cư, thôn, ấp, tổ dân phố; tại hội nghị sơ kết sáu tháng, tổng kết cuối năm...

Chi uỷ lãnh đạo chính quyền tổ chức để nhân dân bàn, quyết định trực tiếp các vấn đề quan hệ đến lợi ích thiết thân của nhân dân gồm:

- Chủ trương và mức đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng và các công trình phúc lợi công cộng; những khoản đóng góp với mục đích tương trợ, ủng hộ nhân đạo, từ thiện...

- Lập và thu, chi các loại quỹ trong khuôn khổ pháp luật.

- Xây dựng quy ước làng (hương ước), tổ dân phố thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn an ninh trật tự, bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội.

- Các công việc trong nội bộ cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố phù hợp với chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Thành lập ban giám sát công trình xây dựng do dân đóng góp.

- Tổ chức bảo vệ sản xuất - kinh doanh, bảo vệ môi trường.

Những việc nhân dân giám sát, kiểm tra:

- Hoạt động của hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn, của trưởng thôn, trưởng khu phố, khu dân cư, thôn, bản, ấp.

- Kết quả thực hiện nghị quyết của hội đồng nhân dân và quyết định của uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Hoạt động của đại biểu hội đồng nhân dân và cán bộ, công chức nhà nước hoạt động tại địa phương.

- Giải quyết việc khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Dự toán và quyết toán ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình do nhân dân đóng góp xây dựng; các chương trình dự án do Nhà nước, các tổ chức và cá nhân đầu tư, tài trợ trực tiếp cho cơ sở.

- Quản lý và sử dụng đất đai.

- Thu, chi các loại quỹ và lệ phí theo quy định của Nhà nước, các khoản đóng góp của nhân dân.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng liên quan đến cán bộ cơ sở.

- Việc thực hiện chế độ chính sách ưu đãi, chăm sóc, giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, Mẹ Việt Nam anh hùng, những người và gia đình có công với nước; chính sách bảo hiểm xã hội, cứu tế xã hội...

Cách thức giám sát, kiểm tra có thể bằng kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trực tiếp các hành vi xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân; có thể thông qua Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức xã hội, hoặc thông qua ban thanh tra nhân dân được thành lập và hoạt động theo pháp luật.

3. Tổ chức động viên nhân dân tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

- Vận động nhân dân tham gia góp ý kiến nhận xét phê bình tổ chức đảng, cấp uỷ, trước hết là chi uỷ và chi bộ về sự lãnh đạo; phê bình cán bộ, đảng viên trong các dịp tổng kết năm, đại hội đảng bộ, chi bộ, đặc biệt gắn với quá trình thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*.

- Dựa vào các đoàn thể, nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để giới thiệu những đoàn viên, hội viên ưu tú để bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng.

- Vận động nhân dân tham gia đóng góp ý kiến về việc xử lý kỷ luật đảng viên, bố trí đảng viên vào các chức vụ lãnh đạo chính quyền, đoàn thể và giới thiệu nhân sự cho đảng uỷ, chi uỷ.

II- PHƯƠNG THỨC VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG

1. Chi bộ, đảng viên trực tiếp làm công tác dân vận

- Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và có chủ trương, biện pháp xử lý thích hợp, kịp thời.

- Tổ chức quán triệt chủ trương, chính sách mới cho cộng đồng dân cư (có trọng tâm, trọng điểm), nhất là lãnh đạo việc triển khai thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*.

- Phân công và kiểm tra đảng viên sinh hoạt trong các tổ chức quần chúng, phụ trách các nhóm dân cư, các đối tượng quần chúng, đảng viên làm gương lôi cuốn mọi người thực hiện chức trách trong đơn vị và nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

- Chi bộ ở các cộng đồng dân cư thuộc khu vực xã, phường, thị trấn có trách nhiệm góp phần giáo dục, rèn luyện tư cách, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên đương chức đang cư trú trên địa bàn mình, làm tốt công tác vận động gia đình và quần chúng xung quanh.

- Từng đảng viên, theo sự phân công của chi bộ, thường xuyên đi sâu, đi sát những quần chúng được phân công phụ trách để tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý kiến của họ, kịp thời phát hiện những vấn đề bức xúc để phản ánh với tổ chức đảng, chi uỷ và bí thư chi bộ kịp thời giải quyết hoặc đề đạt với các cấp, các ngành có thẩm quyền giải quyết.

2. Chi bộ lãnh đạo chính quyền (trưởng thôn, tổ trưởng dân phố...) tiến hành công tác dân vận

- Ban hành nghị quyết của chi bộ về công tác vận động quần chúng, đặc biệt là việc thực hiện

Quy chế dân chủ ở cơ sở. Chính quyền thực hiện theo sự lãnh đạo và chỉ đạo của chi bộ. Nếu bí thư chi bộ kiêm nhiệm chức vụ chính quyền thì với tư cách chính quyền phải xử lý vấn đề theo đúng tinh thần nghị quyết của chi bộ, chi uỷ, không được giải quyết theo ý kiến cá nhân.

- Lãnh đạo chính quyền thực hiện đúng *Quy chế dân chủ ở cơ sở*; tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên, quần chúng hiểu và nắm vững phương châm và phương pháp thực hiện quy chế đó.

- Thông qua việc lãnh đạo chính quyền làm tốt công tác vận động quần chúng, chi bộ giám sát việc tổ chức, quản lý của chính quyền theo pháp luật và quy định của cấp trên.

- Lãnh đạo chính quyền tạo những điều kiện thuận lợi (cơ sở vật chất, thời gian, kinh phí...) cho các tổ chức đoàn thể hoạt động, nhất là những cán bộ cốt cán làm công tác dân vận ở khu phố, khu dân cư, thôn, bản, ấp.

- Lãnh đạo tốt việc hình thành và hoạt động của các tổ chức an ninh nhân dân, ban thanh tra nhân dân, tổ hòa giải...

- Lãnh đạo việc lấy ý kiến nhân dân, phê bình góp ý cho cán bộ chính quyền cơ sở.

3. Chi bộ lãnh đạo các đoàn thể thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và đổi mới phương pháp hoạt động

- Xây dựng tổ chức, lựa chọn cán bộ cho từng đoàn thể.

- Chỉ đạo nội dung hoạt động từng thời kỳ.

- Thực hiện định kỳ giao ban giữa chi uỷ, bí thư chi bộ với lãnh đạo ban công tác Mặt trận, các đoàn thể; lắng nghe ý kiến phản ánh về tình hình hoạt động và tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên để kịp thời giải quyết hoặc kiến nghị lên cấp trên.

- Động viên, khuyến khích về tinh thần và vật chất, khen thưởng kịp thời những đoàn thể hoạt động tích cực và cán bộ gương mẫu ở cơ sở để tạo phong trào và động lực trong nhân dân.

Chi uỷ, chi bộ cần nắm vững nội dung và phương thức công tác vận động nhân dân, nhằm từng bước đưa nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống; đồng thời phát huy thực sự quyền làm chủ của nhân dân.

NHIỆM VỤ CỦA CHI ỦY VÀ CÔNG TÁC CỦA BÍ THƯ CHI BỘ

Chi uỷ là cơ quan lãnh đạo của chi bộ giữa hai kỳ đại hội, chi uỷ có nhiệm vụ tổ chức, thực hiện sự lãnh đạo của chi bộ theo các nội dung, nhiệm vụ đã được quy định tại điểm 2, Điều 24, *Điều lệ Đảng*: "Chi bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị; giáo dục, quản lý và phân công công tác cho đảng viên; làm công tác vận động quần chúng và công tác phát triển đảng viên; kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật đảng viên; thu, nộp đảng phí"¹.

Bí thư chi bộ đại diện chi uỷ, chi bộ thực hiện lãnh đạo, tổ chức các hoạt động của chi uỷ, chi bộ theo các quy định của nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và các nguyên tắc được ghi trong *Điều lệ Đảng*.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd*, tr.41.

I- NHIỆM VỤ CỦA CHI ỦY

1. Lãnh đạo việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của cấp trên

Chi uỷ có nhiệm vụ lãnh đạo chấp hành và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên. Cụ thể là:

- Tổ chức cho chi bộ nghiên cứu, quán triệt, nắm vững nội dung các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, trực tiếp là của đảng uỷ cơ sở; đặc biệt là những nghị quyết, chỉ thị có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ lãnh đạo của chi bộ và nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Căn cứ nội dung, yêu cầu của nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị mình, bí thư chi bộ cùng tập thể chi uỷ xây dựng dự thảo chương trình hành động của đơn vị và tổ chức hội nghị chi bộ thảo luận, quyết định để thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên.

- Trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, chương trình hành động thực hiện nghị quyết ở địa phương, đơn vị, gặp phải những vướng mắc, chi uỷ có trách nhiệm tập hợp ý kiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân, kịp thời phản ánh lên cấp trên và đề xuất phương hướng giải quyết.

- Chi uỷ chịu sự kiểm tra, giám sát về mọi mặt của cấp uỷ cấp trên, đặc biệt trong việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp

luật của Nhà nước. Chi uỷ phải thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với cấp uỷ cấp trên trực tiếp thông qua việc báo cáo tình hình hoạt động của chi bộ và xin ý kiến chỉ đạo, nhất là đối với các vấn đề vượt quá phạm vi, trách nhiệm và quyền hạn của chi bộ.

- Chi uỷ có trách nhiệm phản ánh những ý kiến của đảng viên và quần chúng đối với các chủ trương, biện pháp lãnh đạo của cấp uỷ cấp trên; kiến nghị sửa đổi, điều chỉnh chủ trương, chính sách cho phù hợp với cơ sở, kể cả phương thức và phong cách lãnh đạo của cấp trên đối với cơ sở, trên nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của chi bộ, chi uỷ. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, chi uỷ cần nắm vững và thực hiện tốt những vấn đề sau:

- Nắm vững nhiệm vụ chính trị của đơn vị mình, trên cơ sở xây dựng và thực hiện đúng quy chế về mối quan hệ giữa chi bộ, chi uỷ với chính quyền, người đứng đầu các đoàn thể ở khu dân cư, khu phố, thôn, bản, ấp... để xây dựng dự thảo nghị quyết lãnh đạo của chi bộ sát, đúng.

- Tổ chức sinh hoạt chi bộ, hướng dẫn cho đảng viên nghiên cứu, quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của cấp trên. Từ đó, vận dụng vào điều kiện thực tế

của địa phương, khu phố, khu dân cư, thôn, bản, áp đề ra nghị quyết lãnh đạo của chi bộ.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết bằng việc xây dựng chương trình công tác của chi uỷ, chi bộ với nội dung công việc và kế hoạch cụ thể. Chương trình hành động càng chi tiết, cụ thể, rõ ràng bao nhiêu thì việc tổ chức thực hiện càng thuận lợi bấy nhiêu.

- Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành nghị quyết chi bộ của đảng viên; kiểm tra hoạt động của chính quyền, các tổ chức, đoàn thể cùng cấp trong việc thực hiện nghị quyết của chi bộ. Kịp thời phát hiện và uốn nắn những lệch lạc, điều chỉnh, bổ sung biện pháp lãnh đạo để khắc phục những thiếu sót, hạn chế phát sinh khi thực hiện.

- Chi uỷ lãnh đạo bằng phương thức vận động thuyết phục, bằng hành động gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Trong công tác tổ chức, chi uỷ yêu cầu mọi đảng viên phải phục tùng tổ chức, tôn trọng tập thể, thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của tổ chức đảng, nghị quyết của chi bộ.

3. Lãnh đạo công tác xây dựng chi bộ

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi uỷ, chi bộ:

- Sinh hoạt chi uỷ, chi bộ là hoạt động qua đó chi uỷ, chi bộ thực hiện chức năng lãnh đạo, giáo dục, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Chất lượng sinh hoạt chi bộ, chi uỷ có

tác động trực tiếp đến chất lượng của việc xây dựng nghị quyết lãnh đạo của chi bộ, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết đó.

- Theo quy định của *Điều lệ Đảng*: Chi bộ, chi uỷ họp thường lệ mỗi tháng một lần. Sinh hoạt chi bộ có các loại hình và nội dung: sinh hoạt ra nghị quyết lãnh đạo, sinh hoạt học tập, sinh hoạt phê bình, tự phê bình. Mỗi loại hình sinh hoạt có một vị trí, vai trò nhất định trong nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đảng viên về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật...

- Sinh hoạt ra nghị quyết lãnh đạo còn gọi là sinh hoạt chính trị, sinh hoạt chuyên đề. Sinh hoạt chính trị mang tính chất lãnh đạo, chỉ đạo là chính. Sinh hoạt chính trị thường trong các dịp chuẩn bị và tiến hành đại hội chi bộ; hội nghị chi uỷ, chi bộ bàn bạc, thảo luận, đề ra chủ trương lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Sinh hoạt chuyên đề thường đi sâu vào một nội dung công tác nào đó của chi bộ để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị có chất lượng, hiệu quả cao. Ví dụ: các chuyên đề về tự phê bình và phê bình; công tác vận động quần chúng; công tác xoá đói giảm nghèo; công tác phát triển Đảng; chống tham nhũng, lãng phí... Thông qua sinh hoạt chuyên đề giúp cho mỗi đảng viên nâng cao trình độ nhận thức chính

trị, bổ sung kiến thức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

- Sinh hoạt học tập của chi bộ là nghiên cứu, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của cấp trên hoặc thông tin, thông báo tình hình thời sự, chính sách mới, những vấn đề mới về lý luận và thực tiễn...

- Sinh hoạt phê bình, tự phê bình: thực hiện theo định kỳ hoặc sau khi thực hiện một nhiệm vụ quan trọng. Trong sinh hoạt phê bình, tự phê bình, từng đảng viên tự phê bình và tiếp thu sự phê bình của chi bộ.

- Tùy tình hình và yêu cầu cụ thể, chi bộ có thể vận dụng một trong những hình thức sinh hoạt nói trên, hoặc kết hợp các hình thức với nhau làm cho sinh hoạt chi bộ trở nên phong phú, sinh động, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu.

- Trước khi sinh hoạt chi bộ, chi uỷ phải chuẩn bị tốt nội dung sinh hoạt (bằng văn bản); thông báo về nội dung sinh hoạt để đảng viên chuẩn bị ý kiến tham gia thảo luận tại cuộc họp, nhằm phát huy dân chủ, bảo đảm chất lượng sinh hoạt chi bộ.

- Trong sinh hoạt chi bộ, trách nhiệm của chi uỷ, trước hết là của bí thư chi bộ, phải hướng dẫn đảng viên tập trung thảo luận một cách dân chủ, thẳng thắn, phát huy cao nhất trí tuệ tập thể,

nhằm xây dựng nghị quyết chi bộ sát hợp với tình hình, nhiệm vụ thực tế ở đơn vị; thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình; phát huy vai trò, trách nhiệm của đảng viên, nâng cao tính chiến đấu và không ngừng củng cố sự đoàn kết thống nhất trong chi bộ.

- Sau khi có nghị quyết chi bộ, chi uỷ có kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể, phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên và tạo điều kiện để mỗi đảng viên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Lãnh đạo các đoàn thể ở cơ sở

- Chi uỷ có trách nhiệm chăm lo xây dựng các đoàn thể, nhưng không làm thay công việc của các đoàn thể (tổ công đoàn, chi đoàn thanh niên, chi hội phụ nữ, cựu chiến binh, nông dân...); tôn trọng và phát huy vai trò, chức năng của các tổ chức đó; động viên và ủng hộ sáng kiến của quần chúng; chỉ đạo, hướng dẫn, tạo điều kiện để các đoàn thể hoạt động có nền nếp, chất lượng và hiệu quả, đồng thời, phân công chi uỷ viên phụ trách công tác đoàn thể ở đơn vị.

- Chi uỷ lãnh đạo việc xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ: Giới thiệu đảng viên đủ tiêu chuẩn để ứng cử vào các chức danh lãnh đạo đoàn thể chính trị - xã hội. Bí thư chi bộ cùng chi uỷ lãnh đạo trực tiếp tổ chức đoàn thể, ban công tác mặt trận, chi hội, chi đoàn cùng cấp về phương hướng, nhiệm vụ hoạt động, chỉ đạo đoàn thể làm tốt công tác tư tưởng, tổ chức và cán bộ.

- Chi uỷ khuyến khích, tạo điều kiện để các đoàn thể tích cực vận động đoàn viên, hội viên thi đua phát triển kinh tế, nâng cao hiệu quả công tác, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, thực hành dân chủ, công bằng xã hội, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chống buôn lậu và các biểu hiện tiêu cực khác. Duy trì và phát triển các phong trào thi đua của từng đoàn thể.

- Theo định kỳ, hằng quý, hằng tháng, chi uỷ làm việc với người phụ trách và các đoàn thể để góp ý kiến về việc tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của chi bộ và chương trình hành động của các đoàn thể. Thường xuyên duy trì, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa chi uỷ với người phụ trách các đoàn thể.

- Chi uỷ lãnh đạo chặt chẽ việc tổ chức các kỳ đại hội và hội nghị xã viên, đại hội và hội nghị các đoàn thể chính trị - xã hội. Phát huy vai trò, trách nhiệm của từng đảng viên trong các tổ chức, đoàn thể, qua đó tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chi uỷ, chi bộ đối với hoạt động của các tổ chức quần chúng ở đơn vị.

II- CÔNG TÁC CỦA BÍ THƯ CHI BỘ

1. Vai trò của bí thư chi bộ

- Bí thư chi bộ là người đứng đầu, người đại diện cho chi uỷ, chi bộ và là người có trách nhiệm tổ chức thực hiện sự lãnh đạo của chi bộ trên mọi mặt công tác theo quy định của *Điều lệ Đảng*.

- Bí thư chi bộ là người đại diện chi bộ, chi uỷ trước chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở đơn vị. Vì vậy, bằng phẩm chất, năng lực, phương pháp công tác và sự gương mẫu của bản thân, thông qua hệ thống tổ chức của Đảng, tổ chức quần chúng, tổ chức kinh tế - xã hội ở đơn vị mà bí thư chi bộ xây dựng mối quan hệ thường xuyên, chặt chẽ với người đứng đầu chính quyền, đoàn thể, tổ chức quần chúng ở khu dân cư, khu phố, thôn, bản, ấp...

- Bí thư chi bộ là người giữ trọng trách cao nhất ở chi bộ, chi uỷ; đồng thời bí thư chi bộ cũng là một đảng viên trong chi bộ. Vì vậy, bí thư chi bộ phải nêu cao vai trò, trách nhiệm cá nhân trong việc triển khai thực hiện nghị quyết và các công việc của chi bộ; gương mẫu chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiểm tra đảng viên trong việc thực hiện *Điều lệ Đảng*, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, và nghị quyết chi bộ.

2. Nhiệm vụ của bí thư chi bộ

Bí thư chi bộ chịu trách nhiệm chung về công tác lãnh đạo của chi uỷ, chi bộ, đồng thời trực tiếp phụ trách công tác tư tưởng:

- Bí thư chi bộ đề xuất để chi uỷ thống nhất phân công công tác cho từng chi uỷ viên, cho đảng viên của chi bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Trên cơ sở phân công mỗi chi uỷ viên phụ trách từng công việc, bí thư chi bộ phải thường xuyên theo dõi, đôn đốc để các mặt hoạt động của chi bộ được triển khai đồng bộ, đồng thời tạo điều kiện cho từng cấp uỷ viên phát huy vai trò của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, bí thư chi bộ phát huy đầy đủ vai trò đầu tàu, gương mẫu, cùng tập thể chi uỷ làm tốt vai trò hạt nhân đoàn kết, lãnh đạo các hoạt động của đơn vị, xây dựng chi bộ, chi uỷ trong sạch, vững mạnh, cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Trong công tác tư tưởng, bí thư chi bộ cần thường xuyên nắm bắt tình hình và dự báo chiều hướng phát triển về tư tưởng của chi bộ và trong cơ quan, đơn vị, nhất là những trường hợp cá biệt, đang có vướng mắc trong nhận thức tư tưởng. Bí thư chi bộ phải nhạy bén phát hiện vấn đề, nắm bắt dư luận xã hội, dư luận trong đơn vị, cùng chi uỷ có những biện pháp thích hợp để làm tốt công tác tư tưởng.

Bí thư chi bộ thường xuyên giữ mối quan hệ chặt chẽ với người phụ trách thôn, tổ dân phố, khu dân cư:

- Trong công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, mối quan hệ giữa bí thư chi

bộ và người phụ trách chính quyền ở khu dân cư, khu phố, thôn, bản, ấp là mối quan hệ về trách nhiệm, tôn trọng, đoàn kết, giúp đỡ nhau, phát huy vai trò cùng nhau lãnh đạo, điều hành, quản lý đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế làm việc giữa chi uỷ với lãnh đạo khu dân cư, khu phố, thôn, bản, ấp..., giữa bí thư chi bộ với người phụ trách chính quyền.

- Bí thư chi bộ cần có đủ trình độ, kiến thức, cả về chuyên môn nghiệp vụ và công tác đảng; đồng thời, có khả năng tham gia vào việc kiểm tra công tác của người phụ trách đơn vị khi cần thiết.

- Bí thư chi bộ và người phụ trách đơn vị cần bảo đảm sự thống nhất về quan điểm và các quyết định thuộc về chủ trương công tác xây dựng khu dân cư, khu phố, thôn, bản, ấp. Trong trường hợp khẩn cấp, đột xuất, không thể chờ đợi sự bàn bạc thống nhất về chủ trương công tác theo quy định, thì người phụ trách cơ quan, đơn vị có quyền chủ động quyết định, sau đó hai bên đều có trách nhiệm thảo luận, thống nhất và báo cáo lên cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo. Trong trường hợp hai bên không thống nhất ý kiến, thì bí thư chi bộ có trách nhiệm báo cáo với chi uỷ và báo cáo lên cấp uỷ cấp trên xem xét, quyết định.

- Các ý kiến và quyết định của bí thư chi bộ phải dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, phải

có sự thảo luận, thống nhất trong cấp uỷ. Bí thư chi bộ phải chịu trách nhiệm trước những ý kiến và quyết định của mình trước cấp uỷ và chi bộ.

3. Bí thư chi bộ cùng chi uỷ chuẩn bị ra nghị quyết và triển khai thực hiện nghị quyết chi bộ

Chuẩn bị ra nghị quyết của chi bộ:

Ra nghị quyết là một nội dung quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của chi bộ. Việc ra nghị quyết của chi bộ phải bảo đảm đúng quy trình; tùy tính chất của mỗi loại hình sinh hoạt mà có cách thức chuẩn bị ra nghị quyết phù hợp. Thông thường, việc ra nghị quyết được thực hiện một cách phổ biến theo các bước sau:

Bước 1: Bí thư chi bộ chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi uỷ

Bí thư chi bộ phải chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi uỷ, xác định những nội dung cốt lõi, trọng tâm và cần thiết của mỗi kỳ sinh hoạt để đưa ra chi uỷ thảo luận, quyết định. Những nội dung mà bí thư chi bộ cần chuẩn bị là:

- Kế hoạch học tập, nghiên cứu, triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, nghị quyết, chương trình hành động của đảng bộ, chi bộ trong nhiệm kỳ, trong năm, sáu tháng, ba tháng và hàng tháng.

- Tình hình, kết quả thực hiện những chủ trương, biện pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ

chính trị, công tác tư tưởng, công tác cán bộ, công tác quần chúng, công tác kiểm tra, kỷ luật đảng viên...

- Đặc điểm, tình hình diễn biến ở địa phương, đơn vị, đặc biệt là những thông tin có liên quan đến công tác lãnh đạo và những vấn đề cần thiết phải tăng cường sự lãnh đạo của chi bộ.

- Dự kiến những vấn đề lớn về chủ trương, biện pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng chi bộ, xây dựng các tổ chức quần chúng; dự kiến những vấn đề, tình huống có thể phát sinh trong quá trình thực hiện để có chủ trương, biện pháp lãnh đạo sát, đúng.

Bước 2: Chủ trì sinh hoạt chi uỷ chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ

Sau khi đã chuẩn bị chu đáo nội dung sinh hoạt, bí thư chi bộ phải thông báo thời gian, triệu tập các chi uỷ viên đến họp. Trong cuộc họp chi uỷ, cần ghi biên bản cuộc họp. Khi tổ chức cuộc họp chi uỷ, các bước tiến hành theo thứ tự sau:

- Bí thư chi bộ nêu dự kiến những nội dung sinh hoạt chi bộ mà mình đã chuẩn bị; nhấn mạnh những trọng tâm cần đi sâu thảo luận và yêu cầu cần đạt được khi thảo luận trong cấp uỷ.

- Bí thư chi bộ yêu cầu và khuyến khích các chi uỷ viên thảo luận kỹ để thống nhất quan điểm, mục tiêu, lựa chọn phương hướng và giải pháp tổ chức thực hiện. Trong quá trình thảo luận, cần

phát huy dân chủ, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo của từng chi uỷ viên.

- Bí thư chi bộ lắng nghe, tiếp thu đầy đủ ý kiến của các chi uỷ viên, tóm tắt, kết luận và ghi văn bản thành dự thảo nghị quyết chi bộ, với sự nhất trí của chi uỷ.

Bước 3: Chủ trì sinh hoạt chi bộ

- Bí thư chi bộ chủ trì các cuộc sinh hoạt chi bộ. Trong sinh hoạt chi bộ, bí thư chi bộ phải nêu lý do, mục đích, nội dung, chương trình, dự kiến thời gian sinh hoạt; thay mặt chi uỷ trình bày nội dung sinh hoạt, nhấn mạnh những vấn đề trọng tâm để chi bộ tập trung thảo luận.

- Phải có thư ký ghi biên bản, ý kiến phát biểu của đảng viên. Trên cơ sở ý kiến thảo luận của đảng viên, bí thư chi bộ tổng hợp, khái quát, kết luận với chuẩn bị của chi uỷ thành những kết luận để chi bộ biểu quyết và thành nghị quyết của chi bộ. Nội dung nghị quyết của chi bộ phải thể hiện rõ sự lãnh đạo toàn diện, nhưng có trọng tâm, trọng điểm, có nội dung và biện pháp tổ chức thực hiện cụ thể; đồng thời, phải phân công từng đảng viên, từng bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện.

Tổ chức thực hiện nghị quyết:

Đây là khâu có ý nghĩa quyết định trong quá trình hoạt động lãnh đạo của chi bộ. Vì vậy, bí thư chi bộ phải làm tốt những công việc sau:

Một là, lập chương trình, kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết.

- Trong chương trình, kế hoạch thực hiện cần cụ thể hoá các vấn đề nêu trong nghị quyết, làm rõ những yêu cầu cần đạt được, những điểm cần chú ý, từng việc phải làm và phương pháp tổ chức thực hiện.

- Xác định thời gian hoàn thành từng việc cụ thể, có việc phải hoàn thành ngay, có việc phải hoàn thành trong từng tháng, từng quý. Thường xuyên đôn đốc mọi người giữ nghiêm kỷ luật trong công tác, bảo đảm thời gian, tiến độ thực hiện nghị quyết.

- Có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, xác định mục tiêu, nội dung cần kiểm tra và cách tiến hành kiểm tra.

Hai là, phân công trách nhiệm, phối hợp hoạt động của các tổ chức, cá nhân để thực hiện nghị quyết của chi bộ.

- Bí thư chi bộ cần phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng chi uỷ viên, tổ trưởng đảng và đảng viên để thực hiện tốt các nội dung của nghị quyết.

- Thay mặt chi uỷ, chi bộ phối hợp với người đứng đầu cơ quan, chính quyền, đoàn thể cùng cấp để triển khai hoạt động của các tổ chức, bảo đảm nghị quyết được thực hiện một cách đồng bộ, có hiệu quả.

- Bí thư chi bộ cần nắm toàn diện, bao quát tình hình thực hiện nghị quyết chi bộ của các tổ chức trong đơn vị. Nắm vững những công tác trọng tâm, trọng điểm, tập trung chỉ đạo trong từng thời gian.

Ba là, kiểm tra, sơ kết, tổng kết.

- Kiểm tra tinh thần và năng lực chấp hành nghị quyết của các tổ chức và cán bộ, đảng viên thuộc quyền.

- Kiểm tra và phát hiện những chủ trương, chỉ tiêu, giải pháp trong nghị quyết lãnh đạo chưa sát thực cần tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh; phát hiện vấn đề mới do thực tế đặt ra cần nghiên cứu.

- Đánh giá kết quả hoạt động của từng bộ phận và cá nhân trong quá trình thực hiện nghị quyết của chi bộ. Biểu dương những cá nhân và bộ phận làm tốt, phê bình, nhắc nhở những việc làm chưa tốt.

Để làm tốt việc sơ kết, tổng kết, bí thư chi bộ cần chú ý một số điểm sau:

- Xác định rõ kết quả, chất lượng các mặt công tác đạt được. Đánh giá đúng mức những ưu điểm, khuyết điểm, những việc làm tốt, những việc chưa đạt yêu cầu trong quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết, thực hiện chương trình hành động. Tìm ra những nguyên nhân chỉ rõ trách nhiệm của từng bộ phận và từng cá nhân.

- Rút ra được những kinh nghiệm bổ ích, cụ

thể, lấy đó làm bài học kinh nghiệm của chi bộ trong công tác lãnh đạo.

- Kiến nghị, đề nghị với cấp trên trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ.

NỘI DUNG VÀ QUY TRÌNH SINH HOẠT CHI BỘ

**Theo Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30-3-2007
của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 05-
HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương**

**1. Ngày 30-3-2007, Ban Bí thư Trung ương
Đảng đã ra Chỉ thị số 10-CT/TW về "Nâng cao
chất lượng sinh hoạt chi bộ", chỉ thị nêu rõ:**

1- Các cấp uỷ và đảng viên trong các tổ chức cơ sở đảng phải nghiên cứu, quán triệt sâu sắc, thực hiện đúng *Điều lệ Đảng* và các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng, tạo sự thống nhất và nâng cao nhận thức về vị trí nền tảng, vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở đảng và của chi bộ.

2- Cấp uỷ, chi bộ trong các tổ chức cơ sở đảng phải thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt đảng theo *Điều lệ Đảng*. Nội dung sinh hoạt chi bộ phải thực hiện đúng nguyên tắc về tổ chức và sinh hoạt đảng, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu; để mọi đảng viên hiểu và xác định rõ vị trí, nhiệm vụ của mình trong thời kỳ tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới và hội

nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế. Sinh hoạt chi bộ phải kịp thời phổ biến, quán triệt nghị quyết và sự chỉ đạo của cấp uỷ cấp trên, các chủ trương, chính sách, pháp luật mới của Đảng và Nhà nước, tình hình thời sự trong và ngoài nước cho đảng viên; tập trung thảo luận thẳng thắn và giải quyết những vấn đề cụ thể, thiết thực, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của chi bộ, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đảng viên và quần chúng.

3- Trong sinh hoạt chi bộ phải thực sự mở rộng và phát huy dân chủ, nhất là việc thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của chi bộ và trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của đảng viên, tạo được không khí cởi mở, chân thành để mọi cán bộ, đảng viên bày tỏ chứng kiến, tâm tư, nguyện vọng của mình; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình, bảo vệ những đảng viên thẳng thắn đấu tranh chống các biểu hiện sai trái, tiêu cực, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất và tình thương yêu đồng chí trong Đảng. Đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp phải thực sự gương mẫu trong sinh hoạt chi bộ để mọi người noi theo.

4- Trước khi sinh hoạt chi bộ, chi uỷ mà trước hết là bí thư chi bộ phải chuẩn bị kỹ nội dung, trong đó chú trọng một số vấn đề sau:

- Đánh giá tình hình tư tưởng và những diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng

thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ; kết quả thực hiện nhiệm vụ của chi bộ trong thôn; tình hình đảng viên thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ được cấp trên và chi bộ phân công.

Tổng hợp ý kiến của đảng viên, quần chúng đóng góp cho sự lãnh đạo của chi bộ, vai trò tiên phong, gương mẫu và phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên ở địa phương, cơ quan, đơn vị và thông báo để chi bộ biết, nhằm phát huy ưu điểm, có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục khuyết điểm, giải quyết kịp thời những vụ việc tiêu cực phát sinh.

Việc xác định nhiệm vụ của chi bộ trong tháng tới cần tập trung vào các vấn đề trọng tâm, cụ thể, bức xúc trước mắt, đồng thời phân công nhiệm vụ phù hợp với khả năng của đảng viên để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

5- Thông qua sinh hoạt chi bộ hằng tháng, cấp uỷ phải nắm được tình hình tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống và kết quả thực hiện nhiệm vụ của đảng viên, kể cả đảng viên do cấp uỷ cấp trên quản lý; kịp thời biểu dương, khen thưởng những đảng viên gương mẫu, có thành tích xuất sắc và giúp đỡ, giáo dục, xử lý những đảng viên thiếu sót, khuyết điểm hoặc vi phạm nguyên tắc sinh hoạt đảng và tiêu chuẩn đảng viên.

6- Ngoài các buổi sinh hoạt chi bộ định kỳ, tuỳ điều kiện nhiệm vụ cụ thể, chi uỷ cần lựa chọn một số vấn đề mới, phù hợp với nhiệm vụ của chi bộ và

chức trách, nhiệm vụ của đảng viên để tổ chức sinh hoạt theo chuyên đề nhằm tập trung sự lãnh đạo của chi bộ, nâng cao kiến thức, năng lực và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

7- Thường xuyên củng cố, kiện toàn chi uỷ đủ số lượng cần thiết, có năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức và phương pháp công tác đảng. Bầu và bố trí đồng chí bí thư chi bộ đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ và uy tín cao, nhiệt tình với công tác đảng để thực sự là người đứng đầu cấp uỷ, chi bộ.

2. Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư, Ban Tổ chức Trung ương đã ban hành Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW về nội dung sinh hoạt chi bộ trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng như sau:

Công tác chuẩn bị:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của chi bộ và sự chỉ đạo của cấp uỷ cấp trên, đồng chí bí thư chi bộ (hoặc đồng chí chi uỷ viên được phân công) dự kiến nội dung, chương trình và thời gian sinh hoạt.

- Chi uỷ họp thống nhất đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng trước, đề ra nhiệm vụ tháng tới; phân công chuẩn bị nội dung, định thời gian và lựa chọn hình thức sinh hoạt cho phù hợp (sinh hoạt nhiều nội dung hay đi sâu vào một chuyên đề).

- Chi uỷ thông báo trước (ít nhất một ngày) cho đảng viên biết nội dung, thời gian và địa điểm sinh hoạt (nếu chưa có quy định ngày họp định kỳ hằng tháng).

Mở đầu buổi sinh hoạt, bí thư chi bộ (hoặc đồng chí được phân công chủ trì) thay mặt chi uỷ tiến hành các việc sau:

- Thông báo tình hình đảng viên của chi bộ: tổng số đảng viên (chính thức, dự bị); số đảng viên được miễn sinh hoạt, công tác; số đảng viên có mặt dự họp; số đảng viên vắng mặt và lý do.

- Thông qua chương trình, nội dung, thời gian tiến hành sinh hoạt chi bộ và những vấn đề trọng tâm chi bộ cần thảo luận.

- Đề nghị chi bộ cử thư ký cuộc họp (chú ý chọn đồng chí có năng lực và kinh nghiệm để tổng hợp ghi chép đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đảng viên, kết luận của đồng chí chủ trì hoặc nghị quyết của chi bộ).

Nội dung sinh hoạt:

Bí thư chi bộ (hoặc đồng chí được phân công chủ trì) thay mặt chi uỷ điều hành buổi sinh hoạt để thực hiện các nội dung đã được chi bộ thông qua. Cụ thể là:

- Thông tin tình hình thời sự trong nước và quốc tế; phổ biến, quán triệt những chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ cấp trên, nhất là những vấn đề có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ chính

trị của địa phương, đơn vị (nội dung thông tin cần chọn lọc cho thiết thực, bảo đảm chính xác và phù hợp với đối tượng). Tình hình tư tưởng của đảng viên, quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ và những đề xuất, kiến nghị của đảng viên và quần chúng để chi bộ có biện pháp giải quyết hoặc báo cáo cấp trên.

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của chi bộ tháng trước (nêu ra những việc đã làm được, chưa làm được và nguyên nhân, xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân); tình hình đảng viên thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ cấp trên và nhiệm vụ được chi bộ phân công. Thông báo ý kiến của đảng viên và quần chúng về sự lãnh đạo của chi bộ, vai trò tiên phong gương mẫu, phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên ở địa phương, cơ quan, đơn vị để chi bộ tiến hành tự phê bình và phê bình, có biện pháp phát huy ưu điểm và khắc phục khuyết điểm, kịp thời ngăn chặn, đấu tranh với những biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phát sinh; kịp thời động viên, biểu dương những đảng viên tiên phong gương mẫu, có thành tích xuất sắc và giáo dục, giúp đỡ những đảng viên sai phạm (nếu có).

- Đề ra nhiệm vụ tháng tới: Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị và sự chỉ đạo của cấp uỷ cấp trên, chi bộ đề

ra một số nhiệm vụ cụ thể, thiết thực để thực hiện, đồng thời phân công nhiệm vụ cho phù hợp với khả năng của chi uỷ và đảng viên để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

- Chi bộ thảo luận, tham gia ý kiến về các nội dung trong sinh hoạt.

Trong quá trình thảo luận, đồng chí chủ trì cần gợi ý những nội dung quan trọng để đảng viên thể hiện chính kiến của mình. Đối với những vấn đề cần có ý kiến khác nhau, chi bộ cần dành thời gian trao đổi kỹ, tạo sự thống nhất trước khi biểu quyết.

- Thông qua kết luận (hoặc nghị quyết) của chi bộ:

+ Đồng chí chủ trì tóm tắt ý kiến phát biểu của đảng viên và kết luận những vấn đề lớn, quan trọng mà chi bộ đã thảo luận, thống nhất;

+ Chi bộ biểu quyết thông qua kết luận (hoặc nghị quyết) của chi bộ (thư ký phải ghi rõ số đảng viên đồng ý, số không đồng ý và những ý kiến khác);

+ Chi bộ thông qua toàn văn biên bản cuộc họp chi bộ;

+ Đồng chí chủ trì và thư ký ký vào sổ ghi biên bản cuộc họp chi bộ. Sổ ghi biên bản họp chi bộ phải theo mẫu thống nhất của cấp uỷ cấp trên và quản lý, lưu trữ theo quy định.

NỘI DUNG VÀ QUY TRÌNH TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CHI BỘ

**Dựa theo điểm 13 (13.1) c, d, Hướng dẫn
số 03-HD/BTCTW ngày 29-12-2006
của Ban Tổ chức Trung ương**

I- TRANG TRÍ

1. Trên cùng là khẩu hiệu:

“Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm”. Các khẩu hiệu hành động của chi bộ.

2. Cờ, ảnh lãnh tụ:

- Treo cờ (nhìn từ dưới lên): Cờ Tổ quốc bên phải, cờ Đảng bên trái.

- Ảnh C.Mác và V.I.Lênin treo phía bên phải của phòng (nhìn từ dưới lên). Vị trí của hai ảnh như sau: ảnh C.Mác bên trái, ảnh V.I.Lênin bên phải.

- Tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt phía dưới giữa cờ Đảng và cờ Tổ quốc (nếu không có tượng thì thay bằng ảnh). Phía dưới tượng Bác đặt lẵng hoa hoặc lọ hoa.

3. Tiêu đề đại hội: Đặt dưới ảnh C.Mác, V.I.Lênin:
Chi bộ...

Đại hội lần thứ...

Nhiệm kỳ...

Nếu đại hội hai vòng thì ghi “Vòng 1”, “Vòng 2”.

II- QUY TRÌNH TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI CHI BỘ

- Chào cờ (hát Quốc ca, Quốc tế ca).
- Thông qua chương trình, quy chế làm việc.
- Bầu đoàn chủ tịch hoặc chủ tịch đại hội, bầu thư ký.
- Đọc diễn văn khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Đọc báo cáo kiểm điểm thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ qua, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới của chi bộ.
- Báo cáo tình hình đảng viên tham dự đại hội.
- Thảo luận báo cáo kiểm điểm thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ qua, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới của chi bộ và văn kiện của cấp trên (nếu có).
- Phát biểu ý kiến của đại diện cấp uỷ cấp trên (tuỳ điều kiện cụ thể để bố trí trình tự cho phù hợp).
- Thực hiện bầu cử cấp uỷ mới (bầu ban kiểm phiếu và thực hiện theo đúng quy trình, quy định hiện hành của Bộ Chính trị).
- Thông qua nghị quyết đại hội và chương trình hành động.
- Bế mạc (hát Quốc ca, Quốc tế ca).

NỘI DUNG VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN HÀNG NĂM

Việc đánh giá chất lượng chi bộ và đảng viên hàng năm được vận dụng thực hiện theo Hướng dẫn số 20-HD/BTCTW ngày 10-10-2008 của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể như sau:

I- ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

1. Nội dung đánh giá

1.1. Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương theo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, chương trình, kế hoạch công tác của đảng bộ, chi bộ và nhiệm vụ được cấp trên giao.

- Lãnh đạo xây dựng và thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*; xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân; phòng,

chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các tiêu cực khác.

- Lãnh đạo công tác quốc phòng toàn dân và thực hiện chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

1.2. Về lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng

- Việc phổ biến, quán triệt và lãnh đạo cán bộ, đảng viên, quần chúng thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Công tác phát hiện, ngăn ngừa, đấu tranh với những biểu hiện về tư tưởng và hành động (nói, viết, làm...) trái quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Lãnh đạo công tác tư tưởng, nắm tình hình tâm tư, nguyện vọng, những đề xuất, kiến nghị của đảng viên và quần chúng; biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc trách nhiệm của cơ sở hoặc báo cáo cấp trên giải quyết theo thẩm quyền.

1.3. Về lãnh đạo xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Lãnh đạo xây dựng chính quyền ở cơ sở vững mạnh; công tác kiểm tra, xem xét, giải quyết những vấn đề bức xúc xảy ra ở cơ sở, tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp và những đề xuất, kiến nghị chính đáng của nhân dân thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ sở.

- Lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định và điều lệ của mỗi đoàn thể; tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ, giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia ý kiến với tổ chức đảng, chính quyền cơ sở trong việc xây dựng các nghị quyết, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của nhân dân; xây dựng khối đoàn kết toàn dân.

1.4. Về thực hiện nhiệm vụ xây dựng tổ chức đảng

- Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng kết hợp với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, với xây dựng chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở vững mạnh và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là bí thư đảng bộ, chi bộ, người đứng đầu và các cấp ủy viên.

- Chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, các quy chế, quy định của đảng bộ, chi bộ.

- Nền nếp, nội dung, chất lượng, tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu trong sinh hoạt đảng; thực hiện tự phê bình, phê bình và nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng.

- Công tác quản lý và phân công công tác cho đảng viên; thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, nâng cao trình độ mọi mặt cho đảng viên; giới thiệu đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ với chi uỷ, đảng uỷ cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

- Công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng*, nghị quyết, quy định của cấp uỷ cấp trên và nhiệm vụ được giao; việc phát hiện và xử lý những đảng viên có vi phạm; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và những biểu hiện tiêu cực khác trong Đảng.

- Lãnh đạo việc tạo nguồn và kết nạp đảng viên, nhất là ở những địa bàn trọng yếu, những nơi có ít hoặc chưa có đảng viên.

- Chất lượng, hiệu quả hoạt động, vai trò trung tâm đoàn kết và sự tín nhiệm của đảng viên, quần chúng đối với cấp uỷ.

Trên cơ sở bốn nội dung đánh giá nêu trên, cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng căn cứ thể hoá thành tiêu chí, biểu điểm cho phù hợp với từng loại hình tổ chức cơ sở đảng và ở các vùng, miền có điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau (đối với các tổ chức cơ sở đảng ở vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều khó khăn có thể vận dụng linh hoạt cho phù hợp với tình hình cụ thể của từng nơi).

2. Phương pháp đánh giá

Đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng phải

căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, sự vững mạnh của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên và thông báo đề cán bộ, đảng viên, nhân dân biết, tham gia ý kiến, đồng thời kết hợp với phương pháp chấm điểm. Tổng số điểm của bốn nội dung đánh giá là 100, mỗi nội dung có số điểm tối đa như sau:

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị: 35 điểm;
- Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng: 15 điểm;
- Lãnh đạo xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội: 20 điểm;
- Thực hiện nhiệm vụ xây dựng tổ chức đảng: 30 điểm.

3. Xếp loại chất lượng

Chất lượng tổ chức cơ sở đảng được xếp thành bốn mức:

3.1. Tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh

Là những đảng bộ, chi bộ cơ sở thực hiện tốt bốn nội dung đánh giá nêu tại mục I.2. nêu trên và đạt từ 90 điểm trở lên, đồng thời bảo đảm các điều kiện sau:

- Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị đề ra, nhất là những nhiệm vụ trọng yếu; tổ chức chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở đạt tiêu chuẩn vững mạnh hoặc tiên tiến xuất sắc.

- Không có cấp uỷ viên, cán bộ là cấp trưởng, cấp phó của tổ chức chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên (trừ trường hợp bị kỷ luật do tổ chức đảng chủ động phát hiện, đấu tranh và xử lý).

- Tỷ lệ đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 80% trở lên; nếu là đảng bộ cơ sở phải có số chi bộ trực thuộc đạt trong sạch, vững mạnh từ 80% trở lên, không có chi bộ yếu kém, các chi bộ sinh hoạt đều, đúng quy định và tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt bình quân đạt 80% trở lên.

Trong số tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, cấp uỷ cấp trên xem xét, lựa chọn một số tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh tiêu biểu để khen thưởng; số cơ sở đảng được khen thưởng không vượt quá 20% tổng số tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

3.2. Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ

Là những đảng bộ, chi bộ cơ sở thực hiện tốt bốn nội dung đánh giá nêu trên nhưng chưa đạt mức trong sạch, vững mạnh; có tổng số điểm từ 70 đến dưới 90 điểm.

3.3. Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ

Là những đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ bản thực hiện được bốn nội dung đánh giá nêu trên và có tổng số điểm 50 đến dưới 70 điểm.

3.4. Tổ chức cơ sở đảng yếu kém

Là những đảng bộ, chi bộ cơ sở có tổng số điểm dưới 50 hoặc có một trong những khuyết điểm sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao;
- Nội bộ mất đoàn kết hoặc có các vụ việc tiêu cực xảy ra nhưng để tồn đọng kéo dài, không xử lý kiên quyết, dứt điểm;
- Để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước, của tập thể, hoặc để xảy ra những vụ, việc gây thiệt hại về người và tài sản đến mức có cán bộ, đảng viên phải xử lý kỷ luật;
- Đảng bộ cơ sở có từ 1/3 trở lên số chi bộ trực thuộc xếp loại yếu kém.

II- ĐỐI VỚI ĐẢNG VIÊN

1. Nội dung đánh giá

1.1. Về tư tưởng chính trị

- Sự kiên định đối với đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Việc chấp hành quan điểm, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Việc tuyên truyền, vận động gia đình và nhân

dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Tinh thần học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực công tác.

1.2. Về phẩm chất đạo đức, lối sống

- Tinh thần và kết quả thực hành tiết kiệm, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác; giữ gìn tư cách, đạo đức, tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên, thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, chấp hành quy định của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm.

- Việc giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng trên cơ sở *Cương lĩnh chính trị* và *Điều lệ Đảng*.

- Quan hệ với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

1.3. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- Tinh thần trách nhiệm, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Mối liên hệ với chi uỷ, đảng uỷ cơ sở và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

- Sự tham gia xây dựng tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

1.4. Về tổ chức kỷ luật

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; ý thức tổ chức kỷ luật, phục tùng sự phân công, điều động của tổ chức.

- Việc thực hiện chế độ sinh hoạt đảng và đóng đảng phí theo quy định; thực hiện nội quy, quy chế của tổ chức đảng, cơ quan, các đoàn thể.

Trên cơ sở bốn nội dung đánh giá chung nêu trên, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc trung ương và cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng cần cụ thể hóa thành các tiêu chí cho phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của đảng viên hoạt động ở các lĩnh vực công tác và vùng, miền khác nhau (đảng viên là cấp ủy viên và cán bộ quản lý cần có yêu cầu cao hơn; đảng viên là cán bộ nghỉ hưu, đảng viên ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo có nhiều khó khăn có thể vận dụng linh hoạt cho phù hợp với tình hình cụ thể của từng nơi).

2. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá chất lượng đảng viên được tiến hành như sau:

- Đảng viên trình bày bản tự kiểm điểm đánh giá của mình theo bốn nội dung nêu tại điểm II.2. và tự nhận mức xếp loại trước chi bộ (đối với chi bộ có trên 30 đảng viên, có thành lập các tổ đảng thì đảng viên có thể kiểm điểm trước tổ

đảng, tổ đảng báo cáo ý kiến nhận xét đảng viên với chi bộ).

- Chi uỷ nêu ý kiến nhận xét của Mặt trận, ban chấp hành các đoàn thể, nhận xét của tổ đảng đối với đảng viên và gợi ý những vấn đề cần kiểm điểm; đảng viên trình bày những nội dung được gợi ý kiểm điểm (nếu có).

- Chi bộ thảo luận, đóng góp ý kiến cho đảng viên.

- Chi bộ tiến hành biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín về mức xếp loại chất lượng đảng viên và công bố kết quả xếp loại.

3. Xếp loại chất lượng

Chất lượng đảng viên được xếp theo bốn mức:

3.1. Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Là những đảng viên thực hiện xuất sắc bốn nội dung đánh giá nêu trên, được trên 1/2 số đảng viên chính thức của chi bộ biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành, được chi bộ biểu dương hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Số đảng viên này không vượt quá 15% tổng số đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trường hợp chi bộ có dưới 7 đảng viên, nếu có đảng viên xuất sắc thì tối đa cũng chỉ một đồng chí.

3.2. Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ

Là những đảng viên thực hiện tốt bốn nội dung

đánh giá nêu trên và được trên 1/2 số đảng viên chính thức của chi bộ biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.

3.3. Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ

Là những đảng viên cơ bản thực hiện được bốn nội dung đánh giá nêu trên và được trên 1/2 số đảng viên chính thức của chi bộ biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành. Trong số đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ, chi bộ cần chỉ ra những đảng viên có mặt còn hạn chế để kịp thời sửa chữa, khắc phục.

3.4. Đảng viên vi phạm tư cách hoặc không hoàn thành nhiệm vụ

Là những đảng viên đang chấp hành kỷ luật của Đảng, chính quyền, đoàn thể từ khiển trách trở lên trong năm, hoặc vi phạm một trong các khuyết điểm sau và có trên 1/2 đảng viên chính thức của chi bộ biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành:

- Qua kiểm điểm, đánh giá, phát hiện thấy đảng viên đó vi phạm tư cách đảng viên;
- Cơ quan quản lý đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn hoặc chi bộ đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Không chấp hành sự phân công của tổ chức hoặc gây mất đoàn kết nội bộ.

Như vậy, lưu ý việc phân loại đảng viên phải xếp loại 2 trước, sau đó chọn 15% của loại 2 để xếp đảng viên loại 1.

4. Một số trường hợp cụ thể

- Đối với đảng viên sinh hoạt tại chi bộ nhưng thực hiện nhiệm vụ do cấp trên giao thì đảng viên tự báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ với chi bộ. Khi cần thiết, chi uỷ nghiên cứu ý kiến nhận xét của cấp quản lý đảng viên đó và thông báo với chi bộ khi đánh giá chất lượng, xếp loại đảng viên.

- Đối với những đảng viên có thiếu sót, khuyết điểm, cấp uỷ, chi bộ phải kiểm tra, xem xét và xử lý kịp thời thông qua sinh hoạt chi bộ hằng tháng, không để đến khi đánh giá chất lượng đảng viên cuối năm mới xem xét, xử lý.

- Trường hợp phát hiện đảng viên có khuyết điểm sau khi đã công nhận kết quả xếp loại đảng viên, thì đảng viên đó phải kiểm điểm, làm rõ và tùy theo mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật hoặc không công nhận kết quả đã xếp loại.

- Trường hợp cán bộ, đảng viên có những sai phạm ở chi bộ cũ (đến mức phải kỷ luật từ khiển trách trở lên), khi chuyển đến chi bộ mới bị phát hiện và xử lý, tổ chức cơ sở đảng chi bộ cũ đã đánh giá, xếp loại chất lượng thì không phải xem xét lại kết quả xếp loại của tổ chức cơ sở đảng đó.

QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỂ XEM XÉT KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN CỦA CHI BỘ

Thủ tục xem xét kết nạp đảng viên (kể cả kết nạp lại), cần chú ý những nội dung sau:

1. Bồi dưỡng nhận thức về Đảng

Người vào Đảng phải được học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, có giấy chứng nhận do trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện cấp.

2. Đơn xin vào Đảng

Người vào Đảng phải tự viết đơn (không đánh máy), trình bày rõ nhận thức của mình về mục đích, lý tưởng của Đảng, về động cơ xin vào Đảng.

3. Lý lịch của người vào Đảng

a) Người vào Đảng tự khai lý lịch đầy đủ, rõ ràng, trung thực theo quy định và phải chịu trách nhiệm về nội dung đã khai; nếu có điều gì không hiểu và không nhớ rõ thì phải báo cáo với chi bộ.

b) Lý lịch phải được cấp uỷ cơ sở thẩm tra, kết

luận trước khi ghi nội dung chứng nhận, ký tên, đóng dấu.

4. Thẩm tra lý lịch của người vào Đảng

a) Những người cần thẩm tra về lý lịch

- Người vào Đảng;
- Cha mẹ đẻ, cha mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân; vợ hoặc chồng của người vào Đảng (gọi chung là người thân).

b) Nội dung thẩm tra

- Đối với người vào Đảng: Làm rõ những vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay, về chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

- Đối với người thân: Làm rõ những vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay; việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Phương pháp thẩm tra

- Nếu biết rõ những người thân của người vào Đảng đang là đảng viên, trong lý lịch người vào Đảng đã khai đầy đủ, rõ ràng theo quy định thì không phải thẩm tra xác minh. Nội dung nào chưa rõ thì thẩm tra xác minh nội dung đó; khi các cấp uỷ cơ sở (ở quê quán hoặc nơi cư trú, nơi làm việc) đã xác nhận, nếu có nội dung nào chưa rõ thì đến ban tổ chức cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng để thẩm tra làm rõ.

- Những nội dung đã biết rõ trong lý lịch của người vào Đảng và những người thân đều sinh sống, làm việc tại quê quán trong cùng một tổ chức cơ sở đảng (xã, phường, thị trấn...) từ đời ông, bà nội đến nay thì chỉ uỷ báo cáo với chi bộ, chi bộ kết luận, cấp uỷ cơ sở kiểm tra và ghi ý kiến chứng nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch; không cần có bản thẩm tra riêng.

- Đối với ông bà nội, ngoại, anh chị em ruột, con, nếu có vấn đề nghi vấn về chính trị ở trường hợp nào thì xác minh riêng trường hợp đó.

d) Trách nhiệm của các cấp uỷ và đảng viên

- Trách nhiệm của chi bộ và cấp uỷ cơ sở nơi có người vào Đảng:

+ Kiểm tra, đóng dấu giáp lai vào các trang trong lý lịch của người vào Đảng (chi uỷ chưa nhận xét và cấp uỷ cơ sở chưa chứng nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch).

+ Cử đảng viên đi thẩm tra hoặc gửi phiếu thẩm tra đến cấp uỷ cơ sở hoặc cơ quan có trách nhiệm thẩm tra.

+ Tổng hợp kết quả thẩm tra, ghi nội dung chứng nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch người vào Đảng.

- Trách nhiệm của cấp uỷ cơ sở và cơ quan nơi được yêu cầu xác nhận lý lịch.

+ Chỉ đạo chi uỷ hoặc bí thư chi bộ (nơi chưa có chi uỷ) và cơ quan trực thuộc có liên quan xác nhận vào lý lịch hoặc phiếu thẩm tra, báo cáo cấp uỷ cơ sở.

+ Cấp uỷ cơ sở thẩm định, ghi nội dung xác nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch hoặc phiếu thẩm tra gửi cấp uỷ cơ sở có yêu cầu; nếu gửi phiếu thẩm tra theo đường công văn thì không để chậm quá 30 ngày (ở trong nước), 90 ngày (ở ngoài nước) kể từ khi nhận được phiếu yêu cầu thẩm tra lý lịch.

+ Tập thể lãnh đạo ban tổ chức cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi được yêu cầu xác nhận lý lịch thống nhất về nội dung trước khi xác nhận vào lý lịch hoặc phiếu thẩm tra.

- Trách nhiệm của đảng viên khi được cử đi thẩm tra lý lịch:

Phải có trách nhiệm cao, công tâm, am hiểu nghiệp vụ và có hiểu biết về người vào Đảng; kết thúc đợt thẩm tra phải làm văn bản báo cáo trung thực với cấp uỷ những nội dung được giao thẩm tra và chịu trách nhiệm trước Đảng về những nội dung đó.

5. Đảng viên chính thức giới thiệu người vào Đảng

a) Đảng viên “cùng công tác với người vào Đảng” là đảng viên chính thức, cùng hoạt động (công tác, lao động, học tập...) ít nhất 12 tháng với người được giới thiệu vào Đảng trong cùng một đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở.

Nếu đảng viên giúp đỡ người vào Đảng chuyển

công tác, nghỉ hưu, thay đổi nơi cư trú đến đảng bộ cơ sở khác, bị kỷ luật... thì chi bộ phân công đảng viên chính thức khác theo dõi, giúp đỡ người vào Đảng (không nhất thiết đảng viên đó cùng hoạt động với người vào Đảng ít nhất 12 tháng).

b) Đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ người vào Đảng khi làm hồ sơ kết nạp phải viết (Giấy giới thiệu người vào Đảng), nêu rõ những điểm chính về lý lịch, phẩm chất chính trị, nhận thức về Đảng, đạo đức, lối sống, năng lực công tác, quan hệ quần chúng của người vào Đảng; chịu trách nhiệm trước Đảng về những nội dung đó.

6. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở cơ sở giới thiệu đoàn viên vào Đảng

Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở hoặc chi đoàn cơ sở xem xét ra “Nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng”, nghị quyết cần nêu rõ những ưu điểm, khuyết điểm của đoàn viên về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực công tác, quan hệ quần chúng; số thành viên tán thành, số thành viên không tán thành đoàn viên vào Đảng; chịu trách nhiệm về những nội dung đó. Nghị quyết này được gửi kèm theo nghị quyết đề nghị của chi đoàn nơi đoàn viên đang sinh hoạt.

7. Nghị quyết của chi bộ xét kết nạp người vào Đảng

a) Chi bộ (kể cả chi bộ cơ sở) xem xét: Đơn xin vào Đảng; lý lịch của người vào Đảng; văn bản giới thiệu của đảng viên chính thức; nghị quyết giới thiệu đoàn viên của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở hoặc nghị quyết giới thiệu đoàn viên công đoàn của Ban Chấp hành công đoàn cơ sở; bản tổng hợp ý kiến nhận xét của tổ chức đoàn thể nơi làm việc và chi uỷ nơi cư trú.

b) Nếu được hai phần ba số đảng viên chính thức trở lên tán thành kết nạp người vào Đảng thì chi bộ ra nghị quyết đề nghị cấp uỷ cấp trên xem xét, quyết định.

- Nghị quyết nêu rõ kết luận của chi bộ về lý lịch; ý thức giác ngộ chính trị; ưu, khuyết điểm về phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác; quan hệ quần chúng... của người vào Đảng; số đảng viên chính thức tán thành, không tán thành, lý do không tán thành.

Ở những nơi có đảng uỷ bộ phận thì đảng uỷ bộ phận thẩm định nghị quyết của chi bộ về kết nạp đảng viên, báo cáo cấp uỷ cơ sở xét kết nạp người vào Đảng.

8. Nghị quyết của cấp uỷ cơ sở xét kết nạp người vào Đảng

a) Trước khi đưa ra đảng uỷ cơ sở xem xét, ban

thường vụ hoặc thường trực (nơi chưa có ban thường vụ) cấp uỷ cơ sở phải tiến hành kiểm tra lại hồ sơ lý lịch của người vào Đảng và các văn bản của chi bộ hoặc đảng uỷ bộ phận (nếu có).

b) Tập thể đảng uỷ cơ sở thảo luận, biểu quyết, nếu được hai phần ba số cấp uỷ viên trở lên tán thành thì ra nghị quyết đề nghị cấp uỷ cấp trên xét kết nạp.

9. Quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên

a) Sau khi nhận được nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên của cấp uỷ cơ sở, ban tổ chức của cấp uỷ có thẩm quyền tiến hành thẩm định lại, trích lục tài liệu gửi các đồng chí uỷ viên thường vụ cấp uỷ nghiên cứu.

b) Ban thường vụ cấp uỷ họp xét, nếu được trên một nửa số thành viên ban thường vụ đồng ý thì ra quyết định kết nạp đảng viên. Đối với đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền quyết định kết nạp đảng viên, thì phải được ít nhất hai phần ba cấp uỷ viên đương nhiệm đồng ý mới được ra quyết định kết nạp đảng viên.

c) Thời gian xét làm thủ tục kết nạp người vào Đảng:

Khi chi bộ có nghị quyết đề nghị kết nạp, cấp uỷ có thẩm quyền phải xem xét quyết định và thông báo kết quả cho chi bộ, không được để chậm quá 60 ngày; nếu quá thời hạn trên mà không có

lý do chính đáng thì cấp uỷ để chậm phải kiểm điểm trách nhiệm trước cấp uỷ cấp trên.

d) Trường hợp người vào Đảng có vấn đề liên quan đến lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay, không thuộc thẩm quyền quyết định của cấp uỷ (theo quy định của Bộ Chính trị) thì báo cáo ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ hoặc đảng uỷ trực thuộc trung ương xem xét, nếu được sự đồng ý bằng văn bản thì cấp uỷ có thẩm quyền mới ra quyết định kết nạp.

10. Tổ chức lễ kết nạp đảng viên

a) Khi có quyết định kết nạp đảng viên của cấp uỷ có thẩm quyền, chi bộ tổ chức lễ kết nạp đảng viên kịp thời, không để chậm quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định.

b) Lễ kết nạp đảng viên phải được tổ chức trang nghiêm; tiến hành kết nạp từng người một (nếu kết nạp từ hai người trở lên trong cùng một buổi lễ).

c) Trang trí lễ kết nạp: Tiêu đề: **“Lễ kết nạp đảng viên”**.

11. Nội dung và trình tự tiến hành lễ kết nạp đảng viên mới

*** Trang trí** (nhìn từ dưới lên):

Trên cùng là khẩu hiệu: Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm;

- Cờ Đảng, cờ Tổ quốc, tượng hoặc ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh (bên trái);
- Ảnh C.Mác và V.I.Lênin (bên phải);
- Dưới là tiêu đề:

Chi bộ...

Lễ kết nạp đảng viên

*** Nội dung chương trình buổi lễ kết nạp:**

- Chào cờ (hát Quốc ca, Quốc tế ca);
- Tuyên bố lý do; giới thiệu đại biểu;
- Người vào Đảng đọc đơn xin vào Đảng;
- Đại diện đảng viên được phân công giúp đỡ đọc bản giới thiệu người vào Đảng;
- Đại diện ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở hoặc ban chấp hành công đoàn cơ sở đọc bản giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng (nếu có);
- Bí thư chi bộ hoặc đại diện chi ủy đọc quyết định kết nạp đảng viên của cấp ủy có thẩm quyền (những người dự lễ kết nạp đứng nghiêm);
- Đảng viên mới đọc lời tuyên thệ;
- Đại diện chi ủy nói rõ nhiệm vụ, quyền hạn của người đảng viên, nhiệm vụ của chi bộ và phân công đảng viên chính thức giúp đỡ đảng viên dự bị;
- Đại diện đảng ủy cấp trên phát biểu ý kiến (nếu có);
- Bế mạc (hát Quốc ca, Quốc tế ca).

12. Việc xem xét kết nạp đảng viên đối với người vào Đảng khi thay đổi đơn vị công tác hoặc nơi cư trú

a) Người đang trong thời kỳ được tổ chức đảng xem xét kết nạp mà chuyển sang đơn vị công tác hoặc nơi cư trú mới, thì cấp uỷ cơ sở nơi chuyển đi làm giấy chứng nhận người đó là cảm tình Đảng, đang được tổ chức đảng giúp đỡ, xem xét kết nạp; cấp uỷ cơ sở nơi đến giao cho chi bộ tiếp tục phân công đảng viên chính thức (không lệ thuộc vào thời gian đảng viên chính thức cùng công tác với người vào Đảng) theo dõi, giúp đỡ.

b) Người vào Đảng đã được chi bộ, đảng uỷ cơ sở xét, ra nghị quyết đề nghị cấp uỷ có thẩm quyền xét, kết nạp đảng viên nhưng chưa gửi hồ sơ kết nạp lên cấp uỷ có thẩm quyền, thì cấp uỷ cơ sở nơi chuyển đi làm công văn gửi kèm hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên đến cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi chuyển đến. Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của cơ sở nơi chuyển đến chỉ đạo cấp uỷ đảng trực thuộc phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ và xem xét để kết nạp.

c) Người vào Đảng đã được cấp uỷ cơ sở gửi nghị quyết và hồ sơ kết nạp đảng viên lên cấp có thẩm quyền, nhưng chưa có quyết định kết nạp hoặc đã có quyết định kết nạp nhưng ngày ra quyết định kết nạp sau 30 ngày kể từ ngày ghi trong quyết định của cấp có thẩm quyền cho

người vào Đảng chuyển đơn vị công tác, học tập hoặc chuyển đến nơi cư trú mới, thì cấp uỷ có thẩm quyền làm công văn gửi kèm hồ sơ đề nghị kết nạp đến cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi chuyển đến để xem xét, quyết định kết nạp.

Trường hợp cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp người vào Đảng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày người được vào Đảng có quyết định được chuyển đến đơn vị công tác, học tập hoặc nơi cư trú mới, thì gửi công văn kèm theo quyết định và hồ sơ kết nạp đến cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi người vào Đảng chuyển đến để chỉ đạo chi bộ tổ chức lễ kết nạp đảng viên. Không tổ chức lễ kết nạp ở nơi đã chuyển đi.

d) Người vào Đảng chuyển đến đơn vị công tác, học tập hoặc nơi cư trú mới thuộc phạm vi lãnh đạo của cấp uỷ có thẩm quyền (trong một đảng bộ huyện và tương đương), thì cấp uỷ có thẩm quyền xem xét và thông báo đến cấp uỷ cơ sở nơi chuyển đi, đồng thời chuyển quyết định kết nạp đến cấp uỷ cơ sở nơi người vào Đảng đến để tổ chức lễ kết nạp.

Với các trường hợp nêu trên, cấp uỷ cơ sở nơi chuyển đến cần kiểm tra kỹ hồ sơ, thủ tục kết nạp trước khi tổ chức lễ kết nạp; nếu chưa đảm bảo nguyên tắc, thủ tục hoặc chưa đủ tiêu chuẩn đảng viên thì đề nghị cấp uỷ có thẩm quyền nơi ra

quyết định kết nạp xem xét lại. Thời gian xem xét lại không để quá 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cấp uỷ nơi người vào Đảng chuyển đến.

13. Việc phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị chuyển công tác đến đơn vị mới hoặc đến nơi cư trú mới

a) Đảng viên dự bị chuyển sinh hoạt đảng (chính thức hoặc tạm thời) đến đơn vị công tác hoặc nơi cư trú mới, thì chi uỷ, đảng uỷ cơ sở nơi đảng viên chuyển đi nhận xét vào bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị, để đảng viên báo cáo cấp uỷ, chi bộ nơi chuyển đến theo dõi, giúp đỡ.

b) Chi bộ nơi đảng viên dự bị chuyển đến tiếp tục phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ; khi hết thời gian dự bị, đảng viên dự bị viết bản tự kiểm điểm và đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ viết bản “nhận xét đảng viên dự bị” báo cáo chi bộ.

VIỆC THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN

1. Nguyên tắc thi hành kỷ luật

- Về quyết định thi hành kỷ luật:

Chỉ có các tổ chức đảng do *Điều lệ Đảng* quy định và Ban Chấp hành Trung ương uỷ quyền mới có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật. Quyết định kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên có hiệu lực ngay sau khi công bố; thời gian công bố chậm nhất không quá 15 ngày, kể từ ngày ký quyết định kỷ luật. Tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghiêm chỉnh mọi quyết định kỷ luật; nếu không đồng ý thì có quyền khiếu nại, nhưng trong khi chưa được giải quyết phải chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật đã được công bố.

Trường hợp chi bộ, đảng uỷ không xử lý, hoặc xử lý không đúng mức đối với đảng viên vi phạm thì tổ chức đảng cấp trên quyết định các hình thức kỷ luật theo thẩm quyền, đồng thời xem xét trách nhiệm của chi bộ và đảng uỷ.

Trường hợp đảng viên bị kỷ luật bằng hình thức cách chức, trong vòng một năm kể từ ngày có quyết định, không được bầu vào cấp uỷ, không

được bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn. Đề nghị của tổ chức đảng cấp dưới về các hình thức kỷ luật cách chức, khai trừ ra khỏi Đảng, giải tán tổ chức đảng khi chưa được tổ chức có thẩm quyền quyết định công bố thì đảng viên đó vẫn được sinh hoạt đảng, tổ chức đảng đó vẫn được hoạt động.

Tổ chức đảng, đảng viên không đồng ý với quyết định kỷ luật thì trong vòng một tháng (01 tháng) kể từ ngày nhận được quyết định của cấp có thẩm quyền. Đảng viên có quyền khiếu nại với cấp uỷ hoặc uỷ ban kiểm tra cấp trên cho đến Ban Chấp hành Trung ương.

- Về việc giải quyết khiếu nại kỷ luật:

Khi nhận được khiếu nại kỷ luật, cấp uỷ hoặc uỷ ban kiểm tra phải thông báo cho tổ chức đảng hoặc người khiếu nại biết. Kể từ ngày nhận được khiếu nại, trong thời hạn 90 ngày đối với cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tương đương trở xuống, 180 ngày đối với cấp trung ương, cấp uỷ hoặc uỷ ban kiểm tra phải xem xét, giải quyết, trả lời cho tổ chức đảng hoặc người khiếu nại biết.

Nghiêm cấm các hành vi cản trở, dìm bỏ, không xem xét giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng. Trường hợp hết thời hạn mà chưa giải quyết xong, cấp có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho đối tượng khiếu nại biết.

2. Thủ tục thi hành kỷ luật

Việc thi hành kỷ luật đảng phải tuân theo những thủ tục chủ yếu sau đây:

- Đảng viên vi phạm kỷ luật phải kiểm điểm trước chi bộ, tự nhận hình thức kỷ luật. Nếu từ chối kiểm điểm hoặc đang bị tạm giam, chi bộ vẫn tiến hành xem xét kỷ luật. Đảng viên vi phạm là cấp uỷ viên, từ đảng uỷ viên cơ sở trở lên và cán bộ thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý thì việc tổ chức kiểm điểm ở tổ chức đảng nào sẽ do cấp uỷ hoặc uỷ ban kiểm tra của cấp quản lý cán bộ đó quyết định.

- Trước khi quyết định kỷ luật, đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền nghe đảng viên vi phạm trình bày ý kiến (nghe trực tiếp hoặc bằng văn bản). Trường hợp đảng viên hoặc tổ chức đảng vi phạm một lý do nào đó mà không thể trực tiếp trình bày ý kiến với tổ chức đảng có thẩm quyền, thì phải báo cáo bằng văn bản và chấp hành mọi quyết định của tổ chức đảng có thẩm quyền.

- Việc công bố quyết định kỷ luật phải kịp thời, chậm nhất không quá 15 ngày (kể từ ngày ký), nếu quá hạn không công bố thì phải báo cáo ngay với cấp uỷ có thẩm quyền xem xét quyết định. Khi công bố quyết định kỷ luật phải lập biên bản và có chữ ký của người có trách nhiệm, chữ ký của đảng viên hoặc đại diện tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật.

Phải làm cho mọi đảng viên thấy rõ mục đích

của việc kỷ luật, thông qua đó để rút ra những bài học kinh nghiệm về việc rèn luyện tu dưỡng, giáo dục và quản lý đảng viên.

- Đảng viên vi phạm nghiêm trọng đến mức phải kỷ luật khai trừ, nhưng lại xin ra khỏi Đảng, thì phải thi hành kỷ luật khai trừ, không chấp nhận việc xin ra khỏi Đảng. Cấp uỷ viên vi phạm đến mức phải cách chức nhưng lại xin rút khỏi cấp uỷ, thì không chấp nhận việc xin rút khỏi cấp uỷ mà phải thi hành kỷ luật cách chức.

- Mọi hồ sơ liên quan đến việc thi hành kỷ luật phải được ghi chép cẩn thận, tỉ mỉ và lưu trữ lại. Cấp nào ra quyết định kỷ luật, cấp đó lưu trữ hồ sơ.

3. Cách tiến hành một vụ kỷ luật

Thi hành kỷ luật một tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm thường diễn ra trong ba trường hợp sau:

3.1. Thi hành kỷ luật do các tổ chức đảng phát hiện qua sinh hoạt đảng

Cần tiến hành theo quy trình sau đây:

3.1.1. Tổ kiểm tra (hoặc cán bộ kiểm tra) cùng với cấp uỷ (quản lý trực tiếp tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm) cần khảo sát, nắm tình hình nội dung vi phạm của tổ chức đảng hoặc đảng viên, thống nhất kế hoạch tiến hành xem xét, xử lý.

3.1.2. Tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm làm kiểm điểm; tổ kiểm tra kiểm tra.

- Tổ kiểm tra gặp tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm để hướng dẫn, động viên và yêu cầu viết tự kiểm điểm. Gợi ý những nội dung vi phạm chủ yếu, giúp tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm chuẩn bị kiểm điểm, kịp thời giải quyết vướng mắc, băn khoăn, ấn định thời hạn gửi biên bản cho tổ kiểm tra.

- Quá trình chuẩn bị cho tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm kiểm điểm, tổ kiểm tra phải đi sâu tìm hiểu, thẩm tra, xác minh những vấn đề cần thiết, nhận bản tự kiểm điểm. Qua thu thập, nghiên cứu các tài liệu, văn bản và báo cáo tự kiểm điểm của đối tượng vi phạm, nếu thấy cần bổ sung nội dung kiểm tra hoặc giám định kỹ thuật, chuyên môn thì tổ kiểm tra đề nghị thường trực ủy ban kiểm tra xem xét, quyết định. Tổ kiểm tra cần từng bước trao đổi thống nhất với cấp ủy, chi bộ (nơi có tổ chức đảng, đảng viên vi phạm) về nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm, trao đổi với đối tượng vi phạm về những nội dung cần bổ sung vào bản tự kiểm điểm (nếu có) để có thêm cơ sở xem xét, kết luận.

3.1.3. Tổ chức đảng, đảng viên vi phạm báo cáo nội dung kiểm điểm; biểu quyết kỷ luật:

Khi tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm viết xong bản tự kiểm điểm, nêu được những vấn đề chính thì tổ chức hội nghị chi bộ hoặc cấp ủy để nghe tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm báo

cáo nội dung kiểm điểm. Tùy nội dung và đối tượng vi phạm có thể mời thêm đại diện của tổ chức đảng có liên quan đến dự. Tại hội nghị, tổ kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản; chỉ bộ hoặc cấp uỷ thảo luận, đóng góp ý kiến, kết luận rõ nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm và biểu quyết quyết định hình thức kỷ luật theo thẩm quyền. Nếu không thuộc quyền quyết định thì biểu quyết đề nghị lên cấp trên xem xét, quyết định. Trường hợp biểu quyết các hình thức kỷ luật không đủ số phiếu cần thiết thì báo cáo đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên xem xét, quyết định.

Những trường hợp phải báo cáo lên tổ chức đảng cấp trên thì phải làm tiếp các việc: 3.1.4; 3.1.5; 3.1.6; 3.1.7.

3.1.4. Đại diện uỷ ban kiểm tra gặp để nghe đối tượng (tổ chức đảng, đảng viên) vi phạm trình bày ý kiến trước khi trình bày uỷ ban kiểm tra xem xét, quyết định.

3.1.5. Chuẩn bị báo cáo.

Tổ kiểm tra tiếp tục kiểm tra, xác minh những nội dung chưa rõ (nếu có); chuẩn bị báo cáo kết quả kiểm tra; làm việc với đối tượng vi phạm và tổ chức đảng quản lý trực tiếp đối tượng vi phạm về dự kiến nội dung kết luận kiểm tra để trao đổi làm rõ thêm; hoàn chỉnh báo cáo.

3.1.6. Báo cáo kết quả kiểm tra.

Báo cáo kết quả kiểm tra tại hội nghị uỷ ban kiểm tra, trình bày đầy đủ ý kiến mà đối tượng vi

phạm và tổ chức đảng quản lý trực tiếp đối tượng vi phạm không đồng ý hoặc khác với tổ kiểm tra, đề xuất những vấn đề thuộc cơ chế, chính sách (nếu có).

Ủy ban kiểm tra thảo luận và kết luận, yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới có liên quan những vấn đề cần tiếp tục giải quyết (nếu có); quyết định hoặc đề nghị cấp trên quyết định thi hành kỷ luật đối với đối tượng vi phạm.

3.1.7. Đại diện ủy ban kiểm tra và tổ trưởng kiểm tra trao đổi kết luận, quyết định của ủy ban kiểm tra để đối tượng vi phạm trình bày ý kiến bằng văn bản; nếu đại diện tổ chức đảng quản lý trực tiếp đối tượng vi phạm thấy cần thì trình bày ý kiến bằng văn bản; tổ kiểm tra báo cáo để ủy ban kiểm tra xem xét, giải quyết.

Hoàn chỉnh quyết định thi hành kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị cấp trên thi hành kỷ luật và những yêu cầu khác (nếu có), báo cáo chủ nhiệm hoặc phó chủ nhiệm thường trực ký ban hành.

3.1.8. Báo cáo việc thi hành kỷ luật lên cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên.

3.1.9. Ghi lý lịch đảng viên:

Khi đảng viên bị thi hành kỷ luật, cấp ủy quản lý hồ sơ của đảng viên phải ghi rõ nội dung và hình thức kỷ luật vào lý lịch đảng viên. Trường hợp tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật thì phải ghi rõ nội dung và hình thức kỷ luật đối với tổ chức đảng vào lý lịch từng thành viên. Khi thi hành kỷ

luật một tổ chức đảng, phải xem xét và quy rõ trách nhiệm cá nhân, thi hành kỷ luật đối với những đảng viên chịu trách nhiệm trực tiếp về vi phạm của tổ chức đảng. Những thành viên không tán thành hoặc không liên quan trực tiếp đến quyết định sai lầm của tổ chức đảng đó (như đi công tác vắng, ở nơi khác mới chuyển đến, hoặc bảo lưu ý kiến,...) cũng được nêu rõ khi ghi vào lý lịch đảng viên.

3.1.10. Lập và lưu trữ hồ sơ, rút kinh nghiệm.

3.1.11. Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành quyết định kỷ luật của uỷ ban kiểm tra hoặc của cấp uỷ.

3.2. Thi hành kỷ luật qua kiểm tra hoặc giải quyết tố cáo

Qua kiểm tra hoặc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên, nếu tổ chức đảng hoặc đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì phải tiến hành các thủ tục thi hành kỷ luật ngay trong quá trình kiểm tra hoặc giải quyết tố cáo; không chờ tiến hành xong các quy trình kiểm tra hoặc giải quyết tố cáo rồi mới tiến hành quy trình thi hành kỷ luật để tránh phải đi làm lại, tốn thêm thời gian, công sức, gây phiền hà cho tổ chức đảng và đảng viên.

Như vậy, đối chiếu với quy trình tiến hành một vụ kỷ luật (nếu ở trường hợp 1), thì trường hợp này, các bước 3.1.1; 3.1.2; 3.1.3; 3.1.4; 3.1.5; 3.1.6; 3.1.7

được kết hợp làm ngay trong quá trình tiến hành kiểm tra hoặc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật. Sau khi tổ chức đảng hoặc đảng viên đó kiểm điểm, tổ chức đảng có thẩm quyền đó biểu quyết kỷ luật thì cần làm tiếp các bước (3.1.8; 3.1.9; 3.1.10; 3.1.11) như quy trình của trường hợp 1.

3.3. Tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên trực tiếp xử lý

Qua hoạt động công tác kiểm tra, nắm tình hình của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp trên nếu phát hiện tổ chức đảng cấp dưới không xử lý hoặc xử lý không đúng mức đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm thì cấp uỷ hoặc uỷ ban kiểm tra cấp trên trực tiếp chỉ đạo việc tiến hành xử lý kỷ luật. Tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm phải tự kiểm điểm trước cấp uỷ hoặc uỷ ban kiểm tra cấp trên (cấp xem xét, quyết định kỷ luật). Cán bộ kiểm tra phải làm thật tốt công tác kiểm tra, xác minh về nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm và báo cáo với uỷ ban kiểm tra để trực tiếp xem xét, quyết định hoặc trình cấp uỷ xem xét, quyết định thi hành kỷ luật theo thẩm quyền (không phải làm thủ tục từ dưới lên).

- Đối với tổ chức đảng cấp dưới có thẩm quyền xử lý nhưng không xử lý hoặc xử lý không đúng

mức đối với đối tượng vi phạm, phải kiểm điểm, làm rõ mức độ đúng, sai, nguyên nhân; nếu tổ chức đảng cấp dưới có vi phạm đến mức phải xử lý thì báo cáo và đề nghị với cấp uỷ xử lý bằng hình thức kỷ luật thích hợp.

Sau khi có quyết định kỷ luật của tổ chức đảng có thẩm quyền, cần thực hiện các việc tiếp theo (công bố quyết định, báo cáo lên cấp trên, ghi lý lịch đảng viên, lưu trữ hồ sơ,...) như đã nêu trong trường hợp 1.

Lưu ý: Khi thi hành kỷ luật tổ chức đảng:

- Phải xác định rõ đối tượng, phạm vi (là chi bộ hay chi uỷ, là cấp uỷ hay ban thường vụ cấp uỷ,...) để việc xem xét, xử lý được đúng đối tượng.

- Phải xem xét và quy rõ trách nhiệm cá nhân, thi hành kỷ luật đối với những đảng viên chịu trách nhiệm trực tiếp về vi phạm của tổ chức đảng.

VIỆC XEM XÉT ĐẢNG VIÊN TUỔI CAO, SỨC KHOẺ YẾU ĐƯỢC MIỄN SINH HOẠT VÀ CÔNG TÁC

Ngày 26-3-2009, Ban Tổ chức Trung ương ban hành Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW "về việc miễn công tác và sinh hoạt đảng đối với đảng viên" nêu rõ:

"1.1. Xét, quyết định miễn công tác và sinh hoạt đảng đối với những đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu và tự nguyện xin miễn công tác và sinh hoạt đảng.

- Đảng viên tuổi cao là đảng viên hết tuổi lao động theo quy định của Bộ luật Lao động: nam trên 60 tuổi, nữ trên 55 tuổi.

- Đảng viên sức khỏe yếu do chi bộ xem xét dựa vào tình trạng sức khỏe thực tế của đảng viên (mắc bệnh cần chữa trị dài ngày từ ba tháng trở lên; hoặc căn cứ bệnh án của cơ sở y tế).

Đảng viên thuộc đối tượng nêu trên tự nguyện làm đơn hoặc báo cáo trực tiếp với chi bộ. Chi bộ họp xét, ra nghị quyết để đảng viên được miễn công tác, sinh hoạt đảng (ghi sổ nghị quyết của chi bộ) và báo cáo với cấp uỷ cơ sở. Khi đảng viên có nguyện vọng trở lại công tác và sinh hoạt

đảng, làm đơn hoặc trực tiếp báo cáo để chi bộ xét, quyết định”.

Việc thực hiện hướng dẫn này được Ban Tổ chức Trung ương nhấn mạnh trong Công văn số 6257-CV/BTCTW, ngày 22-7-2009 như sau:

- Đảng viên diện được xem xét miễn công tác và sinh hoạt đảng là những đảng viên có đủ ba điều kiện: tuổi cao, sức khoẻ yếu và tự nguyện làm đơn xin miễn công tác và sinh hoạt đảng.

- Khi đảng viên thuộc diện nêu trên có đơn hoặc trực tiếp báo cáo chi bộ thì chi bộ xem xét từng trường hợp cụ thể, nếu đồng ý thì ra nghị quyết cho đảng viên miễn công tác, sinh hoạt đảng và báo cáo cấp uỷ cơ sở.

Tóm lại, đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng khi hội đủ cả bốn yếu tố: *"tuổi cao, sức khoẻ yếu, tự nguyện và được chi bộ xem xét, quyết định đồng ý"*. Những đảng viên tuổi cao, nhưng sức khoẻ bình thường thì không thuộc diện được xét miễn công tác và sinh hoạt đảng.

HƯỚNG DẪN MỘT SỐ VĂN BẢN, BIỂU MẪU CỦA CHI BỘ THƯỜNG SỬ DỤNG

I- MẪU GHI BIÊN BẢN SINH HOẠT CHI BỘ

ĐẢNG BỘ: ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
CHI BỘ:

BIÊN BẢN SINH HOẠT CHI BỘ

Hôm nay, vào hồi..... giờ,..... ngày... tháng... năm..., tại địa điểm..... Chi bộ tiến hành sinh hoạt thường kỳ (hoặc đột xuất).

- Tổng số đảng viên của chi bộ: đồng chí, đảng viên chính thức: đồng chí, đảng viên dự bị: đồng chí.

+ Số đảng viên được miễn sinh hoạt: đảng viên.

+ Số đảng viên có giấy giới thiệu sinh hoạt tạm thời đi nơi khác: đảng viên.

+ Số đảng viên đi làm ăn xa: đảng viên.

- Số đảng viên dự sinh hoạt: đồng chí, đảng viên chính thức: đồng chí, đảng viên dự bị: đồng chí.

Trong đó: đảng viên được miễn sinh hoạt về dự sinh hoạt đồng chí.

- Số đảng viên vắng mặt: đồng chí.

+ Có lý do: (ghi rõ họ tên từng đồng chí và lý do vắng mặt).

+ Không có lý do: (ghi rõ họ tên từng đồng chí vắng mặt không có lý do).

Chủ tọa: đồng chí

Thư ký: đồng chí

NỘI DUNG SINH HOẠT CHI BỘ

1. Bí thư chi bộ triển khai nội dung sinh hoạt chi bộ

- Thông báo tình hình thời sự, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên liên quan đến tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở (ghi rõ tên các văn bản đồng chí bí thư chi bộ triển khai).

- Đánh giá tình hình các mặt công tác tháng trước, những việc làm được, chưa làm được; tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị (ghi cụ thể sự đánh giá tình hình của ban chỉ uỷ mà đồng chí bí thư chi bộ trình bày).

- Dự kiến chương trình công tác tháng tới (trong tháng).

2. Chi bộ thảo luận

a) Về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ

công tác tháng trước; tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên...

b) Tham gia ý kiến bổ sung nội dung chương trình công tác tháng tới, các biện pháp tổ chức thực hiện. Những kiến nghị, đề xuất với cấp trên.

- Ý kiến đồng chí

- Ý kiến đồng chí

3. Kết luận của chủ tọa

a) Đánh giá kết quả thực hiện các mặt công tác tháng trước, những việc làm được, những việc chưa làm được, nguyên nhân, trách nhiệm của chi uỷ, đảng viên; tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị nổi lên những vấn đề cần phải quan tâm giải quyết.

b) Kết luận nội dung chương trình công tác tháng tới của chi bộ, biện pháp tổ chức thực hiện; phân công chi uỷ viên, đảng viên phụ trách từng việc cụ thể để tổ chức thực hiện (ghi rõ họ tên đảng viên, chức vụ, nhiệm vụ được phân công).

c) Kết luận những kiến nghị đề xuất với cấp trên.

4. Biểu quyết thông qua nghị quyết của chi bộ

- Chủ tọa kết luận xong nếu có ý kiến bổ sung cho kết luận thư ký phải ghi ý kiến bổ sung, sau đó lấy biểu quyết của chi bộ thông qua nghị quyết.

+ Tổng số đảng viên đồng ý,
tỷ lệ%.

+ Tổng số đảng viên không đồng ý,
tỷ lệ%.

- Kết thúc sinh hoạt chi bộ, thư ký phải thông qua toàn văn bản kỳ sinh hoạt chi bộ để đảng viên tham gia bổ sung, ghi chép hoàn chỉnh phản ánh đúng tinh thần nội dung sinh hoạt chi bộ.

- Chủ tọa kiểm tra lại lần cuối biên bản ghi chép nội dung sinh hoạt chi bộ còn vấn đề gì sai sót về kỹ thuật yêu cầu thư ký chỉnh sửa sau đó chủ tọa, thư ký mới ký tên vào biên bản sinh hoạt chi bộ.

- Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ, ngày tháng năm

Chú ý: thư ký ghi cụ thể, chính xác diễn biến của cuộc họp, thứ tự và họ tên đảng viên phát biểu ý kiến, nội dung phát biểu của từng đồng chí; những vấn đề nhất trí, không nhất trí và kiến nghị, ý kiến kết luận của chủ tọa.

THƯ KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỌA

(Ký và ghi rõ họ tên)

II- MẪU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CHI BỘ

ĐẢNG BỘ: **ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

CHI BỘ:
....., ngày..... tháng..... năm.....

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CHI BỘ..... NHIỆM KỲ.....

Đại hội chi bộ nhiệm kỳ đã họp
ngày tháng năm

Đại hội có mặt..... đảng viên trên tổng số
..... đảng viên được triệu tập.

Đại hội nghe báo cáo tổng kết nhiệm kỳ vừa
qua và phương hướng, nhiệm vụ công tác nhiệm
kỳ tới do chi uỷ nhiệm kỳ trình bày;
nghe báo cáo tình hình đảng viên tham dự đại hội
và báo cáo (nếu có).

Đại hội thống nhất:

A- Đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ vừa
qua của chi bộ với các nội dung chính nêu trong
báo cáo: (ghi một số ý chính).....

Đại hội bổ sung những ưu điểm, khuyết điểm
tồn tại, nguyên nhân..... cụ thể là:

B- Đại hội biểu quyết phương hướng, mục tiêu,
nhiệm vụ chính trị của chi bộ trong nhiệm kỳ tới
gồm các nội dung chính như sau: (ghi tóm tắt ý
chính, chủ yếu bằng số liệu mà mục tiêu đề ra).

C- Đại hội đã bầu chi uỷ mới gồm..... đồng chí

và bầu đồng chí... làm bí thư chi bộ để lãnh đạo, điều hành hoạt động của chi bộ nhiệm kỳ... theo các mục tiêu, nhiệm vụ mà đại hội đã biểu quyết.

D- Tham gia nội dung nghị quyết.... (nếu có), ý kiến tập trung như sau:.....

Đại hội kết thúc hồi..... giờ, ngày..... tháng năm

ĐẠI HỘI CHI BỘ.....

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ

(Ký tên)

III- MẪU BIÊN BẢN ĐẠI HỘI CHI BỘ

ĐẢNG BỘ: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
CHI BỘ:
....., ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI CHI BỘ..... NHIỆM KỲ.....

Đại hội chi bộ nhiệm kỳ đã họp
ngày tháng..... năm.....

Đại hội có mặt đảng viên trên tổng số
..... đảng viên được triệu tập

Khách mời có đồng chí (họ và tên một
số chức danh chủ yếu theo quy định hiện hành).

I- Đại hội bầu các cơ quan làm việc

Đoàn chủ tịch hoặc chủ tịch đại hội gồm các
đồng chí (họ và tên từng người).

Thư ký (hoặc đoàn thư ký) là đồng chí
(họ và tên).

**II- Đại hội đã nghe báo cáo về tình hình
đảng viên tham dự**, trong đó có đồng chí là
ủy viên đương nhiệm; có đảng viên bị bác tư
cách, lý do: (nếu có); có đảng viên vắng
mặt, lý do

Đại hội đã nghe báo cáo tổng kết nhiệm kỳ qua
và phương hướng, nhiệm vụ công tác nhiệm kỳ
..... của chi bộ, do đồng chí trình
bày trước đại hội.

- Về tổng kết nhiệm kỳ vừa qua, có các ý kiến bổ sung như sau: (tóm tắt từng loại ý kiến).....

- Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ tới, có các ý kiến như sau: (tóm tắt từng loại ý kiến).....

- Đại hội đã biểu quyết những vấn đề sau: (từng vấn đề ghi rõ số phiếu hoặc tỷ lệ số phiếu biểu quyết tán thành tại đại hội)

III- Đại hội đã bầu cấp uỷ nhiệm kỳ
gồm có (biên bản kèm theo)

IV- Đại hội thông qua nghị quyết đại hội

- Số đảng viên tán thành;

- Số đảng viên không tán thành hoặc bảo lưu ý kiến

Đại hội bế mạc hồi giờ, ngày tháng năm

CHỦ TỊCH

(hoặc

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH)

(Họ tên và chữ ký)

THƯ KÝ

(hoặc

T/M ĐOÀN THƯ KÝ)

(Họ tên và chữ ký)

**IV- MẪU BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU
CẤP ỦY HOẶC ĐẠI BIỂU ĐI DỰ ĐẠI HỘI
ĐẠI BIỂU CẤP TRÊN**

DẢNG BỘ: **ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

CHI BỘ: , ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Bầu cấp uỷ (hoặc đại biểu dự đại hội cấp trên)

1. Đại hội chi bộ ngày tháng năm đã bầu cử cấp uỷ khoá (hoặc đại biểu dự đại hội cấp trên) theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng của Bộ Chính trị.

2. Đại hội biểu quyết số lượng cấp uỷ viên (khoá) hoặc nghe phổ biến quyết định phân bổ đại biểu dự đại hội cấp trên là đồng chí.

3. Đại hội thông qua danh sách bầu cử gồm đồng chí có tên dưới đây: (họ và tên, tuổi, chức vụ đương nhiệm; xếp theo A, B, C tên gọi).

4. Đại hội đã bầu ban kiểm phiếu đồng chí, trong đó, trưởng ban là và các thành viên khác là

5. Tổng số đảng viên được triệu tập: đồng chí.

Số đảng viên có mặt lúc bầu cử: đồng chí.
Số vắng mặt lúc bầu cử đồng chí.

6. Số phiếu bầu: Số phiếu phát ra, thu về

Số phiếu hợp lệ , không hợp lệ

(lý do).

7. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau (xếp theo thứ tự như trong phiếu bầu): Họ và tên, số phiếu đạt được, tỷ lệ % so với tổng số đảng viên được triệu tập.

8. Những đồng chí sau đây trúng cử vào cấp uỷ mới (xếp thứ tự số phiếu bầu từ cao đến thấp, đủ số lượng cấp uỷ viên hoặc đại biểu mà đại hội đã biểu quyết): họ và tên, số phiếu, tỷ lệ % (nếu phải bầu lần thứ 2, thứ 3 thì cũng ghi đầy đủ các nội dung như trên).

9. Biên bản này làm thành ba bản, thông qua đại hội lúc giờ, ngày tháng năm

CHỦ TỊCH

(hoặc

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH)

(Họ tên và chữ ký)

THƯ KÝ

(hoặc

T/M ĐOÀN THƯ KÝ)

(Họ tên và chữ ký)

V- MẪU BIỂU VỀ KẾT NẠP, CHUYỂN ĐẢNG
CHÍNH THỨC CHO ĐẢNG VIÊN

CÁC TÀI LIỆU TRONG HỒ SƠ KẾT NẠP
ĐẢNG VIÊN VÀ CÔNG NHẬN ĐẢNG VIÊN
CHÍNH THỨC

**1. Giấy chứng nhận học lớp nhận thức về
Đảng (nền hoa văn)**

a) Mẫu (CN-NTVĐ)

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

b) Sử dụng

- Do trung tâm bồi dưỡng chính trị của huyện
ủy và tương đương tổ chức thì đồng chí giám đốc
trung tâm ký và đóng dấu của trung tâm.

- Do cấp uỷ tổ chức bồi dưỡng thì đồng chí thay mặt ban thường vụ của cấp uỷ, từ cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trở lên ký và đóng dấu của cấp uỷ.

c) Cách viết

- Sinh ngày: viết đúng ngày, tháng, năm sinh đã ghi trong giấy khai sinh.

- Quê quán: viết xã, huyện, tỉnh hoặc phường, quận, thành phố nơi sinh sống của cha đẻ.

- Là cảm tình Đảng của chi bộ: viết rõ tên chi bộ, đảng uỷ bộ phận, đảng uỷ cơ sở, huyện uỷ, tỉnh uỷ...

- Do: viết tên cấp uỷ huyện và tương đương trở lên hoặc trung tâm bồi dưỡng chính trị nơi tổ chức lớp bồi dưỡng.

2. Đơn xin vào Đảng (Mẫu 1-KNĐ)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

ĐƠN XIN VÀO ĐẢNG

Kính gửi: Chi uỷ:.....

Đảng uỷ:.....

Tôi là:.....,
sinh ngày..... tháng..... năm.....

Nơi sinh:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Trình độ học vấn:.....

Nơi ở hiện nay:.....

Nghề nghiệp:.....

Đơn vị công tác:

Chức vụ chính quyền, đoàn thể:.....

Vào Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Được xét là cảm tình Đảng ngày..... tháng.....
năm..... tại chi bộ

Qua nghiên cứu Điều lệ Đảng Cộng sản Việt
Nam; được sự giáo dục, bồi dưỡng của chi bộ, của

tổ chức Đoàn, Công đoàn (nếu có) **tôi đã nhận thức được:**

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tôi nguyện trung thành với lý tưởng và mục tiêu cách mạng của Đảng, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xứng đáng là đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

....., ngày..... tháng..... năm 20...

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

3. Lý lịch của người xin vào Đảng (Mẫu 2-KND)

Mẫu 2-KNĐ

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

LÝ LỊCH

CỦA NGƯỜI XIN VÀO ĐẢNG

Họ và tên đang dùng :.....

Họ và tên khai sinh :

Quê quán :

Số lý lịch:

- Kích thước : 20,5 x 14,5 cm.
- Bìa: làm bằng giấy trắng loại 150g/1 m².
- Ruột: làm bằng giấy trắng Bãi Bằng loại 1.

- *Nội dung trong lý lịch của người xin vào Đảng (gồm 32 trang) cụ thể như sau:*

- * Trang 1: Sơ lược lý lịch;
- * Trang 2-8: Lịch sử bản thân và những công tác đã qua;
- * Trang 9: Đặc điểm lịch sử;
- * Trang 10: Những lớp đào tạo, bồi dưỡng đã qua và đi nước ngoài;
- * Trang 11: Khen thưởng và kỷ luật;
- * Trang 12-24: Hoàn cảnh gia đình;
- * Trang 25: Tự nhận xét và cam đoan;
- * Trang 26: Nhận xét của chi uỷ và chứng nhận của cấp uỷ cơ sở;
- * Trang 27-32: Nhận xét của cấp uỷ hoặc tổ chức có thẩm quyền nơi đến thẩm tra lý lịch của người vào Đảng.

4. Giới thiệu người vào Đảng (Mẫu 3-KNĐ)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

GIẤY GIỚI THIỆU

Người vào Đảng

Kính gửi: Chi bộ.....

Tôi là:.....,
sinh ngày..... tháng..... năm.....

Vào Đảng ngày..... tháng..... năm.....,
chính thức ngày..... tháng..... năm.....

Chức vụ trong Đảng hiện nay:.....,
chính quyền.....

Quê quán:.....

Đang sinh hoạt tại Chi bộ:

Ngày..... tháng..... năm..... được Chi bộ
phân công giáo dục, giúp đỡ quần chúng.....
phấn đấu vào Đảng; nay xin báo cáo với Chi bộ
những vấn đề chủ yếu về người phấn đấu vào
Đảng như sau:

Về lý lịch:

- Những đặc điểm chính cần lưu ý:.....

.....

.....

.....

- Những ưu, khuyết điểm chính:

(Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống;
quan hệ quần chúng).....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đối chiếu với tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp
đảng viên, tôi giới thiệu với Chi bộ xem xét, đề
nghị kết nạp quần chúng.....
vào Đảng.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước Đảng về sự giới
thiệu của mình.

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐẢNG VIÊN GIỚI THIỆU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

5. Nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng (Mẫu 4-KNĐ)

BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN

ĐOÀN T.N.C.S HỒ CHÍ MINH

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số..... - NQ/ĐTN

NGHỊ QUYẾT

Giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng

Kính gửi: Chi uỷ.....

Đảng uỷ.....

- Căn cứ điểm 1, Điều 4, Chương I Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam về quyền hạn của ban chấp hành đoàn cơ sở giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng.

- Xét nghị quyết của Chi đoàn.....

- Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh họp ngày..... tháng..... năm..... nhận thấy:

Đoàn viên:..... có:

Những ưu, khuyết điểm chính:

(Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; quan hệ quần chúng)

.....
.....
.....
.....
.....

Đối chiếu với tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp đảng viên, chúng tôi giới thiệu và đề nghị Chi bộ, Đảng uỷ xem xét, kết nạp đoàn viên..... vào Đảng, với sự tán thành của..... đồng chí (đạt.....%) so với tổng số uỷ viên Ban chấp hành; số không tán thành..... đồng chí, với lý do.....

.....
Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung giới thiệu nói trên và sẽ tiếp tục giáo dục bồi dưỡng đoàn viên..... trở thành đảng viên chính thức của Đảng.

T/M

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

6. Nghị quyết giới thiệu đoàn viên công đoàn vào Đảng (Mẫu 4A-KNĐ)

BAN CHẤP HÀNH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

.....

Số..... - NQ/CĐ

NGHỊ QUYẾT

Giới thiệu đoàn viên công đoàn vào Đảng

Kính gửi: Chi uỷ.....

Đảng uỷ.....

- Căn cứ điểm 1, Điều 4, Chương I Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam về quyền hạn của ban chấp hành công đoàn cơ sở giới thiệu đoàn viên công đoàn vào Đảng.

- Xét nghị quyết của Công đoàn.....

- Ban Chấp hành Công đoàn
họp ngày..... tháng..... năm nhận thấy:

Đoàn viên:..... có:

Những ưu, khuyết điểm chính:

*(Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống;
quan hệ quần chúng)*

.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....

Đối chiếu với tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp đảng viên, chúng tôi giới thiệu và đề nghị Chi bộ, Đảng uỷ xem xét, kết nạp đoàn viên..... vào Đảng, với sự tán thành của..... đồng chí (đạt.....%) so với tổng số uỷ viên Ban Chấp hành; số không tán thành..... đồng chí, với lý do.....

.....
.....

Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung giới thiệu nói trên và sẽ tiếp tục giáo dục bồi dưỡng đoàn viên..... trở thành đảng viên chính thức của Đảng.

T/M

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**7. Tổng hợp ý kiến của tổ chức đoàn thể nơi
làm việc và chi uỷ nơi cư trú (Mẫu 5-KNĐ)**

ĐẢNG BỘ: **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
CHI BỘ:
....., ngày..... tháng..... năm.....

**TỔNG HỢP Ý KIẾN NHẬN XÉT
Của tổ chức đoàn thể nơi làm việc
và chi uỷ nơi cư trú đối với người xin vào Đảng**

Căn cứ ý kiến nhận xét của đại diện các tổ chức
chính trị - xã hội thuộc phạm vi lãnh đạo của chi
bộ nơi làm việc và chi uỷ nơi cư trú đối với quần
chúng xin vào Đảng.

- Tên các tổ chức đoàn thể nơi làm việc:.....

.....

.....

.....

.....,

tổng số có:..... đồng chí.

- Tên chi uỷ nơi cư trú:.....,

có:..... đồng chí.

Chi uỷ chi bộ tổng hợp các ý kiến nhận xét đó
như sau:

Những ưu, khuyết điểm chính:

*(Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống;
quan hệ quần chúng)*

.....

.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Số đồng chí đại diện các tổ chức chính trị - xã hội nơi làm việc và trong chi uỷ nơi cư trú tán thành kết nạp vào Đảng là..... đồng chí, trong tổng số..... đồng chí được hỏi ý kiến (đạt.....%).

Số không tán thành..... đồng chí (chiếm.....%) với lý do.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

T/M BAN CHI ỦY

BÍ THƯ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

8. Nghị quyết xét, đề nghị kết nạp đảng viên của chi bộ (Mẫu 6-KNĐ)

ĐẢNG BỘ: **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
CHI BỘ:
Số -NQ/CB , ngày..... tháng..... năm.....

NGHỊ QUYẾT
Đề nghị kết nạp đảng viên

Căn cứ Điều 4, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Ngày..... tháng..... năm....., Chi bộ.....
đã họp để xét, đề nghị kết nạp quần chúng
vào Đảng.

Tổng số đảng viên của Chi bộ:.....
đảng viên, trong đó chính thức:..... đồng chí,
dự bị:..... đồng chí.

Có mặt:..... đảng viên, trong đó chính thức:.....
đồng chí, dự bị:..... đồng chí.

Vắng mặt:..... đảng viên, trong đó chính
thức:..... đồng chí, dự bị:..... đồng chí.

Lý do vắng mặt:.....

Chủ trì hội nghị: đồng chí.....
Chức vụ:.....

Thư ký hội nghị: đồng chí.....

Sau khi nghe báo cáo và thảo luận, Chi bộ
thống nhất kết luận về quần chúng.....
..... như sau:

Về lý lịch:.....

.....
Những ưu, khuyết điểm chính:

*(Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống;
quan hệ quần chúng)*

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đối chiếu với quy định của Điều lệ Đảng về tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp đảng viên, số đảng viên chính thức tán thành việc kết nạp quần chúng vào Đảng..... đồng chí (đạt.....%) so với tổng số đảng viên chính thức. Số đảng viên chính thức không tán thành..... đồng chí (.....%) với lý do.....

Chi bộ đề nghị Đảng uỷ xét kết nạp quần chúng vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ

Nơi nhận:

(Ký, ghi rõ họ và tên)

- Đảng uỷ.....(để báo cáo),
- Lưu chi bộ.

**9. Báo cáo đề nghị kết nạp đảng viên của
đảng uỷ bộ phận (Mẫu 7-KNĐ)**

ĐẢNG BỘ..... **ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

ĐẢNG ỦY BỘ PHẬN.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số - BC/ĐU

BÁO CÁO

Đề nghị kết nạp đảng viên

Căn cứ Điều 4, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
Ngày..... tháng..... năm....., Chi bộ.....
đã họp để xét, đề nghị kết nạp quần chúng.....
vào Đảng.

Tổng số uỷ viên Ban Chấp hành
đồng chí, có mặt:..... đồng chí, vắng
mặt:..... đồng chí.

Lý do vắng mặt:.....

.....

.....

Chủ trì hội nghị: đồng chí.....

Chức vụ.....

Thư ký hội nghị: đồng chí.....

Sau khi xem xét Nghị quyết số.....-NQ/CB
ngày..... tháng..... năm..... của Chi bộ.....
về việc đề nghị kết nạp quần chúng vào Đảng,
Đảng uỷ thống nhất kết luận về quần chúng
..... như sau:

Về lý lịch:

.....

.....

Những ưu, khuyết điểm chính:

*(Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống;
quan hệ quần chúng)*

.....

.....

.....

Đối chiếu với quy định của Điều lệ Đảng về tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp đảng viên, Đảng uỷ bộ phận..... báo cáo với Đảng uỷ cơ sở..... xét (hoặc không) kết nạp quần chúng vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Số đồng chí tán thành..... (đạt.....%) so với tổng số cấp uỷ viên. Số không tán thành..... đồng chí với lý do.....

.....

Đề nghị Đảng uỷ xét (hoặc không) kết nạp quần chúng vào Đảng.

T/M ĐẢNG ỦY BỘ PHẬN

BÍ THƯ

Nơi nhận:

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Đảng uỷ.....(để báo cáo),

- Lưu.

10. Nghị quyết xét, đề nghị kết nạp đảng viên của đảng uỷ cơ sở (Mẫu 8-KNĐ)

ĐẢNG BỘ:

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY:

Số - NQ/CB

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGHỊ QUYẾT

Đề nghị kết nạp đảng viên

Căn cứ Điều 4, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
Ngày..... tháng..... năm....., Chi bộ.....
đã họp để xét, đề nghị kết nạp quần chúng
vào Đảng.

Tổng số uỷ viên Ban Chấp hành
đồng chí, có mặt:..... đồng chí, vắng mặt:.....
đồng chí.

Lý do vắng mặt:.....

Chủ trì hội nghị: đồng chí.....

Chức vụ.....

Thư ký hội nghị: đồng chí.....

Sau khi xem xét Nghị quyết số.....-NQ/CB
ngày..... tháng..... năm..... của Chi bộ.....,
Báo cáo số.....-BC/ĐU ngày..... tháng..... năm.....
của Đảng uỷ bộ phận.....
(nếu có) về việc đề nghị kết nạp quần chúng vào
Đảng, Đảng uỷ thống nhất kết luận về quần
chúng như sau:

Về lý lịch:

.....

Những ưu, khuyết điểm chính:

*(Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống;
quan hệ quần chúng)*

.....
.....
.....
.....

Đối chiếu với quy định của Điều lệ Đảng về tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp đảng viên, Đảng ủy đã xét và biểu quyết kết nạp quần chúng vào Đảng, kết quả như sau:

- Đồng ý kết nạp vào Đảng đối với đồng chí.....
(đạt.....%) so với tổng số cấp ủy viên.

- Không đồng ý kết nạp vào Đảng đối với đồng chí (chiếm.....%) với lý do.....
.....

Đề nghị Ban Thường vụ.....
xem xét, quyết định kết nạp quần chúng.....
vào Đảng.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

Nơi nhận:

(Ký, ghi rõ họ và tên)

- Ban Thường vụ.....
(để báo cáo),
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

11. Quyết định kết nạp đảng viên của cấp ủy có thẩm quyền, nền hoa văn (Mẫu 9-KNĐ)

ĐẢNG BỘ:

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY:

Số - QĐ/HU

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Kết nạp đảng viên

- Căn cứ Điều 4, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét đơn xin vào Đảng của quần chúng.....
- Xét Nghị quyết số:..... - NQ/CB ngày.....
tháng..... năm..... của Chi bộ.....,
Nghị quyết số.....-NQ/ĐU ngày..... tháng.....
năm của Đảng ủy..... về việc đề
nghị kết nạp quần chúng
vào Đảng.

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Kết nạp quần chúng.....
Sinh ngày..... tháng..... năm.....
Quê quán:.....
vào Đảng Cộng sản Việt Nam và phải trải qua
thời gian dự bị 12 tháng kể từ ngày chi bộ tổ chức
lễ kết nạp.

Điều 2: Chi bộ.....

chịu trách nhiệm tổ chức lễ kết nạp đồng chí..... vào Đảng theo đúng thủ tục đã quy định.

Điều 3: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ, Đảng uỷ....., Chi bộ..... và đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

*(Ký, đóng dấu,
ghi rõ họ và tên)*

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu hồ sơ đảng viên.

Chi bộ tổ chức lễ kết nạp

Ngày... tháng... năm...

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**12. Quyết định kết nạp lại đảng viên của cấp
ủy có thẩm quyền, nền hoa văn (Mẫu 9A-KND)**

ĐẢNG BỘ:

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY:

Số -QĐ/HU

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Kết nạp lại người vào Đảng

- Căn cứ Điều 4, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; điểm 5, Quy định số 23-QĐ/TW ngày 31-10-2006 của Bộ Chính trị khoá X;

- Xét đơn xin kết nạp lại vào Đảng của quần chúng.....

- Xét Nghị quyết số.....- NQ/CB ngày..... tháng..... năm..... của Chi bộ....., Nghị quyết số..... - NQ/ĐU ngày..... tháng..... năm..... của Đảng ủy..... về việc đề nghị kết nạp lại quần chúng..... vào Đảng.

- Căn cứ Công văn số.....-CV/TU ngày..... tháng..... năm..... của Tỉnh ủy..... đồng ý kết nạp lại quần chúng nói trên vào Đảng.

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Kết nạp lại quần chúng.....

Sinh ngày tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Vào Đảng Cộng sản Việt Nam và phải trải qua thời gian dự bị 12 tháng kể từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp lại vào Đảng.

Điều 2: Chi bộ..... chịu trách nhiệm tổ chức lễ kết nạp lại đồng chí vào Đảng theo đúng thủ tục đã quy định.

Điều 3: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ, Đảng uỷ....., Chi bộ..... và đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

*(Ký, đóng dấu,
ghi rõ họ và tên)*

Nơi nhận:

- Như Điều 3,

- Lưu hồ sơ đảng viên.

Chi bộ tổ chức lễ kết nạp lại

Ngày..... tháng..... năm.....

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

13. Giấy chứng nhận học lớp đảng viên mới (nền hoa văn)

a) Mẫu (CN-ĐVM)

GIÁM ĐỐC

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ
họ và tên)*

b) Sử dụng

- Do trung tâm bồi dưỡng chính trị của huyện uỷ và tương đương tổ chức thì đồng chí giám đốc trung tâm ký và đóng dấu của trung tâm.

- Do cấp uỷ tổ chức bồi dưỡng thì đồng chí thay mặt ban thường vụ của cấp uỷ, từ cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trở lên ký và đóng dấu của cấp uỷ.

c) Cách viết

- Sinh ngày: viết đúng ngày, tháng, năm sinh đã ghi trong giấy khai sinh.

- Quê quán: viết xã, huyện, tỉnh hoặc phường, quận, thành phố nơi sinh sống của cha đẻ.

- Là đảng viên dự bị của chi bộ: viết rõ tên chi bộ, đảng uỷ bộ phận, đảng uỷ cơ sở, huyện uỷ, tỉnh uỷ...

- Do: viết tên cấp uỷ huyện và tương đương trở lên hoặc trung tâm bồi dưỡng chính trị nơi tổ chức lớp bồi dưỡng.

**14. Bản tự kiểm điểm của đảng viên
dự bị (Mẫu 10-KNĐ)**

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

BẢN TỰ KIỂM ĐIỂM

Của đảng viên dự bị

Kính gửi: Chi uỷ.....

Đảng uỷ.....

Tôi là:.....,
sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Nơi ở hiện nay:.....

Được kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng
ngày..... tháng..... năm....., tại Chi bộ

Hiện công tác và sinh hoạt tại Chi bộ:

Căn cứ tiêu chuẩn đảng viên, quá trình tu
dưỡng, rèn luyện phấn đấu thực hiện nhiệm vụ
đảng viên, tôi tự kiểm điểm như sau:

Ưu điểm:

.....

.....

.....

.....

.....

Khuyết điểm:

.....

.....
.....
Biện pháp khắc phục khuyết điểm:
.....
.....
.....
.....

Tôi tự nhận thấy có đủ điều kiện trở thành đảng viên chính thức. Đề nghị Chi bộ xét, báo cáo cấp uỷ cấp trên quyết định công nhận tôi là đảng viên chính thức.

Tôi xin hứa luôn phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ đảng viên, xứng đáng là đảng viên tốt của Đảng.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ và tên)

15. Bản nhận xét đảng viên dự bị của đảng viên được phân công giúp đỡ (Mẫu 11-KNĐ)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

BẢN NHẬN XÉT

Đảng viên dự bị

Kính gửi: Chi uỷ.....

Tôi là:.....,
sinh ngày..... tháng..... năm.....

Đang sinh hoạt tại Chi bộ.....
Ngày..... tháng..... năm..... được Chi bộ
phân công giúp đỡ đảng viên dự bị:.....
được kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày.....
tháng..... năm....., phấn đấu trở thành đảng
viên chính thức; nay xin báo cáo Chi bộ những
vấn đề chủ yếu của đảng viên dự bị như sau:

Ưu điểm:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Khuyết điểm và những vấn đề cần lưu ý:

.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đối chiếu với tiêu chuẩn đảng viên và kết quả phấn đấu rèn luyện của đảng viên dự bị, tôi đề nghị Chi bộ xét, đề nghị công nhận đồng chí..... trở thành đảng viên chính thức.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước Đảng về lời nhận xét của mình.

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẢNG VIÊN

ĐƯỢC PHÂN CÔNG GIÚP ĐỖ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**16. Tổng hợp ý kiến nhận xét của tổ chức
đoàn thể nơi làm việc và chi uỷ nơi cư trú
đối với đảng viên dự bị (Mẫu 12-KNĐ)**

ĐẢNG BỘ:

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

CHI BỘ:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**TỔNG HỢP Ý KIẾN NHẬN XÉT
Của tổ chức đoàn thể nơi làm việc
và chi uỷ nơi cư trú đối với đảng viên dự bị**

Căn cứ ý kiến nhận xét của đại diện các tổ chức
chính trị - xã hội thuộc phạm vi lãnh đạo của chi
bộ nơi làm việc và chi uỷ nơi cư trú đối với đảng
viên dự bị..... được kết nạp (hoặc kết
nạp lại) vào Đảng ngày..... tháng..... năm.....

Tên tổ chức đoàn thể nơi làm việc:

.....

.....

.....,

tổng số có..... đồng chí.

Tên chi uỷ nơi cư trú:.....,

có..... đồng chí.

Chi uỷ Chi bộ tổng hợp các ý kiến nhận xét đó
như sau:

Những ưu, khuyết điểm chính:

(Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống;

năng lực công tác; quan hệ quần chúng; thực hiện nhiệm vụ đảng viên).....

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Số đồng chí đại diện các tổ chức chính trị - xã hội nơi làm việc và trong chi uỷ nơi cư trú tán thành đề nghị Chi bộ xét công nhận đảng viên dự bị....., trở thành đảng viên chính thức là..... đồng chí, trong tổng số..... đồng chí được hỏi ý kiến (đạt.....%).

Số không tán thành đồng chí (chiếm.....%) với lý do.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

T/M BAN CHI ỦY
BÍ THƯ
(Ký, ghi rõ họ, tên)

17. Nghị quyết xét, đề nghị công nhận đảng viên chính thức của chi bộ (Mẫu 13-KND)

ĐẢNG BỘ:

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY:

Số -NQ/CB

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGHỊ QUYẾT

Đề nghị công nhận đảng viên chính thức

Căn cứ Điều 5, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Ngày..... tháng..... năm....., Chi bộ.....
đã họp để xét, đề nghị công nhận đảng viên dự
bị..... được kết nạp (hoặc kết
nạp lại) vào Đảng ngày..... tháng..... năm.....,
trở thành đảng viên chính thức.

Tổng số đảng viên của Chi bộ:
đảng viên, trong đó chính thức..... đồng chí,
dự bị..... đồng chí.

Có mặt:..... đảng viên, trong đó
chính thức..... đồng chí, dự bị..... đồng chí.

Vắng mặt:..... đảng viên, trong
đó chính thức..... đồng chí, dự bị..... đồng chí.

Lý do vắng mặt:.....

- Chủ trì hội nghị: đồng chí.....

Chức vụ.....

- Thư ký hội nghị: đồng chí.....

Sau khi nghe báo cáo và thảo luận, Chi bộ
thống nhất kết luận về đảng viên dự
bị..... như sau:

Những ưu, khuyết điểm chính:

(Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; năng lực công tác; quan hệ quần chúng; thực hiện nhiệm vụ đảng viên).....

.....
.....
.....
.....

Đối chiếu với quy định của Điều lệ Đảng về tiêu chuẩn đảng viên, số đảng viên chính thức tán thành công nhận đảng viên dự bị..... trở thành đảng viên chính thức..... đồng chí (đạt.....%) so với tổng số đảng viên chính thức. Số đảng viên chính thức không tán thành..... đồng chí (chiếm%) với lý do.....

.....
.....

Chi bộ báo cáo Đảng uỷ..... xét, đề nghị công nhận đảng viên dự bị..... trở thành đảng viên chính thức của Đảng Cộng sản Việt Nam.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

Nơi nhận:

- Đảng uỷ.....
(để báo cáo),
- Lưu Chi bộ.

(Ký, ghi rõ họ và tên)

18. Báo cáo đề nghị công nhận đảng viên chính thức của đảng bộ bộ phận (Mẫu 14-KNĐ)

ĐẢNG BỘ:

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY:

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số -BC/ĐU

BÁO CÁO

Đề nghị công nhận đảng viên chính thức

Căn cứ Điều 5, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Ngày..... tháng..... năm....., Ban Chấp hành Đảng bộ..... đã họp để xét, đề nghị công nhận đảng viên dự bị..... được kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày..... tháng..... năm....., trở thành đảng viên chính thức.

Tổng số ủy viên Ban Chấp hành..... đồng chí. Có mặt:..... đồng chí.
Vắng mặt:..... đồng chí.

Lý do vắng mặt:

- Chủ trì hội nghị: đồng chí.....

Chức vụ.....

- Thư ký hội nghị: đồng chí.....

Sau khi xem xét Nghị quyết số.....-NQ/CB ngày..... tháng..... năm..... của Chi bộ..... về việc đề nghị công nhận đảng viên chính thức, Đảng ủy thống nhất kết luận về đảng viên dự bị..... như sau:

Những ưu, khuyết điểm chính:

(Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; năng lực công tác; quan hệ quần chúng; thực hiện nhiệm vụ đảng viên).....

.....
.....
.....
.....

Đối chiếu với quy định của Điều lệ Đảng về tiêu chuẩn đảng viên, chúng tôi thấy đảng viên dự bị có đủ (hoặc không đủ) tiêu chuẩn được xét công nhận đảng viên chính thức với sự tán thành của..... đồng chí (đạt.....%) so với tổng số uỷ viên. Số không tán thành..... đồng chí (chiếm.....%) với lý do

.....
Đảng uỷ bộ phận.....
báo cáo Đảng uỷ cơ sở.....
xét, công nhận (hoặc không công nhận) đảng viên dự bị trở thành đảng viên chính thức.

T/M ĐẢNG ỦY

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nơi nhận:

- Đảng uỷ.....
(để báo cáo),
- Lưu.

**19. Nghị quyết xét, đề nghị công nhận
đảng viên chính thức của đảng uỷ cơ sở
(Mẫu 15-KNĐ)**

ĐẢNG BỘ:

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY:

Số -NQ/ĐU

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGHỊ QUYẾT

Đề nghị công nhận đảng viên chính thức

Kính gửi: Ban Thường vụ.....

Ngày.....tháng.....năm....., Ban Chấp
hành Đảng bộ..... đã
họp để xét, đề nghị công nhận đảng viên dự
bị..... được kết nạp (hoặc
kết nạp lại) vào Đảng ngày..... tháng.....
năm....., trở thành đảng viên chính thức.

Tổng số uỷ viên Ban Chấp hành.....
đồng chí. Có mặt:..... đồng chí. Vắng mặt:.....
đồng chí.

Lý do vắng mặt:

- Chủ trì hội nghị: đồng chí.....

Chức vụ.....

- Thư ký hội nghị: đồng chí.....

Chức vụ.....

Sau khi xem xét Nghị quyết số.....-NQ/CB
ngày..... tháng..... năm..... của Chi bộ.....,

Báo cáo số.....-BC/ĐU ngày..... tháng.....
năm..... của Đảng uỷ bộ phận.....
(nếu có) về việc đề nghị công nhận đảng viên
chính thức, Đảng uỷ thống nhất kết luận về đảng
viên dự bị như sau:

Những ưu, khuyết điểm chính:

*(Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống;
năng lực công tác; quan hệ quần chúng; thực hiện
nhiệm vụ đảng viên).....*
.....
.....
.....
.....

Đối chiếu với quy định của Điều lệ Đảng về
tiêu chuẩn đảng viên, Đảng uỷ nhận thấy đảng
viên dự bị..... xứng đáng được xét công
nhận đảng viên chính thức với sự tán thành
của..... đồng chí (đạt.....%) so với tổng
số cấp uỷ viên. Số không tán thành..... đồng
chí (chiếm.....%) với lý do.....

Đảng uỷ..... đề nghị
Ban Thường vụ..... xét, quyết định
công nhận đảng viên dự bị..... trở thành đảng
viên chính thức của Đảng Cộng sản Việt Nam.

T/M ĐẢNG ỦY
*(Ký, đóng dấu,
ghi rõ họ và tên)*

- Nơi nhận:
- Đảng uỷ..... (để báo cáo),
- Lưu Văn phòng Đảng uỷ.

20. Quyết định công nhận đảng viên chính thức của cấp ủy có thẩm quyền, nền hoa văn (Mẫu 16-KNĐ)

ĐẢNG BỘ:

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY:

Số -QĐ/HU

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận đảng viên chính thức

- Căn cứ Điều 5, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Nghị quyết số.....- NQ/CB ngày.....
tháng..... năm..... của Chi bộ.....,
Nghị quyết số.....- NQ/ĐU ngày..... tháng.....
năm..... của Đảng ủy..... về việc đề nghị
công nhận đảng viên chính thức.

- Xét quá trình phấn đấu, rèn luyện của đồng chí

.....

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận đồng chí.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày..... tháng..... năm....., được công nhận là đảng viên chính thức kể từ ngày..... tháng..... năm.....

Điều 2: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ,
Đảng uỷ.....,
Chi bộ..... và đồng chí có tên
trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

*(Ký, đóng dấu,
ghi rõ họ và tên)*

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Lưu hồ sơ đảng viên.

21. Quyết định công nhận đảng viên chính thức của đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền, nền hoa văn (Mẫu 16a-KNĐ)

ĐẢNG BỘ:

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY:

Số -QĐ/ĐU

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận đảng viên chính thức

- Căn cứ Điều 5, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số.....-QĐ/HU ngày..... tháng..... năm..... của..... uỷ quyền cho Đảng uỷ được quyết định kết nạp và khai trừ đảng viên;
- Xét Nghị quyết số.....-NQ/CB ngày..... tháng..... năm..... của Chi bộ..... về việc đề nghị công nhận đảng viên chính thức.
- Xét quá trình phấn đấu, rèn luyện của đồng chí.....

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận đồng chí

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày..... tháng..... năm....., được công nhận là đảng viên chính thức kể từ ngày..... tháng..... năm.....

Điều 2: Văn phòng Đảng uỷ, Chi bộ.....
và đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành
quyết định này.

T/M ĐẢNG ỦY
*(Ký, đóng dấu,
ghi rõ họ và tên)*

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ.....
(để báo cáo),
- Như Điều 2,
- Lưu hồ sơ đảng viên.

**22. Giấy chứng nhận là cảm tình Đảng của
cấp uỷ cơ sở (Mẫu 17-KNĐ)**

ĐẢNG BỘ:

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số -CV/ĐU(CB)

"V/v chứng nhận

quần chúng

là cảm tình Đảng"

Kính gửi: - Ban Thường vụ.....

- Đảng uỷ (Chi uỷ).....

Đảng uỷ (Chi uỷ) cơ sở.....

Chứng nhận quần chúng.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán:.....

Được Đảng uỷ (hoặc Chi bộ) chúng tôi xét vào
danh sách cảm tình Đảng, từ ngày..... tháng.....
năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....
để bồi dưỡng kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt
Nam, đã (hoặc chưa) học lớp bồi dưỡng nhận thức
về Đảng.

Đề nghị các đồng chí tiếp tục theo dõi, phân công
đảng viên chính thức giúp đỡ quần chúng.....
phấn đấu vào Đảng.

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

BÍ THƯ

Nơi nhận:

- Như trên,

- Lưu Văn phòng Đảng uỷ.

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**23. Công văn của cấp uỷ cơ sở giới thiệu
cảm tình Đảng đã được chi bộ làm thủ tục
đề nghị kết nạp Đảng (Mẫu 17A-KNĐ)**

ĐẢNG BỘ:

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số -CV/ĐU(CB)

*"V/v cảm tình Đảng đã
được chi bộ làm thủ tục
đề nghị kết nạp Đảng"*

Kính gửi: - Ban Thường vụ.....

- Đảng uỷ (Chi uỷ).....

Đảng uỷ (Chi uỷ) cơ sở.....

Giới thiệu quần chúng.....

là cảm tình Đảng.

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Đã được Chi bộ

ra Nghị quyết số.....NQ/CB ngày..... tháng.....

năm..... và Báo cáo số..... BC/ĐU ngày.....

tháng..... năm..... của Đảng uỷ bộ phận

(nếu có) đề nghị

kết nạp cảm tình Đảng vào

Đảng (kèm theo hồ sơ đề nghị xét kết nạp Đảng).

Đề nghị các đồng chí tiếp tục theo dõi, phân

công đảng viên chính thức giúp đỡ, để xem xét việc kết nạp cảm tình Đảng nói trên vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

BÍ THƯ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu Văn phòng Đảng uỷ.

**24. Công văn của cấp uỷ có thẩm quyền
giới thiệu cảm tình Đảng đã được cấp uỷ cơ
sở làm thủ tục đề nghị kết nạp Đảng (Mẫu
17B-KNĐ)**

ĐẢNG BỘ:

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

Số -CV/TV

....., ngày... tháng... năm...

*"V/v cảm tình Đảng
đã được đảng uỷ cơ sở
làm thủ tục
đề nghị kết nạp Đảng"*

Kính gửi: - Ban Thường vụ.....

.....

Ban Thường vụ huyện (quận) uỷ.....

Giới thiệu quần chúng.....

là cảm tình Đảng.

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Đã được Đảng uỷ (Chi uỷ) cơ sở
ra Nghị quyết số.....NQ/ĐU ngày..... tháng.....
năm..... đề nghị kết nạp cảm tình Đảng
..... vào Đảng (kèm
theo hồ sơ đề nghị xét kết nạp Đảng).

Đề nghị các đồng chí tiếp tục theo dõi và chỉ đạo cấp uỷ trực thuộc phân công đảng viên chính thức giúp đỡ để xét, quyết định kết nạp cảm tình Đảng nói trên vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu Văn phòng
Đảng uỷ.

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

25. Công văn giới thiệu cảm tình Đảng đã được cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp Đảng, của cấp uỷ có thẩm quyền (Mẫu 17C-KNĐ)

ĐẢNG BỘ:

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

Số -CV/HU

....., ngày..... tháng..... năm.....

*"V/v cảm tình Đảng
đã được cấp uỷ
có thẩm quyền xét,
ra quyết định
kết nạp Đảng"*

Kính gửi: - Ban Thường vụ.....

.....

Ban Thường vụ huyện (quận) uỷ.....

Giới thiệu đồng chí.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Đã được Ban Thường vụ

ra Quyết định số..... QĐ/HU ngày.....

tháng..... năm..... kết nạp vào Đảng;

nhưng chi bộ chưa tổ chức lễ kết nạp do chuyển công tác đi (kèm theo hồ sơ xét kết nạp Đảng).

Đề nghị các đồng chí chỉ đạo chi bộ nơi đồng chí

chuyển đến, tổ chức lễ kết nạp đồng chí đó vào
Đảng Cộng sản Việt Nam.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

Nơi nhận:

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

- Như trên,
- Lưu Văn phòng
Ban Tổ chức.

26. Sổ đảng viên dự bị

26.1. Mẫu số (Mẫu 18-KNĐ)

Số TT	Họ và tên	Nam Nữ	Số LL đảng viên	Ngày sinh	Kết nạp đảng			Ngày kết nạp Đảng	Ghi chú
					Số quyết định	Ngày ký	Cấp uỷ ra quyết định		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

26.2. Hướng dẫn sử dụng bảo quản

a) Sử dụng, bảo quản

+ Sổ đảng viên dự bị do cấp uỷ cơ sở và cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng lập để nắm số lượng đảng viên dự bị của đảng bộ.

+ Danh sách đảng viên dự bị do đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên thường vụ phụ trách tổ chức hoặc cán bộ tổ chức được cấp uỷ giao trách nhiệm quản lý, sử dụng, bảo quản; khi thay đổi cán bộ quản lý phải có biên bản giao nhận chặt chẽ.

b) Khi ghi cần chú ý một số điểm:

+ Cột 1: ghi số thứ tự theo số lượng đảng viên dự bị của đảng bộ (kể cả ở đảng bộ khác chuyển đến) theo trình tự thời gian.

+ Cột 2: ghi họ và tên đảng viên như đã viết trong lý lịch đảng viên.

+ Cột 4: ghi theo số lý lịch của đảng viên.

+ Cột 9: ghi đúng ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp đảng viên.

+ Cột 10: ghi các trường hợp như: kết nạp lại, bị xoá tên khỏi danh sách đảng viên dự bị, hoặc bị từ trần và ngày được công nhận đảng viên chính thức.

Đối với đảng viên dự bị đã được cấp uỷ có thẩm quyền quyết định công nhận đảng viên chính thức thì ghi ngày tháng năm chính thức của đảng viên bằng mực đỏ trong cột ghi chú để phân biệt với đảng viên dự bị, không gạch bỏ đảng viên đó trong sổ theo dõi.

27. Giấy giới thiệu cử đảng viên hoặc cấp uỷ viên đi thẩm tra lý lịch của người xin vào Đảng (Mẫu 19-KNĐ)

ĐẢNG BỘ:

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

.....

Số -GT/ĐU

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY GIỚI THIỆU

(Có giá trị đến ngày..... tháng..... năm.....)

Kính gửi: - Đảng uỷ (hoặc chi uỷ) cơ sở.....

.....

Đảng uỷ (hoặc chi uỷ) cơ sở.....

Giới thiệu đồng chí.....

là.....

.....

Đến lấy ý kiến nhận xét của các đồng chí về lý lịch của người xin vào Đảng là.....

Nội dung cần được các đồng chí thẩm định, để nhận xét vào lý lịch của người xin vào Đảng như sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
Mong các đồng chí quan tâm giúp đỡ.

<u>Nơi nhận:</u>	T/M
- Như trên,	<i>(Ký, đóng dấu,</i>
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.	<i>ghi rõ họ và tên)</i>

**28. Phiếu thẩm tra lý lịch của người xin
vào Đảng (Mẫu 20-KNĐ)**

ĐẢNG BỘ:

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

.....

Số -PTTr/

....., ngày..... tháng..... năm.....

PHIẾU THẨM TRA LÝ LỊCH
(Lý lịch của người xin vào Đảng)

Kính gửi:.....

Để có cơ sở xem xét, kết nạp vào Đảng đối với
quần chúng.....,
sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Đang làm việc tại:.....

Đề nghị các đồng chí thẩm định để nhận xét về
lý lịch của quần chúng nêu trên, với những nội
dung sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Mong được các đồng chí quan tâm, sớm cho ý kiến nhận xét vào phiếu nhận xét kèm theo.

T/M

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu Văn phòng Đảng uỷ.

*(Ký, đóng dấu,
ghi rõ họ và tên)*

29. Phiếu nhận xét lý lịch của người xin vào Đảng

ĐẢNG BỘ:

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Số -PNX

....., ngày..... tháng..... năm.....

PHIẾU NHẬN XÉT

Lý lịch của người xin vào Đảng

Kính gửi:.....

Sau khi nhận được yêu cầu của các đồng chí, chúng tôi đã thẩm định và thống nhất nhận xét lý lịch của quần chúng..... như sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Để các đồng chí nghiên cứu xem xét, kết nạp quần chúng..... vào Đảng.

T/M

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**VI- MẪU BIỂU VỀ KIỂM TRA,
THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG**

ĐẢNG BỘ XÃ (PHƯỜNG)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

.....
CHI BỘ , ngày..... tháng..... năm.....

Số -BC/CB

BÁO CÁO

ĐỀ NGHỊ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐỐI VỚI

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên)

**I- SƠ LƯỢC LÝ LỊCH ĐẢNG VIÊN VI PHẠM
HOẶC ĐẶC ĐIỂM VI PHẠM**

Nếu báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật đối với đảng viên vi phạm thì ghi sơ lược lý lịch đảng viên vi phạm gồm:

- Họ và tên:; Bí danh:
- Ngày sinh:
- Quê quán:
- Công tác và chỗ ở hiện nay:
- Dân tộc:
- Trình độ học vấn, lý luận, chuyên môn, kỹ thuật:
- Ngày vào Đảng:
- Ngày chính thức:
- Quá trình công tác *(ghi các chức vụ chính đã qua)*:

- Khen thưởng:

- Kỷ luật:

Nếu báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật đối với tổ đảng vi phạm thì ghi đặc điểm tình hình vi phạm gồm:

- Tên tổ đảng vi phạm:

- Những đặc điểm về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng (*ghi khái quát những đặc điểm cần thiết*).

II- NỘI DUNG VI PHẠM

Trình bày diễn biến, nội dung, mức độ, tính chất, tác hại, nguyên nhân vi phạm.

III- NHẬN XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ

Ghi nhận xét, đề nghị và biểu quyết đề nghị thi hành kỷ luật của chi bộ; ý kiến nhận xét, đề nghị và biểu quyết đề nghị thi hành kỷ luật của ủy ban kiểm tra.

BÍ THƯ CHI BỘ

Ký

(Họ và tên)

Nơi nhận:

- Đảng ủy xã (phường)
để báo cáo,
- Lưu.

ĐẢNG BỘ XÃ (PHƯỜNG)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

CHI BỘ....., ngày..... tháng..... năm.....

*

Số: - QĐ/CB

QUYẾT ĐỊNH
THI HÀNH KỶ LUẬT ĐỐI VỚI ĐỒNG CHÍ
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ, nơi công tác)

- Căn cứ Chương VIII của Điều lệ Đảng;
- Xét tự kiểm điểm của đồng chí
và ý kiến kết luận của Chi bộ
trong cuộc họp ngày..... tháng..... năm

Nhận xét *(ghi tóm tắt nội dung, tính chất, tác hại của vi phạm)*:

CHI BỘ QUYẾT ĐỊNH

1. Thi hành kỷ luật bằng hình thức (khiển trách hoặc cảnh cáo) đối với đồng chí

2. Đồng chí:.....
thi hành quyết định này.

T/M CHI BỘ

Bí thư

Ký

(Họ và tên)

Nơi nhận:

- Đảng uỷ (để báo cáo),
- UBKT Đảng uỷ (để báo cáo),
- Đồng chí,
- Lưu.

Ghi chú:

- *Quyết định của chi bộ cơ sở thì đóng dấu của chi bộ trêm lên 1/4 chữ ký của bí thư chi bộ và bỏ dòng "Đảng uỷ xã (phường)" ở tiêu đề trên.*

- *Quyết định của chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở thì đóng dấu của đảng uỷ cơ sở ở góc trái, phía trên, trêm lên tên cơ quan ban hành văn bản.*

**VII- MẪU DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ PHÁT THẺ
ĐẢNG VIÊN; CẤP LẠI THẺ ĐẢNG VIÊN
BỊ MẤT; ĐỔI THẺ ĐẢNG VIÊN BỊ HỎNG;
TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
HUY HIỆU ĐẢNG**

ĐẢNG BỘ: **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)
 , ngày..... tháng..... năm.....

Mẫu 1
Đợt:...../...../.....

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ PHÁT THẺ ĐẢNG
VIÊN**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm	
				Vào Đảng	Chính thức
1	2	3	4	5	6
1					
2					
x					

TM/ĐẢNG ỦY (CHI ỦY).....

Cách ghi:

- Cột 1: Ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn trong đợt

(3/2, 19/5, 2/9, 7/11 hằng năm) đề nghị phát thẻ đảng viên của chi bộ, đảng bộ.

- Cột 2: Ghi họ và tên đảng viên theo kiểu chữ in có dấu:

Ví dụ: Nguyễn Văn Quang

- Các cột 3, 4, 5, 6: Ghi như lý lịch đảng viên.

+ Riêng quê quán chỉ ghi xã, huyện, tỉnh (xã, huyện dòng trên, tỉnh dòng dưới).

+ Cột 5, 6: ghi ngày vào Đảng, ngày chính thức lần đầu dòng trên; dòng dưới ghi ngày được kết nạp lại và ngày chính thức của lần kết nạp lại gần nhất.

- Chú ý: Nơi có máy tính thì đánh các nội dung trong danh sách bằng máy.

ĐẢNG BỘ: **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

BAN TỔ CHỨC

....., ngày..... tháng..... năm.....

Mẫu 1-TĐV

DANH SÁCH PHÁT THẺ ĐẢNG VIÊN

Số thẻ đảng viên	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm	
				Vào Đảng	Chính thức
1	2	3	4	5	6

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Cách ghi:

- Cột 1: “Số thẻ đảng viên”: đánh vi tính số thẻ

đảng viên từ nhỏ đến lớn liên tục số thẻ đảng viên sau khi được cấp uỷ cấp trên phê duyệt và cấp thẻ.

- Cột 2: “Họ và tên thường dùng”: đánh vi tính họ và tên thường dùng của đảng viên theo lý lịch đảng viên, bằng chữ in hoa có dấu (VnTimeH).

- Cột 3: “Ngày, tháng, năm sinh”: đánh vi tính đầy đủ ngày, tháng, năm sinh theo lý lịch của đảng viên.

- Cột 4: “Quê quán”: đánh vi tính đầy đủ xã, huyện và tương đương: dòng trên ghi xã, phường, thị trấn; dòng dưới ghi huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Nếu đảng viên có quê gốc nước ngoài thì: dòng trên ghi quê gốc nước ngoài, dòng dưới ghi nơi ở hiện nay.

- Cột 5, 6: “Ngày vào Đảng”, “Ngày chính thức”: đánh vi tính đầy đủ ngày, tháng, năm vào Đảng, chính thức theo lý lịch đảng viên. Nếu đảng viên được kết nạp lại, thì: dòng trên ghi ngày vào Đảng, ngày chính thức lần đầu; dòng dưới ghi ngày kết nạp lại, ngày chính thức của lần kết nạp lại gần nhất.

ĐẢNG BỘ: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Mẫu 1A

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI THẺ ĐẢNG VIÊN BỊ MẤT

Số TT	Số thẻ đảng viên	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm	
					Vào Đảng	Chính thức
1	2	3	4	5	6	7

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY).....

Cách ghi:

- Các cột 1, 3, 4, 5, 6, 7: Ghi hoặc đánh vi tính như nội dung hướng dẫn ở Mẫu 1. Số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo số lượng đảng viên.

- Cột 2: Ghi hoặc đánh vi tính số thẻ đảng viên trong thẻ bị mất của đảng viên.

ĐẢNG BỘ:

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày..... tháng..... năm.....

Mẫu 1B

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
ĐỔI LẠI THẺ ĐẢNG VIÊN BỊ HỎNG**

Số TT	Số thẻ đảng viên	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm	
					Vào Đảng	Chính thức
1	2	3	4	5	6	7

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY).....

Cách ghi:

- Các cột 1, 3, 4, 5, 6, 7: Ghi hoặc đánh vi tính như nội dung hướng dẫn ở Mẫu 1.

- Cột 2: Ghi hoặc đánh vi tính số thẻ đảng viên trong thẻ bị hỏng của đảng viên (gửi kèm theo thẻ đảng viên hỏng lên cấp uỷ cấp trên).

ĐẢNG BỘ: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày..... tháng..... năm.....

Mẫu 1B-TĐV

DANH SÁCH ĐỔI LẠI
THẺ ĐẢNG VIÊN BỊ HỎNG

Số TT	Số thẻ đảng viên	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm	
					Vào Đảng	Chính thức
1	2	3	4	5	6	7

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC.....
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Cách ghi:

- Các cột 1, 3, 4, 5, 6, 7: Ghi hoặc đánh vi tính như nội dung hướng dẫn ở Mẫu 1.

- Cột 2: Ghi hoặc đánh vi tính số thẻ đảng viên trong thẻ bị hỏng của đảng viên (gửi kèm theo thẻ đảng viên hỏng lên cấp uỷ cấp trên).

Phần III

MỘT SỐ TÌNH HUỐNG THƯỜNG XẢY RA VÀ CÁCH XỬ LÝ

A- VỀ NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG

1. Ở chi bộ chúng tôi có hai loại ý kiến về tổ chức đảng:

- Ý kiến 1: Tổ chức đảng là bao gồm cả cấp ủy các cấp và các chi bộ, đảng bộ các cấp.

- Ý kiến 2: Tổ chức đảng chỉ bao gồm đến các chi bộ, đảng bộ các cấp (không bao gồm cấp ủy các cấp).

Ý kiến nào đúng?

Điểm 1, Điều 10, *Điều lệ Đảng* quy định: "Hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước".

Điểm 2, Điều 9, *Điều lệ Đảng* cũng quy định: "Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, chi bộ (gọi tắt là cấp ủy)". Như vậy, cấp ủy các cấp là cơ quan lãnh đạo tổ chức đảng và nằm trong cơ cấu của tổ chức đảng.

Theo quy định trên, thì tổ chức đảng bao gồm các chi bộ, đảng bộ và cấp ủy các cấp như ý kiến 1 là đúng.

2. Chi bộ ở tổ dân phố, thôn, ấp, bản, làng... có trên 30 đảng viên chính thức, có được thành lập đảng bộ không?

Các điểm 1, 2, Điều 21, *Điều lệ Đảng* quy định:

"1. Tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở.

2. Ở xã, phường, thị trấn có từ ba đảng viên chính thức trở lên, lập tổ chức cơ sở đảng (trực thuộc cấp ủy cấp huyện)".

Điểm 1, Điều 24, *Điều lệ Đảng* ghi: "Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở được tổ chức theo nơi làm việc hoặc nơi ở của đảng viên; mỗi chi bộ có ít nhất ba đảng viên chính thức. Chi bộ đông đảng viên có thể chia thành nhiều tổ đảng... tổ đảng hoạt động dưới sự chỉ đạo của chi ủy".

Căn cứ theo các quy định trên, mặc dù chi bộ thôn, bản, tổ dân phố, phum, sóc... có trên 30 đảng viên, nhưng được đảng ủy cơ sở phường, xã, thị trấn đồng ý thì không lập đảng bộ. Chi bộ có thể chia thành nhiều tổ đảng, tổ đảng bầu tổ trưởng, nếu cần thì bầu tổ phó. Tổ đảng hoạt động dưới sự chỉ đạo của chi ủy.

3. Hiện nay, có nhiều nơi gọi chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở là chi bộ dưới cơ sở, có nơi gọi là chi bộ nhỏ. Gọi là chi bộ nhỏ nhưng chi bộ lại rất đông đảng viên. Vậy cách gọi như thế nào thì đúng?

Trong hệ thống tổ chức đảng hiện nay có hai loại hình chi bộ:

- Chi bộ cơ sở là tổ chức cơ sở đảng chưa đủ điều kiện để lập đảng bộ cơ sở mà cấp trên trực tiếp là huyện ủy và tương đương.

- Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở hoặc đảng ủy bộ phận.

Vậy, các cách gọi như trên là không chính xác. Cách gọi đúng và thống nhất là chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, hoặc chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận.

4. Đảng ủy bộ phận

1- Đảng ủy bộ phận có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn gì?

2- Cấp ủy nào được ký quyết định thành lập đảng ủy bộ phận. Khi có đảng ủy bộ phận thì chi bộ nào trực thuộc đảng ủy bộ phận, chi bộ nào trực thuộc đảng ủy xã?

1- Quy định của Bộ Chính trị về thi hành Điều lệ Đảng xác định rõ về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của đảng ủy bộ phận như sau: "ở một số tổ chức cơ sở đảng có đông đảng viên có thể được lập

đảng bộ bộ phận. Đảng ủy bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở và là cấp trên của các chi bộ, sinh hoạt thường kỳ một tháng một lần, có nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của đảng ủy cơ sở ở các chi bộ, thẩm định nghị quyết của chi bộ về kết nạp đảng viên, về thi hành kỷ luật, khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên để đề đạt ý kiến với đảng ủy cơ sở. Đảng ủy bộ phận không quyết định các vấn đề về tổ chức, cán bộ, không có con dấu. Việc lập chi bộ trực thuộc do đảng ủy bộ phận đề nghị, đảng ủy cơ sở quyết định. Nhiệm kỳ của đảng ủy bộ phận như nhiệm kỳ của đảng ủy cơ sở".

2- Điểm 3, Điều 10, *Điều lệ Đảng* quy định: "Cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định lập hoặc giải thể đảng bộ, chi bộ trực thuộc".

Như vậy, đảng ủy cơ sở là đảng ủy cấp trên của đảng ủy bộ phận, có quyền quyết định thành lập hoặc giải thể các đảng ủy bộ phận trực thuộc và các chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận. Nhưng trước khi quyết định phải báo cáo xin ý kiến và được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp của đảng ủy cơ sở (đối với đảng ủy bộ phận), và có ý kiến đề nghị của đảng ủy bộ phận (đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận).

Khi có đảng ủy bộ phận, các chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận do đảng ủy bộ phận quản lý, còn các chi bộ khác trực thuộc đảng ủy cơ sở do đảng ủy cơ sở quản lý.

5. Điều lệ Đảng quy định: Chi bộ đông đảng viên có thể chia thành nhiều tổ đảng và tổ đảng hoạt động dưới sự chỉ đạo của chi ủy. Vậy văn bản nào của Trung ương quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ đảng?

Quy định của Bộ Chính trị về thi hành *Điều lệ Đảng* đã nêu rõ chức năng, nhiệm vụ của tổ đảng như sau: "Chi bộ có từ 30 đảng viên trở lên chia thành nhiều tổ đảng. Tổ đảng có nhiệm vụ quản lý, giáo dục, hướng dẫn và giúp đỡ đảng viên sản xuất, công tác và học tập, lãnh đạo quần chúng thực hiện nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị; tuyên truyền, vận động quần chúng vào Đảng. Tổ đảng sinh hoạt ít nhất mỗi tháng một lần".

6. Chi bộ tôi có 50 đảng viên, địa bàn rộng, mỗi lần họp mất rất nhiều thời gian triệu tập. Có ý kiến đề nghị lập đảng bộ cơ sở gồm các chi bộ trực thuộc; lại có ý kiến cho rằng chỉ cần bổ sung chi ủy là được. Vậy như thế nào là đúng?

Điểm 2, Điều 21, *Điều lệ Đảng* quy định việc lập tổ chức cơ sở đảng (đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở) có ghi: "ở xã, phường, thị trấn có từ ba đảng viên chính thức trở lên, lập tổ chức cơ sở đảng (trực thuộc cấp ủy cấp huyện)".

Như vậy, chi bộ đồng chí nêu trên, nếu là chi

bộ thôn, bản, làng, ấp trực thuộc đảng ủy cơ sở xã, thì dù có trên 50 đảng viên cũng không được lập đảng bộ cơ sở. Để tăng cường sự lãnh đạo của chi bộ, thì chi bộ đề nghị cấp ủy cấp trên chỉ định bổ sung chi ủy viên, chia chi bộ thành các tổ đảng và phân công cấp ủy viên phụ trách, hoặc đề nghị đảng ủy cơ sở lập đảng bộ bộ phận và chia thành nhiều chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận theo thôn, bản để đảm bảo sinh hoạt và quản lý đảng viên.

Trường hợp chi bộ đảng nêu trên là chi bộ cơ sở thì được lập đảng bộ cơ sở như quy định tại điểm 4, Điều 21 của *Điều lệ Đảng*: "Tổ chức cơ sở đảng có từ 30 đảng viên trở lên, lập đảng bộ cơ sở, có các chi bộ trực thuộc đảng ủy".

7. Một số ý kiến ở chi bộ

1- Chi bộ tôi có đông đảng viên, được chia ra nhiều tổ đảng, tổ trưởng tổ đảng là do chi ủy chỉ định hay do đảng viên trong tổ bầu?

2- Chi bộ hay chi ủy được ra nghị quyết? Việc chi ủy ra nghị quyết là đúng hay sai?

1- Điểm 1, Điều 24, *Điều lệ Đảng* quy định: "... Chi bộ đông đảng viên có thể chia thành nhiều tổ đảng; tổ đảng bầu tổ trưởng, nếu cần thì bầu tổ phó; tổ đảng hoạt động dưới sự chỉ đạo của chi ủy".

Như vậy, tổ trưởng tổ đảng phải do đảng viên trong tổ bầu.

2- Điểm 2, Điều 24, *Điều lệ Đảng* quy định:

"Chi bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị; giáo dục, quản lý và phân công công tác cho đảng viên; làm công tác vận động quần chúng và công tác phát triển đảng viên; kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật đảng viên; thu nộp đảng phí. Chi bộ, chi ủy họp thường lệ mỗi tháng một lần".

Như vậy, toàn bộ các công việc chủ yếu của chi bộ là do chi bộ thực hiện, nên việc ra nghị quyết để thực hiện các nhiệm vụ trên là thuộc thẩm quyền của chi bộ. Chi ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết để chi bộ thảo luận quyết định.

8. Chi bộ chúng tôi bầu bí thư và phó bí thư. Có ý kiến cho rằng phó bí thư là người giúp việc cho bí thư. Hiểu như vậy có đúng không?

Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Điểm 1, Điều 9, *Điều lệ Đảng* nêu rõ: "Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng do bầu cử lập ra, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách".

Chi bộ bầu cơ quan lãnh đạo của mình gồm chi ủy, bí thư, phó bí thư. Bí thư là người đứng đầu phụ trách chung, phó bí thư và các thành viên chi ủy khác được phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác, nhưng đều phải tuân theo nguyên tắc "tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách". Mọi quyết định của chi bộ phải được dân chủ bàn bạc, thống nhất mới phân công lãnh đạo tổ chức thực hiện.

Trong Đảng không có quy định phó bí thư là

người giúp việc cho bí thư. Cấp ủy hoạt động theo chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và quyết định theo đa số.

9. Chi bộ A đã nhiều năm nay ra nghị quyết hai tháng sinh hoạt chi bộ một lần. Nghị quyết này đúng hay sai?

Điểm 2, Điều 24, *Điều lệ Đảng* quy định: "... Chi bộ, chi ủy họp thường lệ mỗi tháng một lần". Đây là quy định có tính bắt buộc, là nguyên tắc sinh hoạt đảng mà tất cả các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành.

Việc chi bộ ra nghị quyết hai tháng sinh hoạt chi bộ một lần là trái với quy định của *Điều lệ Đảng*. Cấp ủy có thẩm quyền cần yêu cầu hủy nghị quyết sai quy định trên và có hình thức xử lý thích hợp đối với chi bộ.

10. Điểm 2, Điều 24, Điều lệ Đảng quy định: "Chi bộ, chi ủy họp thường lệ mỗi tháng một lần". Vậy nội dung họp thường lệ của chi bộ là gì? Có phải ra nghị quyết không? Những nội dung mà chi bộ thảo luận, biểu quyết có được coi là nghị quyết lãnh đạo của chi bộ hay là phải hoàn chỉnh thành văn bản chính thức ban hành trong chi bộ rồi mới thực hiện?

Điểm 2, Điều 24, *Điều lệ Đảng* quy định: "Chi bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị; giáo dục, quản lý và phân công công tác cho đảng viên; làm công tác vận động quần chúng và

công tác phát triển đảng viên; kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật đảng viên; thu, nộp đảng phí. Chi bộ, chi ủy họp thường lệ mỗi tháng một lần".

Căn cứ vào quy định trên, trên cơ sở nhiệm vụ cụ thể của đơn vị mà chi ủy chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ hằng tháng cho phù hợp (bàn thực hiện nhiệm vụ chính trị, thông tin thời sự trong và ngoài nước hoặc sinh hoạt chuyên đề bàn về công tác tư tưởng ở chi bộ; về phát triển đảng viên mới; quản lý phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên và các vấn đề khác liên quan đến chi bộ...). Tùy theo nhiệm vụ cụ thể để chi bộ thảo luận và biểu quyết, không nhất thiết kỳ sinh hoạt nào, nội dung nào cũng phải biểu quyết; nhưng các kỳ họp đều phải ghi biên bản, đảng viên phải chấp hành các vấn đề chi bộ đã thống nhất bàn bạc, quyết định. Do vậy, cũng không nên quá cứng nhắc mọi vấn đề chi bộ phải ban hành thành văn bản thì đảng viên mới chấp hành, mà tùy vấn đề cụ thể để quyết định có ra văn bản hay không.

11. Sinh hoạt chi bộ

1- Hai vợ chồng đều là đảng viên trong một chi bộ. Các kỳ sinh hoạt hằng tháng (trừ đại hội chi bộ) vợ chồng đồng chí này thường cử một người đại diện đi sinh hoạt chi bộ (tháng này chồng đi thì tháng sau vợ đi), sau đó về phổ biến cho nhau. Có ý kiến cho như vậy là linh hoạt, hợp lý; có ý kiến cho là vi

phạm nguyên tắc sinh hoạt đảng. Đề nghị cho biết đúng, sai thế nào?

2- Hai vợ chồng cùng là đảng viên có cùng hộ khẩu thường trú trong một tổ dân phố, nhưng vợ thì sinh hoạt đảng nơi cư trú, chồng thì sinh hoạt đảng ở một phường khác. Việc sinh hoạt đảng của hai đồng chí trên có trái với Điều lệ Đảng không?

1- Điểm 4, Điều 2, Điều lệ Đảng đã quy định: Đảng viên phải tham gia "sinh hoạt đảng và đóng đảng phí đúng quy định".

Điều 8 còn quy định: "Đảng viên bỏ sinh hoạt chi bộ hoặc không đóng đảng phí ba tháng trong năm mà không có lý do chính đáng... đã được chi bộ giáo dục mà không tiến bộ thì chi bộ xem xét, đề nghị lên cấp có thẩm quyền xóa tên trong danh sách đảng viên".

Theo quy định trên hai vợ chồng cùng là đảng viên trong một chi bộ, hằng tháng thay phiên nhau đi sinh hoạt chi bộ là không đúng với quy định của Điều lệ Đảng. Chi bộ cần phê bình nhắc nhở hai đảng viên đó thực hiện đúng Điều lệ Đảng. Nếu không sửa chữa tiến bộ thì chi bộ cần có hình thức xử lý theo đúng nguyên tắc sinh hoạt đảng.

2- Việc hai đảng viên là vợ chồng cùng ở một nơi, nhưng lại sinh hoạt ở hai đảng bộ khác nhau cần được xem xét cụ thể.

Nếu hai đảng viên đó cùng là cán bộ đã nghỉ

hữu, không tham gia lãnh đạo ở các phường khác nhau thì cần phải sinh hoạt theo nơi cư trú. Nếu một đảng viên tuy ở phường này, nhưng do yêu cầu công tác, tham gia hoạt động trong một tổ chức của hệ thống chính trị ở cơ sở tại phường khác thì có thể sinh hoạt đảng ở nơi tham gia công tác.

B- VỀ ĐẠI HỘI ĐẢNG

12. Đại hội Đảng thường lệ ở mỗi cấp mấy năm tổ chức một lần, do ai triệu tập? Có thể triệu tập sớm hơn hoặc muộn hơn được không?

Các Điều 15, 18, 22 và 24, *Điều lệ Đảng* quy định:

- Đại hội đại biểu toàn quốc do Ban Chấp hành Trung ương triệu tập thường lệ 5 năm một lần; có thể triệu tập sớm hơn hoặc muộn hơn nhưng không quá một năm.

- Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đảng bộ huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh do cấp ủy cùng cấp triệu tập thường lệ 5 năm một lần; có thể triệu tập sớm hơn hoặc muộn hơn nhưng không quá một năm.

- Đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên của tổ chức cơ sở đảng do cấp ủy cơ sở triệu tập 5 năm một lần; có thể triệu tập sớm hơn hoặc muộn hơn nhưng không quá một năm.

- Đại hội chi bộ do chi ủy triệu tập 5 năm hai

lần; nơi chưa có chi ủy thì do bí thư chi bộ triệu tập. Khi được đảng ủy cơ sở đồng ý có thể triệu tập sớm hoặc muộn hơn nhưng không quá sáu tháng.

13. Trang trí đại hội như thế nào là đúng quy định?

Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn trang trí trong đại hội nói chung như sau (nhìn từ dưới lên):

- Trên cùng là khẩu hiệu: Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm;

- Cờ Đảng, cờ Tổ quốc, tượng hoặc ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh (bên trái), ảnh C. Mác, V.I. Lênin (bên phải);

- Các khẩu hiệu hành động của đảng bộ;

- Dưới là tiêu đề đại hội:

Đảng bộ A...

Đại hội lần thứ...

Nhiệm kỳ... (nếu đại hội hai vòng thì ghi "vòng 1" hoặc "vòng 2").

Ví dụ: Đảng bộ huyện A

Đại hội lần thứ XX

Nhiệm kỳ 2011 - 2015.

14. Đại hội thực hiện nhiều nội dung, nên sắp xếp trình tự các nội dung thế nào là hợp lý?

Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn trình tự tiến hành các nội dung đại hội nói chung như sau:

- Chào cờ (hát Quốc ca, Quốc tế ca);

- Bầu đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, ban thẩm tra

tư cách đại biểu (nếu đã bầu ở phiên trù bị thì mời lên làm việc);

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; đọc diễn văn khai mạc;

- Đọc báo cáo chính trị;

- Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu (ở đại hội đảng viên báo cáo tình hình đảng viên tham dự đại hội);

- Thảo luận báo cáo chính trị và văn kiện cấp trên (nếu có);

- Phát biểu của đại diện cấp ủy cấp trên (tùy điều kiện cụ thể để bố trí trình tự cho phù hợp);

- Thực hiện việc bầu cử (bầu ban kiểm phiếu và thực hiện các nội dung theo quy trình bầu cử);

- Thông qua nghị quyết đại hội và chương trình hành động;

- Bế mạc (hát Quốc ca, Quốc tế ca).

15. Sau mỗi nhiệm kỳ, trước khi tiến hành đại hội có phải lấy ý kiến quần chúng đóng góp cho sự lãnh đạo của chi bộ và vai trò của đảng viên hay không?

Quy định của Bộ Chính trị về thi hành *Điều lệ Đảng* xác định: "Cuối nhiệm kỳ đại hội, các cấp ủy, tổ chức đảng, cấp ủy viên các cấp phải tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội. Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải lấy ý kiến đóng góp của... lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể

cùng cấp...". Như vậy, việc lấy ý kiến đóng góp của quần chúng nhân dân về sự lãnh đạo của chi bộ và vai trò của đảng viên là cần thiết thông qua tổ chức ban, ngành, đoàn thể cùng cấp.

16. Đại hội chi bộ có phải báo cáo tài chính không? Nếu không đưa nội dung này vào chương trình có vi phạm Điều lệ Đảng không?

Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương không quy định bắt buộc trong chương trình đại hội các cấp phải có báo cáo tài chính. Việc báo cáo và kiểm tra tài chính đảng có quy định riêng.

Tuy nhiên, trong đại hội chi bộ, nếu cần có báo cáo về tài chính đảng cũng không vi phạm nguyên tắc.

17. Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở H đại hội nhiệm kỳ đến nay đã ba năm sáu tháng nhưng vẫn chưa tổ chức đại hội nhiệm kỳ tiếp được. Tuy đã được cấp trên cho phép vì lý do khách quan nhưng vẫn có ý kiến thắc mắc khác nhau:

1- Chi bộ không vi phạm vì Điều 24, Điều lệ Đảng quy định: Đại hội chi bộ 5 năm hai lần, nhưng không ghi rõ phải thực hiện 2,5 năm/lần nên cũng có thể 3,5 năm và lần sau là 1,5 năm. Cả hai lần vẫn đúng quy định là 5 năm.

2- Chi bộ vi phạm Điều lệ Đảng, Điều lệ Đảng quy định là 5 năm hai lần, tức là phải thực hiện 2,5 năm một lần, nếu có kéo dài

cũng không được quá sáu tháng, tức là không quá 3 năm.

Ý kiến nào đúng?

Điểm 3, Điều 24, *Điều lệ Đảng* quy định: "Đại hội chi bộ do chi ủy triệu tập 5 năm hai lần; nơi chưa có chi ủy thì do bí thư chi bộ triệu tập. Khi được đảng ủy cơ sở đồng ý có thể triệu tập sớm hơn hoặc muộn hơn, nhưng không quá sáu tháng".

Nhiệm kỳ của các tổ chức đảng mà *Điều lệ Đảng* quy định được gắn với năm kế hoạch, năm công tác, đồng thời còn quy định rõ cả thời gian được triệu tập sớm hoặc muộn hơn. Việc hiểu 5 năm hai lần, một nhiệm kỳ có thể kéo dài 3,5 năm, một nhiệm kỳ 1,5 năm nêu ở ý kiến 1 là chưa đúng với *Điều lệ Đảng*.

18. Đại hội chi bộ tổng kết nhiệm kỳ, bàn phương hướng nhiệm kỳ tới; kiểm điểm hoạt động của ban chi ủy và bầu ban chi ủy mới. Đại hội mời những cán bộ đầu ngành của thôn (không phải đảng viên) tham dự suốt đại hội. Nhiều đảng viên không đồng tình, cho như vậy là vi phạm nguyên tắc của Đảng. Việc này đúng, sai thế nào?

Đại hội là công việc của đảng bộ, chi bộ mà trách nhiệm thuộc về cấp ủy, đảng viên trong tổ chức phải thực hiện nghiêm túc. Trong đại hội chi bộ, đảng viên thuộc chi bộ phải có ý thức trách nhiệm, đóng góp ý kiến tâm huyết xây dựng nghị quyết đại hội chi bộ và bầu ban chi ủy mới.

Đối với quần chúng (kể cả quần chúng là cán bộ đầu ngành ở thôn) nếu cấp ủy thấy cần thiết thì lựa chọn người tiêu biểu mời dự buổi khai mạc.

Sau khi đại hội kết thúc, cấp ủy mới triệu tập các cán bộ đầu ngành, các tổ chức quần chúng báo cáo kết quả đại hội và các công việc cần làm của chi bộ để phối hợp triển khai việc thực hiện nghị quyết của chi bộ, tuyên truyền nghị quyết đại hội.

19. Ở chi bộ chúng tôi có hai loại ý kiến về cách bầu các cơ quan điều hành, giúp việc đại hội:

1- Cấp ủy khóa cũ giới thiệu đoàn chủ tịch và đoàn thư ký để đại hội biểu quyết thông qua, sau đó mời đoàn chủ tịch và đoàn thư ký lên làm việc.

2- Cấp ủy khóa cũ giới thiệu để bầu đoàn chủ tịch đại hội trước, mời đoàn chủ tịch đại hội lên làm việc, sau đó đoàn chủ tịch giới thiệu để đại hội bầu đoàn thư ký sau.

Ý kiến nào đúng?

Quy định của Bộ Chính trị về thi hành *Điều lệ Đảng* hướng dẫn việc bầu các cơ quan điều hành, giúp việc đại hội đã ghi: "Cấp ủy triệu tập đại hội đề xuất để đại hội biểu quyết về số lượng thành viên đoàn chủ tịch, sau đó giới thiệu để đại hội biểu quyết danh sách đoàn chủ tịch. Đại hội chỉ bộ biểu quyết danh sách đoàn chủ tịch hoặc chủ

tịch đại hội... Cấp ủy triệu tập đại hội đề xuất, giới thiệu đề đại hội biểu quyết về số lượng, danh sách đoàn thư ký và trưởng đoàn thư ký. Ở đại hội chi bộ thì chi ủy hoặc bí thư chi bộ đề xuất, giới thiệu đề đại hội biểu quyết".

Theo quy định trên, loại ý kiến thứ nhất là đúng.

20. Trong đại hội, những tổ chức nào gọi là tổ chức điều hành và giúp việc đại hội? Các tổ chức này có nhiệm vụ gì?

Quy định của Bộ Chính trị về thi hành *Điều lệ Đảng* xác định trong đại hội, các tổ chức điều hành và giúp việc đại hội bao gồm: đoàn chủ tịch đại hội, ban thẩm tra tư cách đại biểu của đại hội, đoàn thư ký đại hội, ban kiểm phiếu và quy định nhiệm vụ của các tổ chức trên như sau:

1- Đoàn chủ tịch đại hội là cơ quan điều hành công việc của đại hội, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số. Có nhiệm vụ:

- Điều hành công việc của đại hội theo chương trình, quy chế làm việc đã được đại hội biểu quyết thông qua; phân công thành viên điều hành các phiên họp của đại hội; chuẩn bị nội dung để đại hội thảo luận, biểu quyết; lãnh đạo, điều hành các hoạt động của đại hội.

- Điều hành việc bầu cử theo quy định của Bộ Chính trị.

2- Ban thẩm tra tư cách đại biểu của đại hội có nhiệm vụ:

- Xem xét báo cáo của cấp ủy về việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục, tình hình và kết quả bầu cử đại biểu; những vấn đề có liên quan đến tư cách đại biểu.

- Xem xét, kết luận các đơn, thư khiếu nại, tố cáo về tư cách đại biểu do cấp ủy các cấp giải quyết; báo cáo với đoàn chủ tịch để trình đại hội xem xét, quyết định về những trường hợp không được công nhận tư cách đại biểu, những trường hợp có đơn xin rút khỏi danh sách đại biểu và việc chuyển đại biểu dự khuyết lên chính thức đã được triện tập.

- Báo cáo với đại hội kết quả kiểm tra tư cách đại biểu để đại hội xem xét, biểu quyết công nhận.

3- Đoàn thư ký đại hội có nhiệm vụ:

- Ghi biên bản tổng hợp ý kiến thảo luận, dự thảo các văn bản kết luận, nghị quyết của đại hội.

- Quản lý và phát hành tài liệu, ấn phẩm của đại hội theo sự chỉ đạo của đoàn chủ tịch. Thu nhận, bảo quản và gửi đến cấp ủy khóa mới đầy đủ hồ sơ, tài liệu, ấn phẩm của đại hội.

4- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu, phát phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu bầu.

- Xem xét, kết luận các phiếu không hợp lệ và những ý kiến khiếu nại về việc bầu cử trong đại hội (nếu có).

- Lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử, kết quả trúng cử; niêm phong phiếu bầu và chuyển cho đoàn chủ tịch đại hội. Đoàn chủ

tịch đại hội bàn giao cho cấp ủy khóa mới lưu trữ theo quy định (qua ban tổ chức của cấp ủy).

21. Về quyền biểu quyết của đảng viên dự bị.

Ở đảng bộ tôi có hai loại ý kiến:

- Ý kiến thứ nhất cho rằng không có quyền biểu quyết các công việc của Đảng kể cả công việc bình thường của chi bộ như ra nghị quyết chi bộ, phát triển đảng viên...

- Ý kiến thứ hai cho rằng: được biểu quyết một số vấn đề của chi bộ trừ biểu quyết về kỷ luật của Đảng, nhân sự cấp ủy và những việc thật quan trọng khác.

Vậy ý kiến nào là đúng?

Điều 3, *Điều lệ Đảng* đã quy định quyền của đảng viên, trong đó có quy định riêng một số điểm cho đảng viên dự bị.

Trong thời kỳ dự bị, đảng viên dự bị được tham gia sinh hoạt và phát biểu ý kiến của mình trong các công việc của chi bộ.

Quán triệt các văn kiện của cấp trên, thảo luận nhiệm vụ của chi bộ, tham gia xây dựng nghị quyết của chi bộ, phát biểu ý kiến về kỷ luật đảng viên, về phát triển đảng viên ở chi bộ... Nhưng khi biểu quyết tất cả các vấn đề trên cũng như biểu quyết các vấn đề quan trọng khác, đảng viên dự bị không có quyền biểu quyết.

Như vậy, loại ý kiến thứ nhất mà đồng chí nêu là đúng với quy định của *Điều lệ Đảng*.

22. Đảng viên được chuyển sinh hoạt tạm thời đến đơn vị mới, thời gian một năm. Được sáu tháng thì đơn vị mới tiến hành đại hội. Vậy đảng viên sinh hoạt tạm thời đó có quyền tham dự đại hội, ứng cử, đề cử, biểu quyết trong đại hội không?

Quy định của Bộ Chính trị về thi hành *Điều lệ Đảng* xác định nhiệm vụ và quyền hạn của đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời: "ở nơi sinh hoạt chính thức thì thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 2 và các quyền ghi tại Điều 3 của *Điều lệ Đảng*; ở nơi sinh hoạt tạm thời thì trừ quyền biểu quyết, ứng cử và bầu cử".

Theo quy định trên, đảng viên sinh hoạt tạm thời được quyền tham dự đại hội, quyền đề cử, quyền tham gia thảo luận và đề xuất vấn đề trong đại hội trừ quyền biểu quyết, ứng cử và bầu cử.

23. Trường hợp các đồng chí cấp ủy đương nhiệm không được cấp ủy giới thiệu nhưng vẫn tự ứng cử hoặc nhận đề cử vào cấp ủy có vi phạm *Điều lệ Đảng* và trái với Quy định số 115-QĐ/TW, ngày 7-12-2007 của Bộ Chính trị khóa X không?

Quy định của Bộ Chính trị xác định: Đảng viên không được "tự ứng cử... hoặc tự nhận đề cử vào các chức danh của tổ chức nhà nước, đoàn thể

chính trị - xã hội khi chưa được các tổ chức đảng có thẩm quyền giới thiệu".

Như vậy, quy định này không áp dụng đối với nội bộ Đảng, chỉ áp dụng đối với những đảng viên tham gia các cơ quan dân cử (như Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp...), các đoàn thể chính trị - xã hội thì phải được cấp ủy có thẩm quyền giới thiệu, không được tự ý tranh cử với nhau ở những tổ chức dân cử nhằm giữ vững nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong các tổ chức này.

Việc bầu cử trong Đảng phải tuân thủ theo *Điều lệ Đảng*. Những đồng chí cấp ủy viên đương nhiệm không được cấp ủy giới thiệu vẫn có quyền ứng cử hoặc đề cử vào cấp ủy khóa mới, mà không vi phạm nguyên tắc sinh hoạt đảng là đúng với quy định của *Điều lệ Đảng*: Đảng viên "có quyền ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng" (điểm 2, Điều 3, *Điều lệ Đảng*).

24. Một đảng viên đã chuyển nhà đi nơi khác, không còn thường trú ở địa phương, nhưng trong đại hội đảng bộ vẫn được đoàn chủ tịch đại hội giới thiệu nhân sự để bầu vào cấp ủy mới.

Việc làm đó có trái với quy định của Điều lệ Đảng không?

Điều 3 của *Điều lệ Đảng* đã quy định quyền của đảng viên được ứng cử, đề cử và bầu cử cơ

quan lãnh đạo các cấp của Đảng. Đảng viên đang sinh hoạt chính thức ở đâu, đảng số ở đâu thì thực hiện quyền ứng cử, đề cử, bầu cử ở nơi đó (trừ trường hợp đặc biệt có quy định khác) không phụ thuộc vào hộ khẩu thường trú.

Trường hợp đảng viên nêu trên, nếu chưa chuyển sinh hoạt đảng chính thức đến đảng bộ khác thì việc vẫn được đề cử để bầu vào cấp ủy không vi phạm *Điều lệ Đảng*.

Tuy nhiên, đảng viên cư trú lâu dài hoặc công tác ở đâu thì cần chuyển sinh hoạt đảng đến đó để cấp ủy tiện quản lý sinh hoạt và công tác của đảng viên.

25. Trong đại hội chi bộ, có một đảng viên không được cấp ủy giới thiệu ứng cử nhưng được chi bộ giới thiệu đề cử vào danh sách bầu chi ủy. Đồng chí đó không rút, kết quả đồng chí đó trúng cử vào cấp ủy mới.

Có hai loại ý kiến tranh luận trong chi bộ:

Ý kiến 1: Đồng chí đó phải kiểm điểm vì không tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, không được phân công ứng cử, lẽ ra phải rút trước chi bộ.

Ý kiến 2: Đồng chí đó không có khuyết điểm vì theo Điều lệ Đảng, đảng viên chính thức có quyền ứng cử, đề cử vào cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng.

Ý kiến nào đúng?

Điểm 2, Điều 3, *Điều lệ Đảng* quy định quyền

của đảng viên được "ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương".

Như vậy ý kiến thứ hai là đúng.

26. Đại hội chi bộ hết nhiệm kỳ, quyết định bầu ban chỉ ủy mới là ba đồng chí. Các tổ đảng giới thiệu bốn đồng chí. Tại đại hội, một đồng chí xin rút khỏi danh sách, nhưng đại hội không đồng ý (kể cả đồng chí đã đề cử).

Kết quả ba đồng chí trúng cử, đồng chí xin rút không được một phiếu nào. Đồng chí này thắc mắc cho rằng chi bộ thiếu dân chủ, bêu xấu mình.

Có ý kiến giải thích rằng: việc giới thiệu bốn đồng chí vào danh sách để bầu ba đồng chí là đúng tinh thần dân chủ trong đại hội. Nhưng cũng có ý kiến cho rằng nếu đồng chí đó xin rút, đại hội phải cho đồng chí rút thì mới thực sự dân chủ.

Vậy thực hiện thế nào cho đúng?

Điều 7, Quy chế bầu cử trong Đảng quy định: "Số lượng các thành viên trong danh sách bầu cử cấp ủy và ban thường vụ phải nhiều hơn số lượng cần bầu".

Việc đại hội chi bộ quyết định bầu ba chỉ ủy viên mà giới thiệu bốn người để lựa chọn là đúng với hướng dẫn.

Song cách làm của chi bộ lại chưa thật khách quan, dân chủ khi bản thân người đề cử cũng không bầu cho người mà mình đề cử thì việc giới thiệu trên là không có sự cân nhắc kỹ, thiếu nghiêm túc, cần được rút kinh nghiệm trong chi bộ.

27. Khi bầu đại biểu dự đại hội cấp trên, đoàn chủ tịch chỉ nêu hai yêu cầu:

- Chọn đồng chí am hiểu về tình hình cấp trên.

- Dự đại hội về để làm việc.

Nhưng không nêu tiêu chuẩn đại biểu. Như vậy có đúng không?

Khi bầu đại biểu dự đại hội cấp trên, trước hết đoàn chủ tịch đại hội phải hướng dẫn để đại hội quán triệt, nắm vững tiêu chuẩn đại biểu theo quy định của *Điều lệ Đảng*, hướng dẫn của cấp ủy và tổ chức có thẩm quyền cấp trên. Đại biểu được bầu phải bảo đảm các tiêu chuẩn chung và phải có khả năng đóng góp ý kiến vào các quyết định của đại hội. Sau đó mới nêu yêu cầu về số lượng, cơ cấu và các yêu cầu khác theo đặc điểm của đảng bộ. Vì vậy, nếu đoàn chủ tịch đại hội chỉ nêu hai yêu cầu như trên là chưa giúp đại hội có nhận thức đầy đủ để lựa chọn và bầu đại biểu theo yêu cầu và tiêu chuẩn mà Trung ương quy định.

28. 1- Khi bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên, đoàn chủ tịch hướng dẫn ứng cử, đề cử và bầu đại biểu chính thức

trước. Sau khi có kết quả bầu đại biểu chính thức mới tiến hành ứng cử, đề cử để bầu đại biểu dự khuyết. Làm như vậy có đúng hướng dẫn không?

2- Đại hội chỉ bỏ bầu đại biểu dự đại hội cấp trên nhưng không bầu bằng phiếu kín mà thực hiện biểu quyết bằng giơ tay. Việc làm đó đúng hay sai?

1- Quy định của Bộ Chính trị về thi hành *Điều lệ Đảng* xác định: Khi bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên, danh sách bầu cử lập một danh sách chung; bầu đại biểu chính thức trước, số còn lại bầu đại biểu dự khuyết. Trường hợp bầu đại biểu chính thức đã lấy đủ số lượng mà vẫn còn một số đại biểu được phiếu trên một nửa so với tổng số đại biểu hoặc tổng số đảng viên được triệu tập, thì đại biểu dự khuyết lấy trong số các đồng chí đó theo phiếu bầu từ cao đến thấp. Nếu vẫn chưa bầu đủ số lượng đại biểu dự khuyết theo quy định, có bầu nữa hay không là do đại hội quyết định.

Danh sách bầu cử lần sau có giới thiệu bổ sung đại biểu ngoài danh sách bầu cử lần thứ nhất hay không là do đại hội quyết định.

Căn cứ theo quy định trên, thì cách làm như trên là không đúng quy định.

2- *Quy chế bầu cử trong Đảng* tại điểm 3.1, Điều 3 đã quy định: "Việc bầu cử trong Đảng,

trong đó có việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên bằng phiếu kín ở các cấp". Chi bộ bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên bằng hình thức biểu quyết giờ tay là không đúng quy định.

29. Danh sách bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên có thể bầu đại biểu chính thức và dự khuyết cùng một lần không?

Trong đại hội đảng bộ các cấp, khi bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên, danh sách bầu cử cần nhiều hơn số lượng phải bầu. *Quy chế bầu cử trong Đảng* của Bộ Chính trị nêu rõ: "Khi bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên, danh sách bầu cử lập một danh sách chung; bầu đại biểu chính thức trước, số còn lại bầu đại biểu dự khuyết". Nếu số đại biểu đạt số phiếu trên một nửa mà nhiều hơn số đại biểu chính thức được bầu, thì số còn lại được lựa chọn là đại biểu dự khuyết theo số phiếu bầu từ cao đến thấp.

Không thực hiện cùng bầu một lần cả đại biểu chính thức và dự khuyết.

30. Danh sách bầu cử đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên là 15 để bầu 12 đại biểu. Khi bầu, hai đồng chí thứ 12 và 13 có phiếu tín nhiệm quá bán ngang nhau. Một trong hai đồng chí đó xin rút đại biểu chính thức, tự nguyện làm đại biểu dự khuyết, để đồng chí còn lại làm đại biểu chính thức. Đoàn chủ tịch lấy ý kiến đại hội, 100% đại

biểu nhất trí lấy 12 đồng chí đại biểu chính thức, một đồng chí đại biểu dự khuyết. Như vậy có đúng quy định không?

Điểm 3, Điều 12, *Điều lệ Đảng* quy định: "Trường hợp số người có số phiếu quá một nửa nhiều hơn số lượng cần bầu thì lấy số người có số phiếu cao hơn; nếu ở cuối danh sách trúng cử có nhiều người ngang phiếu nhau và nhiều hơn số lượng cần bầu thì bầu lại số người ngang phiếu đó để lấy người có số phiếu cao hơn, không cần phải quá một nửa".

Trường hợp nêu trên đại hội nhất trí để một trong hai đồng chí đã được bầu quá bán với số phiếu ngang nhau làm đại biểu dự khuyết mà không qua bầu cử lại là chưa đúng với quy định của *Điều lệ Đảng*.

31. Một chi bộ trong đảng bộ xã có nhiều tổ chức đảng, được đảng ủy phân bố 32 đại biểu (có 29 đại biểu bầu cử và 3 đại biểu đương nhiên là ủy viên ban chấp hành đảng bộ) dự đại hội đảng bộ xã. Chi ủy đã triệu tập đại hội, song đảng viên đến dự không đủ số lượng cần thiết. Chi ủy quyết định phân bố đại biểu cho các tổ đảng để tổ đảng bầu, sau đó tập hợp thành đoàn đại biểu của chi bộ dự đại hội đại biểu đảng bộ xã. Khi đến phân biểu quyết tư cách đại biểu, có ý kiến khác nhau:

- Chỉ công nhận tư cách ba đại biểu đương nhiên là ủy viên ban chấp hành, còn 29 đại biểu khác không đủ tư cách dự đại hội vì bầu không đúng nguyên tắc.

- 29 đại biểu vẫn đủ tư cách vì đã được bầu từ tổ đảng lên.

- Chi bộ phải tổ chức đại hội lại ngay để bầu đại biểu theo đúng nguyên tắc, thủ tục quy định tại Quy chế bầu cử trong Đảng.

Vậy làm thế nào thì đúng Điều lệ Đảng?

Điểm 3, Điều 11, Điều lệ Đảng quy định: "Đại biểu dự đại hội gồm các ủy viên ban chấp hành cấp triệu tập đại hội và đại biểu do đại hội cấp dưới bầu".

Do đó, đại biểu dự đại hội đảng bộ xã phải do đại hội từ các chi bộ bầu.

Tổ đảng không được Điều lệ Đảng giao thẩm quyền bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên. Do đó, việc các tổ đảng bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ xã như nêu trong câu hỏi là không đúng quy định (Điều lệ Đảng không quy định đại hội tổ đảng).

Việc chỉ định đại biểu chỉ thực hiện đối với tổ chức đảng ở các đơn vị hoạt động trong điều kiện đặc biệt: Tổ chức đảng hoạt động ở ngoài nước, hoạt động phân tán, đang làm nhiệm vụ chiến đấu, hoặc không thể mở đại hội được.

Trường hợp nêu trên, phải tiến hành đại hội chi bộ để bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ xã,

không được áp dụng việc chỉ định đại biểu, để đảm bảo đúng nguyên tắc đại hội như *Điều lệ Đảng* quy định.

32. Ở chi bộ thôn tôi có đồng chí A vi phạm vấn đề quản lý ruộng đất cách đây đã ba năm nhưng không được giải quyết dứt điểm; hằng năm đồng chí đó vẫn được xếp loại đảng viên đủ tư cách. Ở đại hội chi bộ, đồng chí A ứng cử và chi bộ đã bầu đồng chí là một trong những đại biểu của chi bộ đi dự đại hội đảng bộ xã. Trước ngày khai mạc đại hội đảng bộ hai hôm, đảng ủy xã thông báo không triệu tập đồng chí A dự đại hội. Quyết định đó đúng hay sai?

Điểm 5, Điều 11, *Điều lệ Đảng* quy định: "Đại biểu dự đại hội phải được đại hội thẩm tra tư cách và biểu quyết công nhận. Cấp ủy triệu tập đại hội không được bác bỏ tư cách đại biểu do đại hội cấp dưới bầu, trừ trường hợp đại biểu đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, bị khởi tố, truy tố, tạm giam".

Điều 15, điểm 1, *Quy chế bầu cử trong Đảng* quy định: "Cấp ủy không triệu tập đến đại hội những cấp ủy viên, những đại biểu sau khi được bầu bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, bị khởi tố, bị truy tố, tạm giam; những đại biểu được bầu nhưng không đúng nguyên tắc, thủ tục bầu cử".

Trường hợp đồng chí A nếu không vi phạm các quy định trên thì cấp ủy triệu tập đại hội phải triệu tập đồng chí A đến dự đại hội. Đối với khuyết điểm trước đây của đồng chí A phải được cấp ủy triệu tập đại hội và ban thẩm tra tư cách đại biểu của đại hội làm rõ, báo cáo trước đại hội để đại hội biểu quyết về tư cách đại biểu dự đại hội.

33. Đại hội tiến hành bầu cấp ủy, khi ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử, số người trúng cử ít hơn số lượng cấp ủy đại hội đã quyết định. Đại hội quyết định bầu tiếp lần nữa. Danh sách bầu lần này, đại hội có được bổ sung thêm người ngoài danh sách bầu cử lần đầu không?

Quy định: "Danh sách bầu cử lần sau có giới thiệu bổ sung đại biểu ngoài danh sách bầu cử lần thứ nhất hay không thì do đại hội quyết định" tại Điều 21, điểm 21.2, *Quy chế bầu cử trong Đảng* chỉ được áp dụng trong trường hợp đại hội bầu đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên. Còn khi bầu cấp ủy không áp dụng quy định này.

34. Chi bộ có 28 đảng viên. Đại hội chi bộ quyết định số lượng cấp ủy là 5 đồng chí. Khi bầu, kết quả 4 đồng chí trúng cử với số phiếu quá bán, còn đồng chí thứ năm chỉ trúng 14/28.

Vậy nếu bầu tiếp lần thứ hai, thì danh sách bầu có đồng chí thứ năm này cùng các

***đồng chí khác hay chỉ bầu lại một mình
đồng chí đó thôi?***

Điểm 3, Điều 12, *Điều lệ Đảng* quy định:

"- Bầu cử bằng phiếu kín.

- Người trúng cử phải được số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đại biểu được triệu tập hoặc so với tổng số đảng viên chính thức của đảng bộ, chi bộ...

Nếu bầu một lần mà chưa đủ số lượng quy định, có bầu thêm nữa hay không do đại hội quyết định".

Như vậy, bầu lần thứ nhất chưa đủ số lượng, nếu đại hội quyết định bầu lần thứ hai thì đồng chí lần thứ nhất chưa trúng cử, tiếp tục để trong danh sách bầu cử cùng các đồng chí khác để bầu.

35. Để chuẩn bị nhân sự bầu chi ủy khóa mới, đồng chí bí thư chi bộ giới thiệu đồng chí X là một đảng viên hơn 70 tuổi (đã được chi bộ và đảng ủy miễn công tác và sinh hoạt từ lâu) vào danh sách bầu cử. Đồng chí X chất vấn đồng chí bí thư chi bộ về việc này. Đồng chí bí thư chi bộ cho rằng đồng chí X không chấp hành nghị quyết của chi bộ và yêu cầu đồng chí X phải kiểm điểm.

Tiếp đến đồng chí bí thư chi bộ đã lấy biểu quyết của chi bộ (12/12 đảng viên) đề nghị khai trừ đồng chí X ra khỏi Đảng.

Việc làm của đồng chí bí thư chi bộ như vậy có đúng nguyên tắc không?

Theo quy định của Bộ Chính trị về thi hành *Điều lệ Đảng* thì những đảng viên đã được miễn công tác và sinh hoạt đảng là những đồng chí tuổi cao, sức yếu, không còn đủ sức khỏe để công tác và tham gia sinh hoạt đảng thường xuyên. Do đó, việc đồng chí bí thư chi bộ giới thiệu một đảng viên hơn 70 tuổi (đã được chi bộ và đảng ủy cho miễn công tác và sinh hoạt đảng từ lâu) vào danh sách bầu cử chi ủy khóa mới là chưa đúng với quy định của *Điều lệ Đảng* và các quy định khác của Trung ương.

Giới thiệu đồng chí X vào danh sách bầu cử chi ủy là ý kiến cá nhân của đồng chí bí thư chi bộ, không phải nghị quyết của chi bộ. Đồng chí bí thư chi bộ gán cho đồng chí X khuyết điểm "không chấp hành nghị quyết của chi bộ" rồi lấy biểu quyết đề nghị khai trừ đồng chí X ra khỏi Đảng là không đúng nguyên tắc; là việc làm không đáng có trong sinh hoạt nội bộ đảng.

Đảng ủy cần chỉ đạo cho chi bộ sinh hoạt rút kinh nghiệm nghiêm túc để giữ gìn kỷ cương nguyên tắc của Đảng.

36. Chi bộ tiến hành đại hội đã bầu năm chi ủy viên, khi bầu bí thư, phó bí thư thì có hai loại ý kiến:

- Ý kiến 1: Phải đề cử bí thư, phó bí thư trong số năm chi ủy viên để bầu.

- Ý kiến 2: Không cần đề cử, cứ để năm đồng chí, ai trúng cử thì người đó làm bí thư hoặc phó bí thư.

Vậy ý kiến nào đúng?

Sau khi bầu xong chi ủy, chi bộ tiến hành bầu bí thư, phó bí thư trong số chi ủy viên.

Khi bầu các chức danh trên theo quy định của *Quy chế bầu cử trong Đảng* đều phải thực hiện việc ứng cử, đề cử người sẽ bầu làm bí thư hoặc phó bí thư, sau đó mới tiến hành bầu cử. Bầu bí thư trước, bầu phó bí thư sau. Vì vậy, thực hiện như ý kiến 1 là đúng quy định.

37. Dựa vào những quy định nào để tính kết quả bầu cử trong đại hội, hội nghị đảng các cấp?

Điểm 3, Điều 12, *Điều lệ Đảng* quy định: "Người trúng cử phải được số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đại biểu được triệu tập hoặc so với tổng số đảng viên chính thức của đảng bộ, chi bộ được triệu tập".

Điều 27, *Quy chế bầu cử trong Đảng* quy định cách tính kết quả bầu cử cụ thể như sau:

Điểm 27.3. "Ở đại hội đại biểu đảng bộ các cấp: người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đại biểu được triệu tập dự đại hội đại biểu trừ số đại biểu bị bác tư cách và số cấp ủy viên cấp triệu tập đại hội vắng mặt suốt thời gian đại hội".

Điểm 27.2. "Ở đại hội đảng viên (cấp cơ sở và chi bộ): người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đảng viên chính thức của đảng bộ, chi bộ, trừ số đảng viên đã được giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời ở đảng bộ khác, đảng viên đã được miễn công tác và sinh hoạt không có mặt ở đại hội (nếu đảng viên đó có mặt ở đại hội và tham gia bầu cử thì vẫn được tính), số đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, bị khởi tố, truy tố, tạm giam.

Ở hội nghị cấp ủy để bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra: Số người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số cấp ủy viên đã được bầu của cấp đó".

Điều 27 còn quy định xử lý một số tình huống như sau:

Điểm 27.5. "Trường hợp số người đạt số phiếu bầu quá một nửa nhiều hơn số lượng cần bầu thì những người trúng cử là những người có số phiếu cao hơn".

Điểm 27.6. "Nếu cuối danh sách trúng cử có một số người ngang phiếu nhau và nhiều hơn số lượng cần bầu thì đoàn chủ tịch đại hội (hoặc hội nghị) lập danh sách những người ngang phiếu nhau đó để đại hội (hội nghị) bỏ phiếu, chọn người có số phiếu cao hơn, không cần quá một nửa so với tổng số phiếu. Trường hợp bỏ phiếu lại mà số phiếu vẫn ngang nhau, có bỏ phiếu lần nữa hay không do đại hội (hội nghị) quyết định".

38. Chi bộ bầu bí thư, phó bí thư trong số chi ủy viên. Vậy kết quả lần này có nhất thiết phải đạt trên một nửa số phiếu bầu của đảng viên được triệu tập mới trúng cử không?

Trình tự bầu ban chấp hành chi bộ (gọi tắt là chi ủy) đã được quy định rõ trong *Điều lệ Đảng*: Chi bộ bầu chi ủy, bầu bí thư và phó bí thư trong số chi ủy viên. Người trúng cử các lần bầu chi ủy, bí thư và phó bí thư đều phải đảm bảo đạt quá một nửa số phiếu bầu của đảng viên chính thức trong chi bộ.

39. Số đảng viên được miễn công tác, miễn sinh hoạt có thời hạn thì có tính vào tổng số đảng viên của đảng bộ không? Nếu số đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt này vẫn đến dự đại hội, hội nghị và cũng có khi đi sinh hoạt chi bộ thì có tính vào tổng số đảng viên để tính kết quả biểu quyết không?

Ví dụ: Chi bộ A có 18 đảng viên, có 3 đồng chí được miễn sinh hoạt, vậy biểu quyết tính 18 hay 15 là tổng số triệu tập?

Quy chế bầu cử trong Đảng quy định: "Ở đại hội đảng viên (cấp cơ sở và chi bộ), người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đảng viên chính thức của đảng bộ, chi bộ, trừ số đảng viên đã được giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời ở đảng bộ khác, đảng viên đã được miễn công tác và sinh hoạt không có mặt ở đại hội".

Như vậy, đảng viên được miễn sinh hoạt, công tác nếu có mặt ở đại hội hoặc hội nghị đảng viên thì tính vào tổng số đảng viên hay đại biểu được triệu tập, nếu không có mặt thì không tính vào tổng số đảng viên được triệu tập khi tính kết quả biểu quyết hay bầu cử.

Trường hợp chi bộ A nêu trên, trong 3 đảng viên được miễn sinh hoạt nếu có mặt ai thì tính đồng chí đó vào tổng số.

Đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt, khi dự đại hội hay hội nghị đều được hưởng mọi quyền của đảng viên.

40. Chi bộ chúng tôi có 45 đảng viên (không có đảng viên dự bị). Đại hội chi bộ có 38 đồng chí có mặt, vắng mặt 7 đồng chí có lý do.

Khi bầu chi ủy có 5 đồng chí trúng cử với số phiếu quá bán và bầu bí thư, phó bí thư chi bộ trong 5 đồng chí chi ủy viên đó. Kết quả đồng chí được bầu làm bí thư đạt 16 phiếu; đồng chí được bầu làm phó bí thư đạt 22 phiếu.

Công bố kết quả bầu cử, tổ kiểm phiếu tuyên bố 5 đồng chí trúng cử chi ủy đã đạt số phiếu quá bán; còn bầu bí thư, phó bí thư chi bộ thì không cần phải đạt số phiếu quá bán; đồng chí nào cao phiếu hơn thì trúng cử.

Như vậy, có đúng nguyên tắc bầu cử trong

Đảng không? Đồng chí được bầu làm bí thư và đồng chí được bầu làm phó bí thư có trúng cử không?

Điều 3, Điều 12, Điều lệ Đảng quy định nguyên tắc trúng cử các chức danh trong Đảng như sau:

"- Bầu cử bằng phiếu kín.

- Người trúng cử phải được số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đại biểu được triệu tập, hoặc so với tổng số đảng viên chính thức của đảng bộ, chi bộ được triệu tập.

Trường hợp số người có số phiếu quá một nửa nhiều hơn số lượng cần bầu thì lấy số người có số phiếu cao hơn; nếu ở cuối danh sách trúng cử có nhiều người ngang phiếu nhau và nhiều hơn số lượng cần bầu thì bầu lại số người ngang phiếu đó để lấy người có số phiếu cao hơn, không cần phải quá một nửa...".

Như vậy, bầu cử các chức danh: Cấp ủy viên, bí thư, phó bí thư trong chi bộ đều phải đạt số phiếu quá một nửa số thành viên được triệu tập hoặc số đảng viên chính thức trong chi bộ.

Chi bộ đồng chí có 45 đảng viên chính thức thì bầu chi ủy, bí thư, phó bí thư, người trúng cử phải đạt số phiếu quá một nửa so với tổng số 45 đảng viên chính thức chứ không phải so với 38 đảng viên có mặt ở đại hội. Như vậy, người trúng cử phải đạt 23/45 phiếu trở lên.

Do đó, cả hai trường hợp bầu bí thư và phó bí

thư nêu trên đều chưa đủ điều kiện trúng cử theo quy định của *Điều lệ Đảng*, cần tiến hành bầu lại chức danh bí thư và phó bí thư.

41. Chi bộ tôi có 11 đảng viên chính thức, ngày đại hội 3 đồng chí vắng mặt có lý do.

Vậy tính số đảng viên được triệu tập của đại hội chi bộ là 8 hay 11? Bầu chi ủy một đồng chí đạt 5 phiếu có trúng cử không?

Chi bộ có 11 đảng viên chính thức là tổng số đảng viên cần phải triệu tập đến đại hội. Số đảng viên vắng mặt có lý do hay không có lý do đều phải tính vào tổng số đảng viên được triệu tập.

Do vậy, trong bầu cử cấp ủy người trúng cử phải đạt trên một nửa số phiếu bầu của tổng số đảng viên được triệu tập. Đồng chí nào chỉ đạt 5 phiếu là chưa đạt trên một nửa số phiếu bầu của đại hội và không trúng cử.

42. Cấp ủy viên các cấp phải có những tiêu chuẩn gì?

Tiêu chuẩn cấp ủy viên được quy định tại điểm 1, Điều 12, *Điều lệ Đảng*: "Cấp ủy viên phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh; chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có kiến thức và năng lực tham gia lãnh đạo tập thể, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đoàn kết cán bộ, đảng viên, được quần chúng tín nhiệm".

Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 4-8-2009 của Bộ Chính trị khóa X về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã cụ thể hóa thêm như sau:

Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cả trong nhận thức và trong hành động; chấp hành nghiêm túc *Cương lĩnh, Điều lệ Đảng* và nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có đạo đức cách mạng và lối sống lành mạnh, trung thực, gương mẫu; có tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí; không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng; không quan liêu, cơ hội, vụ lợi, tham vọng quyền lực; được đảng viên và nhân dân tín nhiệm. Có tinh thần trách nhiệm cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Có trình độ năng lực, kiến thức, sức khỏe hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Có khả năng nắm bắt thực tiễn, đề xuất chủ trương, giải pháp, đóng góp vào sự lãnh đạo của ban chấp hành và vận dụng sáng tạo, có kết quả đường lối, nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống trong lĩnh vực được phân công phụ trách. Chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt đảng, có tinh thần tự phê bình và phê bình, giữ gìn sự đoàn

kết thống nhất, phát huy dân chủ và giữ vững kỷ cương trong Đảng. Có phong cách, phương pháp công tác tốt.

Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay cần nhấn mạnh một số đặc điểm sau:

+ Nhất trí cao với đường lối, quan điểm của Đảng, gương mẫu thực hiện và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, giải quyết tốt những vấn đề xã hội ở địa phương, đơn vị; nội bộ đoàn kết nhất trí và đơn vị, ngành, lĩnh vực phụ trách không có những vụ việc tiêu cực, những vi phạm lớn gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; chống các biểu hiện bè cánh, cơ hội, chạy chọt, kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái.

+ Bản thân, gia đình (vợ, chồng, con) gương mẫu, không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, làm sai chính sách, pháp luật; không tham nhũng và kiên quyết chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Căn cứ những tiêu chuẩn trên, ở mỗi cấp có thể cụ thể hóa cho sát hợp với yêu cầu ở mỗi đảng bộ.

Bên cạnh đó cũng cần quán triệt quan điểm của Trung ương về tiêu chuẩn cán bộ cũng như tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp là: "Các tiêu chuẩn đó có quan hệ mật thiết với nhau. Coi trọng cả đức và tài, đức là gốc" (Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về chiến lược cán bộ).

43. Chi bộ khi đại hội có 6 đảng viên, chỉ bầu bí thư. Đến giữa nhiệm kỳ tiếp nhận thêm 6 đảng viên, tổng số đảng viên trong chi bộ lên đến 12 đồng chí. Để tăng cường sự lãnh đạo của chi bộ, chi bộ làm tờ trình lên cấp ủy cấp trên đề nghị chỉ định bổ sung thêm 1 phó bí thư và 1 chỉ ủy viên nữa.

Xung quanh vấn đề này xuất hiện hai loại ý kiến:

Ý kiến 1: Cho rằng quyết định của chi bộ như trên là đúng với điểm 2, Điều 13 của Điều lệ Đảng.

Ý kiến 2: Cho rằng chi bộ muốn chỉ định thêm cấp ủy thì chỉ được chỉ định một phó bí thư. Nếu chỉ định thêm hai đồng chí thì sai với quy định tại điểm 2, Điều 13 của Điều lệ Đảng.

Vậy ý kiến nào đúng?

Điểm 2, Điều 13, Điều lệ Đảng quy định: "Việc bổ sung cấp ủy viên thiếu do cấp ủy đề nghị, cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định; số lượng cấp ủy viên sau khi bổ sung không vượt quá tổng số cấp ủy viên mà đại hội đã quyết định. Khi thật cần thiết, cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định tăng thêm một số cấp ủy viên cấp dưới".

Quy định của Bộ Chính trị về thi hành Điều lệ Đảng xác định: "Khi thật cần thiết, cấp ủy cấp dưới thảo luận thống nhất đề nghị cấp ủy cấp trên chỉ định tăng thêm một số cấp ủy viên cấp dưới. So với

số lượng cấp ủy viên mà đại hội đã quyết định, số lượng cấp ủy viên chỉ định tăng thêm không được quá 10% đối với cấp quận, huyện và tương đương trở lên, không quá 20% đối với cấp cơ sở. Các trường hợp cụ thể khác, giao Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn".

Trường hợp nêu trên, khi đại hội chỉ bầu bí thư. Sau khi số lượng đảng viên tăng lên gấp đôi, chi bộ cũng chỉ được bổ sung thêm một cấp ủy viên là phó bí thư để điều hành công việc (không chỉ định thêm hai cấp ủy viên vì như vậy số chỉ định lại nhiều hơn số cấp ủy viên do đại hội bầu).

Nếu có nhu cầu tăng thêm cấp ủy viên, chi bộ tiến hành đại hội sớm hơn (theo điểm 3, Điều 24, *Điều lệ Đảng*) để bầu chi ủy, sau khi được cấp ủy cấp trên đồng ý.

44. Đại hội chi bộ bầu đồng chí A làm bí thư, nhưng sau đó một số đảng viên và quần chúng cho rằng con đồng chí A nghiện hút ma túy thì không nên để đồng chí đó làm bí thư chi bộ. Vậy có văn bản nào quy định về vấn đề này không?

Điểm 1, Điều 12, *Điều lệ Đảng* quy định về tiêu chuẩn của cấp ủy viên như sau: "Cấp ủy viên phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh; chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có kiến

thức và năng lực tham gia lãnh đạo tập thể, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đoàn kết cán bộ, đảng viên, được quần chúng tín nhiệm".

Nếu đồng chí A đã được bầu làm bí thư chi bộ, có đủ những điều kiện như trên thì đương nhiên được công nhận là bí thư chi bộ. Việc đồng chí có con nghiện hút ma túy, cấp ủy cấp trên cần xem xét cụ thể thái độ của đồng chí đó đối với gia đình và nhất là với con bị nghiện ma túy, quan trọng hơn là tín nhiệm của đảng viên, quần chúng với cá nhân đồng chí đó để cân nhắc, quyết định có để đồng chí làm bí thư chi bộ hay không.

45. Chi bộ tôi mới đại hội được sáu tháng thì đồng chí bí thư ốm nặng phải xin nghỉ. Việc giải quyết người thay, chi bộ có ba loại ý kiến:

- Ý kiến 1: Chi bộ bầu bổ sung chi ủy viên và sau đó bầu bí thư trong số chi ủy viên đó.

- Ý kiến 2: Chi bộ đề cử người bổ sung chi ủy, đảng ủy cấp trên ra quyết định, sau đó chi bộ bầu bí thư trong số chi ủy viên đó.

- Ý kiến 3: Chi bộ đề cử người bổ sung chi ủy và người làm bí thư, đảng ủy ra quyết định bổ sung cả chi ủy và người làm bí thư.

Vậy ý kiến nào đúng?

Điểm 2, Điều 13, *Điều lệ Đảng* quy định: "Việc bổ sung cấp ủy viên thiếu do cấp ủy đề nghị, cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định".

Do vậy, chi bộ thiếu cấp ủy viên, chi bộ đề nghị danh sách người bổ sung cấp ủy (sau khi lấy ý kiến tham khảo của đảng viên trong chi bộ) báo cáo với cấp ủy cấp trên trực tiếp ra quyết định. Sau khi có đủ số lượng cấp ủy, chi bộ bầu bí thư trong số cấp ủy viên hiện có (điểm 4, Điều 24, *Điều lệ Đảng*).

Trong trường hợp cần thiết, cấp ủy cấp trên cũng có thể đồng thời chỉ định bổ sung chi ủy viên và chỉ định đích danh bí thư cấp ủy cấp dưới sau khi tham khảo ý kiến của cấp ủy cấp dưới và đảng viên trong chi bộ.

46. Chi bộ mới đại hội được hai tháng thì đồng chí bí thư chi bộ chuyển công tác khác, chi ủy khuyết một ủy viên. 95% đảng viên trong chi bộ đề nghị chi bộ tổ chức hội nghị đảng viên bất thường để bổ sung một chi ủy viên và bầu bí thư chi bộ. Đảng ủy cấp trên của chi bộ không đồng ý bổ sung cấp ủy viên vì chi bộ mới đại hội xong và chỉ định đồng chí phó bí thư chi bộ làm bí thư.

Như vậy đúng hay sai?

Điểm 2, Điều 13, *Điều lệ Đảng* quy định: "Việc bổ sung cấp ủy viên thiếu do cấp ủy đề nghị, cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định; số lượng cấp ủy viên sau khi bổ sung không vượt quá tổng số cấp ủy viên mà đại hội đã quyết định. Khi thật cần thiết, cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định tăng thêm một số cấp ủy viên cấp dưới".

Căn cứ vào quy định trên, vận dụng vào trường hợp này thì đảng ủy cấp trên quyết định như vậy là phù hợp với thực tiễn và đúng quy định của *Điều lệ Đảng*.

C- VỀ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN

I- KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN

1. Điều kiện và tiêu chuẩn

47. Người xin vào Đảng là con ngoài giá thú hoặc có vợ hoặc chồng là con ngoài giá thú có được xem xét kết nạp vào Đảng không?

Điểm 2, Điều 1, *Điều lệ Đảng* quy định: "Công dân Việt Nam từ mười tám tuổi trở lên; thừa nhận và tự nguyện: Thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, tiêu chuẩn và nhiệm vụ đảng viên, hoạt động trong một tổ chức cơ sở đảng; qua thực tiễn chứng tỏ là người ưu tú, được nhân dân tín nhiệm, đều có thể được xét để kết nạp vào Đảng".

Theo quy định trên, công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của *Điều lệ Đảng*, đều có thể được xem xét, kết nạp vào Đảng mà không phân biệt con trong giá thú hay ngoài giá thú.

Trường hợp vì lý do nào đó, người vào Đảng thực sự không biết bố hoặc mẹ đẻ mình là ai để khai trong lý lịch thì tổ chức đảng yêu cầu người đó làm bản cam đoan về vấn đề này, báo cáo chi bộ (bản cam đoan này được lưu trong hồ sơ kết nạp Đảng).

Đối với vợ hoặc chồng của người xin vào Đảng là con ngoài giá thú cũng thực hiện theo nội dung trên.

48. Tuổi đời của người vào Đảng quy định thế nào? Một người trên 60 tuổi có đủ điều kiện theo quy định của Điều lệ Đảng muốn xin vào Đảng có được không?

1- Điểm 2, Điều 1, *Điều lệ Đảng* quy định điều kiện đầu tiên của người vào Đảng phải là: "Công dân Việt Nam từ mười tám tuổi trở lên...".

Quy định của Bộ Chính trị về thi hành *Điều lệ Đảng* ghi: "tại thời điểm kết nạp, người vào Đảng phải đủ 18 tuổi trở lên (tính theo tháng)".

Căn cứ theo các quy định trên thì tuổi đời của người vào Đảng được tính theo tháng, tại thời điểm chi bộ làm lễ kết nạp, người vào Đảng phải đủ 18 tuổi trở lên.

2- *Điều lệ Đảng* không quy định mức tuổi tối đa, tuy nhiên để nâng cao sức chiến đấu của Đảng, việc kết nạp những người cao tuổi (trên 60 tuổi) được Bộ Chính trị quy định như sau:

"Việc kết nạp vào Đảng những người trên 60 tuổi do cấp ủy trực thuộc trung ương xem xét, quyết định".

Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương còn nêu rõ: "Những người trên 60 tuổi (tính theo năm) vào Đảng phải đủ sức khỏe và thực sự có uy tín, đang công tác ở cơ sở nơi chưa có tổ chức đảng,

chưa có đảng viên hoặc có yêu cầu đặc biệt phải được ban thường vụ cấp ủy trực thuộc trung ương đồng ý bằng văn bản trước khi cấp ủy có thẩm quyền ra quyết định kết nạp".

Như vậy, việc một người trên 60 tuổi muốn xin vào Đảng phải đảm bảo các điều kiện theo các quy định tại các văn bản trên đây.

49. Trong các điều kiện của người vào Đảng không quy định về trình độ học vấn. Trình độ học vấn ở các vùng, miền rất chênh lệch nhau, xử lý vấn đề này đối với người vào Đảng như thế nào?

Người vào Đảng phải có trình độ học vấn nhất định mới có thể tiếp thu tốt và thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Về trình độ học vấn của người xin vào Đảng, Bộ Chính trị đã quy định như sau:

Người vào Đảng nói chung phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên.

Người vào Đảng đang sinh sống ở vùng cao, vùng sâu, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, không bảo đảm được quy định nêu trên thì nói chung cũng phải có trình độ học vấn tối thiểu là tiểu học.

Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về một số trường hợp cụ thể như sau:

"Người vào Đảng đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là già làng, trưởng bản, người thực sự có uy tín, trình độ học vấn tối thiểu cũng phải biết đọc,

biết viết chữ quốc ngữ, được ban thường vụ cấp ủy trực thuộc trung ương đồng ý bằng văn bản trước khi cấp ủy có thẩm quyền ra quyết định kết nạp".

Sau khi được kết nạp, mọi đảng viên phải có nhiệm vụ tiếp tục học tập nâng cao trình độ học vấn theo đúng nhiệm vụ của đảng viên được quy định trong *Điều lệ Đảng*.

50. Một đoàn viên thanh niên là sinh viên tốt nghiệp đại học nhưng chưa xin được việc làm, thời gian chờ đợi việc làm về cư trú tại khu phố hoặc làng, bản... vừa lao động kiếm sống vừa tham gia các hoạt động xã hội ở cơ sở. Nếu có nguyện vọng xin vào Đảng, chi bộ có thể xem xét đề nghị cấp ủy có thẩm quyền quyết định kết nạp vào Đảng được không?

Điều lệ Đảng đã quy định rõ những điều kiện và tiêu chuẩn đảng viên để người vào Đảng phấn đấu. Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương ghi: "Người đã tốt nghiệp ra trường về địa phương chờ việc làm thì tổ chức đảng địa phương xem xét kết nạp". Trường hợp nêu trên, người vào Đảng sinh hoạt ở đơn vị do chi bộ nào lãnh đạo thì chi bộ đó xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét kết nạp theo đúng quy định và hướng dẫn của Trung ương nêu trên.

2. Nguyên tắc, thủ tục

51. Quân chúng ưu tú được giới thiệu kết nạp vào Đảng, nhưng khi thẩm tra lý lịch

thì người thân của họ đang đi lao động xuất khẩu ở ngoài nước. Vậy những trường hợp này phải thông qua tổ chức nào để thẩm tra lý lịch của người vào Đảng là đủ căn cứ?

Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về những người cần thẩm tra, nội dung và phương pháp thẩm tra lý lịch của người vào Đảng như sau:

- Đối với người vào Đảng: Làm rõ những vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay; chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống.

- Đối với người thân: Làm rõ những vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay; việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trường hợp người thân của người vào Đảng gồm cha mẹ đẻ, cha mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân, vợ hoặc chồng đang ở ngoài nước, thì: "Cấp ủy nơi người vào Đảng làm văn bản nêu rõ nội dung đề nghị cấp ủy hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở ngoài nước (qua Ban Cán sự Đảng ngoài nước)¹ để lấy xác nhận; trường hợp có nghi vấn về chính trị thì đến cơ quan an ninh trong nước để thẩm tra".

1. Nay là Đảng ủy ngoài nước.

52. Chi bộ tôi có hai loại ý kiến về việc biểu quyết kết nạp đảng viên:

- Ý kiến 1: Phải thực hiện đúng như quy định tại điểm 3, Điều 4, Điều lệ Đảng là phải có ít nhất hai phần ba số đảng viên chính thức tán thành.

- Ý kiến 2: Chỉ tính những đảng viên chính thức có mặt, không tính những đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt; những đảng viên đi làm ăn xa.

Vậy ý kiến nào đúng?

Theo quy định của *Điều lệ Đảng* và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương thì việc biểu quyết kết nạp người vào Đảng phải tuân theo nguyên tắc: Chi bộ xét và đề nghị kết nạp từng người một, khi được ít nhất hai phần ba số đảng viên chính thức trong chi bộ tán thành thì chi bộ ra nghị quyết đề nghị lên cấp ủy cấp trên xem xét, quyết định.

Cách tính số đảng viên chính thức của chi bộ khi biểu quyết là số đảng viên chính thức của chi bộ, trừ số đảng viên đã được giới thiệu sinh hoạt tạm thời ở đảng bộ khác và đảng viên đã được miễn công tác và sinh hoạt đảng không có mặt ở hội nghị (nếu đảng viên đó có mặt, tham gia biểu quyết thì vẫn tính) và số đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, bị khởi tố, truy tố, tạm giam.

53. Trong những thanh niên đang làm việc cho các công ty trách nhiệm hữu hạn,

công ty liên doanh ở gần quê, ngày đi làm tôi về sinh hoạt ở nơi cư trú, có người mong muốn phấn đấu trở thành đảng viên thì tổ chức đảng nơi làm việc hay nơi cư trú bồi dưỡng kết nạp vào Đảng?

Theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương thì đối với người đang làm hợp đồng tại cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp nếu đang làm hợp đồng có thời hạn dưới 12 tháng, có nguyện vọng và đáp ứng đủ điều kiện để kết nạp vào Đảng thì tổ chức đảng nơi cư trú xem xét, kết nạp; trước khi làm thủ tục kết nạp phải có nhận xét của cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp nơi người đó làm việc. Trường hợp làm hợp đồng từ 12 tháng trở lên (không thời hạn) thì tổ chức đảng của cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp xem xét, kết nạp.

54. Sau khi được công nhận là đảng viên chính thức hoặc sau khi chi bộ tuyên bố kết nạp, đảng viên đó cưới vợ hoặc lấy chồng. Lý lịch của vợ hoặc chồng của đảng viên đó cần phải xác minh không và làm như thế nào? Nếu nhân thân của vợ hoặc chồng vi phạm vấn đề lịch sử chính trị và chính trị hiện nay thì giải quyết như thế nào?

Trường hợp lịch sử chính trị của vợ hoặc chồng của đảng viên chính thức hoặc dự bị có nghi vấn

hoặc có vấn đề chưa rõ, cấp ủy cơ sở nơi đảng viên đó sinh hoạt phải thẩm tra làm rõ.

Nếu lịch sử chính trị của vợ hoặc chồng nằm trong diện không cho phép kết nạp vào Đảng thì cấp ủy có thẩm quyền phải xử lý theo Quy định số 57-QĐ/TW, ngày 3-5-2007 của Bộ Chính trị "Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ".

55. Có bắt buộc người vào Đảng báo cáo những ưu, khuyết điểm chính của mình trước hội nghị đại biểu quần chúng và gửi về chi bộ hay không?

Về thủ tục kết nạp người vào Đảng, Điều 4, *Điều lệ Đảng* quy định:

Người vào Đảng phải:

- Có đơn tự nguyện xin vào Đảng; báo cáo trung thực lý lịch với chi bộ...

Trách nhiệm của chi bộ và cấp ủy:

- Trước khi chi bộ xét và đề nghị kết nạp, chi ủy kiểm tra lại điều kiện của người vào Đảng và lấy ý kiến nhận xét của tổ chức đoàn thể nơi người đó sinh hoạt.

Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương không quy định người vào Đảng phải báo cáo kiểm điểm trước hội nghị đoàn thể quần chúng mà mình là một thành viên.

56. 1- Người vào Đảng vừa học xong lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, chi bộ có thể

xem xét kết nạp ngay hay phải qua một thời gian để kiểm tra nhận thức?

2- Trường hợp sau một vài năm chi bộ mới xem xét việc kết nạp vào Đảng thì có phải tiếp tục học lớp bồi dưỡng mới hay không?

1- Theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc kết nạp đảng viên, thì: Qua thực tế phân đấu, người vào Đảng có triển vọng trở thành đảng viên, đã học qua lớp nhận thức về Đảng (có giấy chứng nhận do trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện hoặc tương đương cấp; nơi không có trung tâm bồi dưỡng chính trị thì do cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên cấp) thì chi bộ cho làm thủ tục để xét kết nạp vào Đảng.

Như vậy, sau khi người vào Đảng được cấp giấy chứng nhận "đã học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng" thì chi bộ làm thủ tục xét kết nạp. Thời gian giữa khi có giấy chứng nhận và lúc chi bộ làm thủ tục kết nạp chủ yếu tùy thuộc vào sự phân đấu của người xin vào Đảng và việc hoàn tất hồ sơ kết nạp Đảng của tổ chức đảng.

2- Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương nêu rõ: "Quá 60 tháng, kể từ khi người xin vào Đảng được cấp giấy chứng nhận đã học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng mà chi bộ chưa xem xét đề nghị kết nạp thì chi bộ phải giới thiệu người vào Đảng học lại để được cấp giấy chứng nhận mới trước khi

xem xét kết nạp". Như vậy, người vào Đảng đã được cấp giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, nhưng sau vài năm chi bộ mới xem xét đề nghị kết nạp, nếu chưa quá thời hạn quy định là 60 tháng thì cũng không phải học lại.

57. Thời hạn sử dụng tài liệu trong hồ sơ của người vào Đảng kể từ khi lập hồ sơ đến lúc xét kết nạp là bao lâu?

Về thời hạn sử dụng văn bản trong hồ sơ xét kết nạp người vào Đảng, Ban Tổ chức Trung ương đã hướng dẫn:

"Quá 12 tháng, kể từ khi lập hồ sơ đề nghị xét kết nạp người vào Đảng mà chi bộ chưa xem xét đề nghị kết nạp được thì phải làm lại các tài liệu sau:

- Văn bản giới thiệu của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ người vào Đảng;

- Nghị quyết giới thiệu đoàn viên vào Đảng của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở hoặc của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở;

- Văn bản thẩm tra bổ sung lý lịch của người vào Đảng nếu có thay đổi so với thời điểm thẩm tra lần trước;

- Ý kiến nhận xét bổ sung của đoàn thể nơi công tác và chi ủy nơi cư trú đối với người xin vào Đảng".

Riêng giấy chứng nhận học lớp nhận thức về Đảng có giá trị trong thời hạn 60 tháng, kể từ khi

người vào Đảng được cấp giấy chứng nhận đã học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng. Nếu quá thời hạn trên mà chi bộ chưa xem xét đề nghị kết nạp, thì chi bộ phải giới thiệu người vào Đảng học lại để được cấp giấy chứng nhận mới trước khi xem xét, kết nạp.

58. Một thôn ở vùng sâu của xã chưa có đảng viên, đảng ủy xã ra nghị quyết phân công hai đảng viên xuống làm công tác phát triển đảng viên. Đồng thời chỉ định chi bộ gần nhất thực hiện các bước trong quy trình kết nạp đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng cho đến khi đủ điều kiện tách chi bộ riêng mới thôi. Như vậy có được không?

Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc kết nạp người vào Đảng ở nơi chưa có đảng viên, chưa có chi bộ như sau: "Cấp ủy cấp trên giao cho chi bộ có điều kiện thuận lợi nhất để phân công đảng viên chính thức tuyên truyền, giúp đỡ người vào Đảng. Khi có đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào Đảng thì chi bộ nơi có đảng viên giúp đỡ người xin vào Đảng đang sinh hoạt làm thủ tục đề nghị kết nạp theo quy định".

Như vậy, đảng ủy xã ra nghị quyết phân công đảng viên xuống làm công tác kết nạp đảng viên ở thôn chưa có đảng viên, chỉ đạo chi bộ gần nhất nơi chưa có đảng viên để chi bộ phân công đảng viên xuống làm công tác phát triển đảng viên cho đến khi đủ điều kiện tách chi bộ riêng.

59. Khi họp chi bộ để ra nghị quyết đề nghị cấp trên quyết định kết nạp đảng viên, có 10/11 đảng viên chính thức có mặt, khi biểu quyết có 7/10 đảng viên chính thức dự họp tán thành đề nghị kết nạp. Cấp trên không quyết định và yêu cầu chi bộ lấy biểu quyết lại vì chưa đủ 2/3 số đảng viên chính thức tán thành. Cách chỉ đạo như vậy đúng hay sai?

Điểm 3, Điều 4, *Điều lệ Đảng* quy định về trách nhiệm của chi bộ trong thủ tục kết nạp đảng viên đã quy định: "Chi bộ xét và đề nghị kết nạp từng người một, khi được ít nhất hai phần ba số đảng viên chính thức trong chi bộ tán thành thì đề nghị lên cấp ủy cấp trên...".

Căn cứ theo quy định trên, trường hợp chi bộ có 11 đảng viên chính thức thì phải có 8/11 biểu quyết tán thành mới đủ 2/3 số đảng viên chính thức của chi bộ. Vì vậy, việc cấp trên không quyết định và yêu cầu chi bộ biểu quyết lại là đúng nguyên tắc. Trong trường hợp biểu quyết lại, số đảng viên chính thức cần có mặt đầy đủ để đảm bảo tỷ lệ biểu quyết như *Điều lệ Đảng* quy định.

60. Việc xem xét đề nghị kết nạp đảng viên có phải làm từ tổ đảng lên không?

Về thủ tục xem xét kết nạp người vào Đảng, *Điều lệ Đảng* và hướng dẫn của Ban Tổ chức

Trung ương không quy định phải làm thủ tục xét từ tổ đảng. Tuy nhiên, tại Quy định số 23-QĐ/TW, ngày 31-10-2006 của Bộ Chính trị khóa X đã quy định một trong những nhiệm vụ của tổ đảng là "tuyên truyền vận động quần chúng vào Đảng". Đây là công việc thường xuyên của tổ đảng, khi xét thấy có người đủ điều kiện vào Đảng thì tổ đảng và đảng viên nơi có người vào Đảng có trách nhiệm trình bày ý kiến nhận xét về người vào Đảng với chi ủy và hội nghị chi bộ. Chi bộ làm các thủ tục kết nạp đảng viên theo quy định của *Điều lệ Đảng*.

61. Một đảng viên chính thức có thể cùng một lúc giúp đỡ và giới thiệu nhiều người vào Đảng không, trong điều kiện chi bộ ít đảng viên mà quần chúng thì nhiều?

Điều 4 (điểm 2), *Điều lệ Đảng* quy định: Người giới thiệu phải "là đảng viên chính thức và cùng công tác với người vào Đảng ít nhất một năm... và chịu trách nhiệm về sự giới thiệu của mình. Có điều gì chưa rõ thì báo cáo để chi bộ và cấp trên xem xét".

Điều lệ Đảng không quy định trong cùng một thời gian một đảng viên chính thức không được giới thiệu nhiều quần chúng ưu tú vào Đảng. Tuy nhiên, để đảm bảo chất lượng công tác phát triển đảng viên, không nên phân công một đảng viên chính thức trong cùng một thời gian giới thiệu nhiều người vào Đảng.

62. Nội dung và phương pháp thẩm tra, xác minh lý lịch của người xin vào Đảng như thế nào?

Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương đã quy định: "Lý lịch của người vào Đảng... phải được cấp ủy cơ sở thẩm tra, kết luận trước khi ghi nội dung chứng nhận, ký tên, đóng dấu".

Nội dung và phương pháp thẩm tra lý lịch của người vào Đảng như sau:

"Nội dung thẩm tra

- Đối với người vào Đảng: Làm rõ những vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay, về chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống".

63. Sau khi kết nạp vào Đảng mới phát hiện đảng viên đó không trung thực trong việc khai lý lịch thì xử lý như thế nào?

Điểm 1, Điều 4, Điều lệ Đảng quy định: "Người vào Đảng phải... báo cáo trung thực lý lịch với chi bộ". Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương ghi rõ: "Người vào Đảng tự khai lý lịch đầy đủ, rõ ràng, trung thực theo quy định và phải chịu trách nhiệm về nội dung đã khai; nếu có điều gì không hiểu và không nhớ rõ thì phải báo cáo với chi bộ".

Khi phát hiện đảng viên khai lý lịch không trung thực, tổ chức yêu cầu đảng viên phải tự kiểm điểm sâu sắc, tùy theo mức độ lỗi là cố ý hay

vô ý, nội dung sai phạm, mức độ sai phạm mà có hình thức xử lý kỷ luật thích hợp theo quy định của *Điều lệ Đảng*.

64. Khi thẩm tra lý lịch của người vào Đảng cần mang theo những tài liệu gì? Lãnh đạo địa phương, đơn vị nơi đến thẩm tra xác nhận những tài liệu gì? Cấp ủy hay chính quyền địa phương, đơn vị xác nhận những điều cần thẩm tra như thế nào?

1- Khi đi thẩm tra lý lịch của người xin vào Đảng cần mang theo các tài liệu: Giấy giới thiệu của cấp ủy cơ sở nơi có người vào Đảng gửi cấp ủy cơ sở nơi đến thẩm tra; lý lịch của người vào Đảng hoặc phiếu thẩm tra.

2- Những nội dung cần xác nhận trực tiếp vào lý lịch: Vấn đề lịch sử chính trị và chính trị hiện nay; về chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạo đức, lối sống của người xin vào Đảng và người thân trong gia đình (cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân; vợ hoặc chồng của người vào Đảng). Nếu xin xác nhận theo đường công văn, cấp ủy phải ghi rõ nội dung xác nhận trong phiếu thẩm tra vào lý lịch và đính kèm phiếu vào hồ sơ xét kết nạp của người vào Đảng.

3- Cấp ủy cơ sở và cơ quan nơi được yêu cầu xác nhận lý lịch chỉ đạo chỉ ủy hoặc bí thư chi bộ (nơi

chưa có chi uỷ) và cơ quan liên quan trực thuộc xác nhận vào lý lịch hoặc phiếu thẩm tra, báo cáo cấp uỷ cơ sở.

Cấp uỷ cơ sở thẩm định, ghi nội dung xác nhận, ký tên, đóng dấu; xác nhận những nội dung cần thiết trong lý lịch của người xin vào Đảng hoặc phiếu thẩm tra lý lịch. Khi thẩm tra nếu có vấn đề chưa rõ, cấp uỷ yêu cầu chính quyền hoặc cơ quan quản lý đơn vị cơ sở cung cấp, xác nhận.

Đối với việc xác nhận của cấp trên trực tiếp của cấp uỷ cơ sở nơi được yêu cầu xác nhận lý lịch do tập thể lãnh đạo ban tổ chức cấp uỷ thống nhất về nội dung xác nhận vào lý lịch hoặc phiếu thẩm tra.

65. Trong nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú để chỉ bộ xem xét kết nạp, Ban Chấp hành Đoàn có phải ghi rõ kết quả biểu quyết và tóm tắt ý kiến không tán thành một cách cụ thể không?

Nghị quyết của Ban Chấp hành Đoàn giới thiệu phải ghi rõ số uỷ viên không tán thành giới thiệu, ghi vắn tắt nội dung các ý kiến không tán thành để tổ chức đảng có thể xem xét vấn đề được cụ thể, chính xác.

66. Một số đoàn viên thanh niên là công dân hiện đang theo học các trường đại học trong thành phố, các em này vẫn ở cùng gia đình và tích cực tham gia các hoạt động xã

hội, công tác đoàn của phường, được quần chúng tin nhiệm. Chi bộ và cấp ủy phường xét thấy có thể xem xét, bồi dưỡng để kết nạp các em có đủ điều kiện và tiêu chuẩn vào Đảng. Làm như vậy có được không?

Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương quy định:

"a) Người đang học tập trung ở trường từ 12 tháng trở lên do tổ chức đảng nhà trường xem xét kết nạp. Tổ chức đảng ở địa phương nơi người vào Đảng cư trú có nhận xét về phẩm chất, đạo đức, lối sống, quan hệ xã hội; việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước gửi về cấp ủy nhà trường để có cơ sở xem xét.

b) Người tốt nghiệp ra trường về địa phương chờ việc làm thì tổ chức đảng địa phương xem xét kết nạp".

Căn cứ vào hướng dẫn trên, số đoàn viên thanh niên đang theo học các trường đại học sẽ do cấp ủy nhà trường xem xét kết nạp.

67. Một đoàn viên đi học tại một trường học nghề trên hai năm, nhưng không chuyển hộ khẩu đến trường. Sau gần hai năm học tập, tổ chức đảng ở xã xem xét, kết nạp đoàn viên đang đi học đó vào Đảng. Việc này đúng hay sai?

Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương đã ghi cụ thể: "Người đang học tập trung ở trường từ 12 tháng

trở lên do tổ chức đảng nhà trường xem xét, kết nạp. Tổ chức đảng ở địa phương nơi người vào Đảng cư trú có nhận xét về phẩm chất đạo đức, lối sống, quan hệ xã hội, việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước gửi về cấp ủy nhà trường để có cơ sở xem xét".

Vận dụng hướng dẫn trên, đoàn viên đã đi học tập trung ở trường hai năm mà lại do cấp ủy địa phương xem xét kết nạp Đảng là không đúng quy định.

3. Công bố quyết định, tổ chức kết nạp

68. Một người là cảm tình Đảng đã được chi bộ, đảng ủy cơ sở đề nghị và huyện ủy đã ra quyết định kết nạp. Nhưng chi bộ không tổ chức lễ kết nạp và cũng không thông báo cho người vào Đảng biết lý do. Làm như vậy đúng, sai thế nào?

Điểm 3, Điều 4, Điều lệ Đảng quy định: "... khi có quyết định của cấp ủy cấp trên, chi bộ tổ chức lễ kết nạp từng người một".

Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương còn nêu rõ: "Khi có quyết định kết nạp đảng viên của cấp ủy có thẩm quyền, chi bộ tổ chức lễ kết nạp đảng viên kịp thời, không để chậm quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định". Nếu phát hiện có vấn đề phát sinh không bảo đảm tiêu chuẩn đảng viên, chi bộ phải làm rõ và báo cáo ngay để cấp ủy cấp trên xem xét, thông báo cho người vào Đảng

biết. Kéo dài quá thời hạn nói trên mà không có lý do chính đáng là vi phạm quy định của *Điều lệ Đảng* và hướng dẫn của Trung ương.

69. Người vào Đảng vừa có quyết định kết nạp của cấp ủy có thẩm quyền thì chuyển công tác đến đơn vị mới. Trường hợp này, chi bộ nơi chuyển đi hay chi bộ nơi người được kết nạp chuyển đến tổ chức lễ kết nạp đảng viên?

Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương nêu rõ như sau:

"Trường hợp cấp ủy có thẩm quyền ra quyết định kết nạp người vào Đảng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày người được vào Đảng có quyết định được chuyển đến đơn vị công tác, học tập, hoặc nơi cư trú mới, thì gửi công văn kèm theo quyết định và hồ sơ kết nạp đến cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi người vào Đảng chuyển đến để chỉ đạo chi bộ tổ chức lễ kết nạp đảng viên. Không tổ chức lễ kết nạp ở nơi đã chuyển đi".

Căn cứ quy định trên, thì chi bộ nơi người vào Đảng chuyển đến tổ chức lễ kết nạp đảng viên.

4. Xét chuyển Đảng chính thức

70. Khi xem xét công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức, chi bộ ra nghị quyết như thế nào?

Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương nêu rõ:

Chi bộ (kể cả chi bộ cơ sở) xem xét: hồ sơ, thủ tục của đảng viên dự bị (giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng đảng viên mới, bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị, bản nhận xét của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ, bản nhận xét của đoàn thể nơi công tác và chi ủy nơi cư trú) sau đó chi bộ xét nếu được hai phần ba số đảng viên chính thức trở lên tán thành công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức thì đề nghị lên cấp trên.

Nghị quyết có nội dung: Kết luận của chi bộ về ý thức giác ngộ chính trị; ưu khuyết điểm về phẩm chất, đạo đức, lối sống; năng lực công tác, quan hệ với quần chúng; thực hiện nhiệm vụ đảng viên... của đảng viên dự bị; số đảng viên chính thức tán thành, không tán thành, lý do không tán thành.

71. Đảng viên dự bị đến thời hạn xét chuyển chính thức nhưng hai đảng viên được chi bộ phân công giúp đỡ lại không đồng ý, chi bộ có đưa ra xét chuyển chính thức cho đảng viên dự bị đó không?

Quy định của Bộ Chính trị về thi hành *Điều lệ Đảng* ghi: "Chi bộ phải kịp thời xét công nhận chính thức cho đảng viên khi hết 12 tháng dự bị, nếu không đủ điều kiện thì đề nghị lên cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên".

Về hồ sơ, thủ tục xét công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương không quy định việc đảng viên được phân công giúp đỡ không đồng ý thì chi bộ không xét chuyển Đảng chính thức cho đảng viên dự bị. Tuy nhiên, khi xét công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức chi bộ yêu cầu đảng viên được phân công giúp đỡ báo cáo tình hình phấn đấu của đảng viên dự bị, nhận xét của đảng viên giúp đỡ, kết hợp với quá trình quản lý, theo dõi chung của chi bộ, chi bộ phân tích trước khi biểu quyết xét chuyển Đảng chính thức cho đảng viên dự bị.

Căn cứ vào biên bản của chi bộ, căn cứ vào thực tế phấn đấu của đảng viên dự bị, điều kiện, tiêu chuẩn của người vào Đảng, cấp ủy cấp trên xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

72. Cấp ủy nơi đảng viên dự bị sinh hoạt đảng tạm thời có được xét, công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức tại nơi sinh hoạt tạm thời không?

Về trách nhiệm, quyền hạn trong việc xét công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức của chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời của đảng viên dự bị được quy định trong hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương như sau:

"Khi đảng viên hết thời gian dự bị, chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời của đảng viên dự bị thực hiện các thủ tục gửi về chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt

chính thức để xem xét công nhận đảng viên chính thức theo quy định tại điểm 4 của hướng dẫn này.

- Khi có quyết định của cấp ủy có thẩm quyền công nhận đảng viên chính thức, chi ủy nơi đảng viên sinh hoạt đảng chính thức công bố quyết định trong hội nghị chi bộ; thông báo cho đảng viên và tổ chức đảng nơi đảng viên sinh hoạt tạm thời biết".

Căn cứ nội dung hướng dẫn trên, chi bộ và cấp ủy nơi đảng viên sinh hoạt tạm thời không có thẩm quyền xem xét, công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức.

73. Đảng viên dự bị có đủ điều kiện chuyển thành đảng viên chính thức, nhưng do hoàn cảnh khách quan mà chi bộ họp chậm và cấp ủy có thẩm quyền ra quyết định chuẩn y chậm. Như vậy có ảnh hưởng đến thời điểm công nhận đảng viên chính thức không?

Điểm 1, Điều 5, *Điều lệ Đảng* quy định: "Người được kết nạp vào Đảng phải trải qua thời kỳ dự bị 12 tháng, tính từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp".

Điểm 7 (7.1a, b), Quy định số 23-QĐ/TW, ngày 31-10-2006 của Bộ Chính trị quy định về thời điểm công nhận đảng viên chính thức như sau:

"Chi bộ phải kịp thời công nhận chính thức cho đảng viên khi hết 12 tháng dự bị, nếu không đủ điều kiện thì đề nghị lên cấp ủy có thẩm

quyền quyết định xóa tên. Thời hạn từ khi chi bộ có văn bản đề nghị đến khi cấp ủy đảng có thẩm quyền quyết định công nhận chính thức không quá 30 ngày.

Đảng viên dự bị đủ điều kiện được công nhận là đảng viên chính thức, dù chi bộ họp chậm, cấp ủy có thẩm quyền chuẩn y chậm, vẫn được công nhận đảng viên chính thức đúng thời điểm hết 12 tháng dự bị".

Căn cứ các quy định trên, thời gian họp và chuẩn y của chi bộ, cấp ủy có thẩm quyền trong việc xét công nhận đảng viên chính thức không ảnh hưởng đến thời điểm một đảng viên dự bị có đủ điều kiện được công nhận đảng viên chính thức.

74. Đảng viên dự bị là đoàn viên thanh niên, sau khi được kết nạp vào Đảng, đoàn viên này không tham gia sinh hoạt đoàn, tham gia sinh hoạt đảng không đều. Như vậy có đủ điều kiện được công nhận là đảng viên chính thức không?

Điều 2, *Điều lệ Đảng* quy định: Đảng viên có nhiệm vụ: "... tích cực tham gia công tác quần chúng, công tác xã hội nơi làm việc và nơi ở"; tham gia "sinh hoạt đảng và đóng đảng phí đúng quy định". Điều 45, *Điều lệ Đảng* còn quy định: "Đảng viên còn trong độ tuổi đoàn phải sinh hoạt và công tác trong tổ chức đoàn".

Đảng viên dự bị còn trong độ tuổi đoàn mà

không tham gia sinh hoạt đoàn, sinh hoạt đảng không đều, nếu không có lý do chính đáng thì chưa đủ điều kiện xem xét công nhận đảng viên chính thức. Nếu tổ chức đảng và đoàn đã giúp đỡ mà không sửa chữa thì chi bộ cần kiểm điểm, xem xét khuyết điểm nghiêm túc, nếu vi phạm nghiêm trọng thì xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị.

5. Kết nạp lại

75. 1- Đảng viên bị xóa tên có được kết nạp lại vào Đảng không? Thủ tục xét kết nạp lại như thế nào? Đảng viên dự bị bị xóa tên, sau được kết nạp lại có phải qua thời gian dự bị nữa không? Đảng viên chính thức bị xóa tên, khi được kết nạp lại thì cách tính tuổi đảng như thế nào?

2- Đảng viên bị xóa tên trong thời gian dự bị, nay được đề nghị kết nạp Đảng có được xem là kết nạp lại không?

1- Theo quy định của Bộ Chính trị, những đối tượng sau đây không xem xét kết nạp lại vào Đảng: "Những người trước đây ra khỏi Đảng vì lý do: Vi phạm lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị; tự bỏ sinh hoạt đảng; làm đơn xin ra Đảng (trừ trường hợp vì lý do gia đình đặc biệt khó khăn); gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng; bị phạt tù vì tội tham nhũng; bị án hình sự từ mức nghiêm trọng trở lên".

Như vậy, đảng viên bị xóa tên không thuộc các lý do nêu trên, nếu phấn đấu có đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào Đảng theo quy định của *Điều lệ Đảng* và các quy định của Trung ương thì được xem xét kết nạp lại.

- Thủ tục xem xét kết nạp lại thực hiện theo đúng quy định tại Điều 4 của *Điều lệ Đảng*.

- Theo quy định của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương thì đảng viên được kết nạp lại đều phải trải qua thời gian dự bị là 12 tháng.

- Về cách tính tuổi đảng của đảng viên được kết nạp lại: Tại điểm 5 (5.5), Quy định số 23-QĐ/TW, ngày 31-10-2006 của Bộ Chính trị: "Tuổi đảng của đảng viên được kết nạp lại được tính từ ngày đảng viên đó được công nhận là đảng viên chính thức lần đầu, trừ thời gian không tham gia sinh hoạt đảng và thời gian dự bị của lần kết nạp lại (trường hợp đặc biệt do Ban Bí thư xem xét, quyết định)".

Đối với những đảng viên được kết nạp lại theo Quy định số 14-QĐ/TW, ngày 16-11-2001 của Bộ Chính trị khóa IX thì tuổi đảng của đảng viên đó không phải trừ thời gian dự bị.

2- Đảng viên trong thời gian dự bị bị xóa tên, nay được tổ chức đảng xem xét kết nạp Đảng thì gọi là kết nạp lại vào Đảng.

Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề cụ thể thi hành *Điều lệ Đảng* đã

ghi: Việc xem xét kết nạp lại người vào Đảng như sau:

"a) Tại thời điểm chi bộ xét kết nạp người vào Đảng:

- Người bị khai trừ, xóa tên, cho ra khỏi Đảng đã có thời gian ít nhất 36 tháng, kể từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành quyết định.

...

b) Những đảng viên được kết nạp lại phải trải qua thời gian dự bị 12 tháng".

76. Đảng viên làm đơn xin ra khỏi Đảng, tổ chức đảng động viên, giáo dục nhưng vẫn nhất quyết xin ra. Chi bộ đã xóa tên. Về sau, người đó làm đơn xin vào Đảng trở lại thì tổ chức đảng có xem xét kết nạp lại không?

Theo quy định của Bộ Chính trị, người: "tự bỏ sinh hoạt đảng; làm đơn xin ra Đảng" thì không được xem xét kết nạp lại. Tuy vậy, quy định trên cũng nêu rõ: đối với những trường hợp đảng viên xin ra Đảng vì lý do gia đình đặc biệt khó khăn, nếu nay người đó khắc phục được khó khăn gia đình, làm đơn xin vào Đảng thì tổ chức đảng có thể xem xét kết nạp lại. Song vẫn phải xem xét kỹ động cơ vào Đảng, các điều kiện vào Đảng, tiêu chuẩn đảng viên và thực hiện đầy đủ các thủ tục kết nạp được quy định trong *Điều lệ Đảng*, quy định của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

77. Người được xem xét kết nạp lại vào Đảng có phải học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng không?

Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương quy định về thủ tục xem xét kết nạp đảng viên (kể cả kết nạp lại) ghi rõ: "Người vào Đảng phải được học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, có giấy chứng nhận do trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện hoặc tương đương cấp; nơi không có trung tâm bồi dưỡng chính trị thì do cấp ủy cấp có thẩm quyền kết nạp đảng viên cấp".

Như vậy, người được xem xét kết nạp lại vào Đảng bắt buộc phải học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng.

78. Đảng viên tự bỏ sinh hoạt đảng không báo cáo với tổ chức đảng và cũng không nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng để tiếp tục được tham gia sinh hoạt đảng ở đơn vị mới, nay có đơn xin kết nạp lại vào Đảng thì có được xem xét, giải quyết không?

Quy định của Bộ Chính trị về thi hành Điều lệ Đảng ghi rõ: "Trong vòng 30 ngày kể từ ngày giới thiệu chuyển đi, đảng viên phải xuất trình giấy giới thiệu sinh hoạt đảng với đảng ủy cơ sở, chi ủy nơi chuyển đến để được sinh hoạt đảng. Nếu quá thời hạn trên, đảng viên hoặc tổ chức đảng vi phạm phải báo cáo lý do cụ thể để cấp ủy có thẩm quyền xem xét theo quy định của Điều lệ Đảng".

Điều 8, *Điều lệ Đảng* quy định: "Đảng viên bỏ sinh hoạt chi bộ hoặc không đóng đảng phí ba tháng trong năm mà không có lý do chính đáng... thì chi bộ xem xét, đề nghị lên cấp có thẩm quyền xóa tên trong danh sách đảng viên".

Quy định của Bộ Chính trị cũng nêu rõ: Một trong những trường hợp không xem xét, kết nạp lại là những người trước đây đã tự bỏ sinh hoạt đảng.

Như vậy, hai trường hợp nêu trên, nếu không có lý do chính đáng, tổ chức đảng đã xóa tên thì không xem xét kết nạp lại.

II- QUẢN LÝ ĐẢNG VIÊN

1. Chuyển sinh hoạt đảng

79. Một đảng viên bỏ sinh hoạt trên một năm không có lý do chính đáng, nay chi bộ lại cho tiếp tục sinh hoạt đảng. Trong chi bộ có đơn tố cáo đảng viên này bỏ sinh hoạt đảng, chi bộ xét hợp kỷ luật chỉ ở mức cảnh cáo. Một đảng viên khác không sinh hoạt đảng, không đóng đảng phí và không chịu sự quản lý của chi bộ đã ba năm (theo gia đình vào Nam sinh sống). Bí thư chi bộ vẫn làm thủ tục cho đảng viên này chuyển sinh hoạt đảng đến nơi khác. Những việc trên xử lý như thế nào?

Điểm 1, Điều 8, *Điều lệ Đảng* quy định: "Đảng viên bỏ sinh hoạt chi bộ hoặc không đóng đảng phí ba tháng trong năm, mà không có lý do chính đáng;

đảng viên giám sát ý chí phấn đấu, không làm nhiệm vụ đảng viên, đã được chi bộ giáo dục mà không tiến bộ thì chi bộ xem xét, đề nghị lên cấp có thẩm quyền xóa tên trong danh sách đảng viên".

Hai trường hợp nêu trên đều vi phạm Điều 8, *Điều lệ Đảng*. Theo quy định, chi bộ phải đề nghị cấp ủy có thẩm quyền xóa tên từ khi các đảng viên đó bỏ sinh hoạt đảng và không đóng đảng phí ba tháng trong năm mà không có lý do chính đáng.

Những trường hợp vi phạm *Điều lệ Đảng* như trên, tổ chức đảng có thẩm quyền phải làm thủ tục xóa tên đảng viên. Đồng thời phải xem xét để có hình thức xử lý kỷ luật nghiêm đối với chi bộ và cá nhân vi phạm nguyên tắc tổ chức của Đảng.

80. Đối với đảng viên phải đi làm ăn xa tại các địa phương khác, công việc không ổn định, làm vài ba tháng ở nơi này rồi lại chuyển đến nơi khác hoặc ở nơi không có tổ chức đảng, không về nơi cư trú sinh hoạt đảng được thì xử lý vấn đề sinh hoạt của đảng viên như thế nào?

Việc quản lý sinh hoạt đảng đối với trường hợp đảng viên hoạt động ở xa nơi cư trú, làm việc lưu động, không ổn định hoặc ở nơi chưa có tổ chức đảng, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương đã ghi rõ:

"Đảng viên đi làm việc lưu động ở các địa phương

trong nước, việc làm không ổn định hoặc ở nơi chưa có tổ chức đảng, không có điều kiện trở về tham gia sinh hoạt chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng, thì đảng viên phải làm đơn báo cáo chi bộ xem xét.

Nếu lý do đảng viên đi ra ngoài địa phương nơi cư trú (vì việc làm hoặc vì việc riêng) là chính đáng và thời gian dưới 12 tháng, thì chi bộ xét, đề nghị đảng ủy cơ sở cho đảng viên được tạm miễn sinh hoạt đảng và công tác trong thời gian đó. Đảng viên phải đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương nơi đến và giữ gìn tư cách đảng viên, đóng đảng phí theo quy định; hết thời gian phải có nhận xét của cơ quan, chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn, cơ quan, xí nghiệp...) ở các nơi đến để chi bộ bố trí trở lại sinh hoạt chi bộ. Nếu nơi đến không thực hiện được việc đăng ký tạm trú, hết thời gian trên phải làm bản kiểm điểm về việc giữ gìn tư cách đảng viên, báo cáo chi bộ để chi bộ xét cho trở lại sinh hoạt đảng. Trường hợp đảng viên cần tiếp tục đi thêm đợt mới thì phải có đơn báo cáo chi bộ để chi bộ xem xét, quyết định".

81. Đến thời điểm đánh giá chất lượng đảng viên cuối năm, những đảng viên đi làm ăn xa không kịp có mặt thì việc đánh giá chất lượng, xếp loại đảng viên với những đồng chí này như thế nào?

Hướng dẫn số 20-HD/BTCTW, ngày 10-10-2008 của Ban Tổ chức Trung ương đã hướng dẫn cụ thể việc đánh giá chất lượng, xếp loại đảng viên như sau:

"- Đối tượng đánh giá là những đảng viên đang sinh hoạt đảng ở chi bộ tại thời điểm đánh giá, gồm: đảng viên chính thức, đảng viên dự bị, đảng viên chuyển đến sinh hoạt đảng tạm thời, đảng viên đi làm việc lưu động đã báo cáo và được cấp ủy cơ sở đồng ý.

- Đối với những đảng viên vắng mặt, chi bộ tổ chức đánh giá vào cuộc họp chi bộ gần nhất và báo cáo bổ sung kết quả đánh giá lên cấp ủy cấp trên. Những đảng viên đã được miễn công tác và sinh hoạt đảng không phải đánh giá chất lượng đảng viên".

Như vậy, khi chi bộ tổ chức hội nghị đánh giá chất lượng đảng viên cuối năm, mà những đảng viên đi làm ăn xa vắng mặt chưa kịp về dự thì chi bộ sẽ tổ chức đánh giá chất lượng, xếp loại đối với những đảng viên này khi họ có mặt vào kỳ họp chi bộ gần nhất sau đó.

82. Đảng viên là thương binh nặng, được hưởng tiêu chuẩn một người nuôi dưỡng. Đơn vị thực hiện chính sách chuyển đồng chí đó về gia đình nuôi dưỡng. Chi bộ có chuyển sinh hoạt đảng cho đồng chí đó về đảng bộ địa phương không, khi đồng chí đó không đủ điều kiện sức khỏe thực hiện nhiệm vụ đảng viên?

Đồng chí thương binh nặng đó là đảng viên nên: "Khi được cấp có thẩm quyền quyết định... thay đổi nơi ở mới lâu dài thì phải làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng chính thức".

Đảng viên thương binh nặng đó được hưởng chế độ có người nuôi dưỡng, nay được đơn vị thực hiện chính sách chuyển về gia đình chăm sóc (thay nơi ở mới), tuy không đủ sức khỏe tham gia công tác và sinh hoạt đảng, nhưng đồng chí đó vẫn là đảng viên và tổ chức đảng đơn vị điều dưỡng phải giới thiệu sinh hoạt đảng cho đồng chí về nơi cư trú mới, tức là về đảng bộ địa phương nơi gia đình đồng chí đó sinh sống. Về địa phương, đảng bộ ở đó sẽ giải quyết việc miễn công tác, sinh hoạt đảng cho đồng chí này theo đúng Điều 7, *Điều lệ Đảng* và tạo thuận lợi cho đồng chí đó thực hiện quyền đảng viên theo Điều 3, *Điều lệ Đảng*.

83. Đảng viên xin nghỉ sinh hoạt đảng để đi thăm con ở nước ngoài một thời gian, nhưng lại ở đó 1-2 năm, không sinh hoạt đảng, người thân ở nhà vẫn đóng đảng phí đều đặn. Trường hợp này xử lý như thế nào?

Theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, trường hợp đảng viên được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đi thăm người thân ở nước ngoài từ 3 tháng đến dưới 12 tháng sau đó lại trở về nước thì làm thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời.

Trường hợp đảng viên được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho đi thăm người thân ở nước ngoài từ 12 tháng trở lên, nếu nơi đó chưa có tổ chức đảng thì giải quyết chuyển sinh hoạt đảng như

sau: Đảng viên đi lẻ thì Đảng ủy Ngoài nước trực tiếp hướng dẫn về sinh hoạt đảng. Khi đảng viên ở nước ngoài về phải có bản tự kiểm điểm trong thời gian ở ngoài nước về tư cách đảng viên và có xác nhận của tổ chức đảng hoặc cơ quan đại diện của ta ở nước sở tại; nếu chưa có cơ quan đại diện hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thì chế độ sinh hoạt đảng do Đảng ủy Ngoài nước hướng dẫn.

Theo quy định số 17-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa VIII, trường hợp "khi hết thời hạn ở nước ngoài, đảng viên muốn ở lại thêm phải xin phép cơ quan quản lý trực tiếp của mình ở trong nước và được đại sứ, tổng lãnh sự, trưởng đoàn cơ quan đại diện của ta ở nước sở tại cho phép gia hạn. Nếu tự động ở lại hoặc tự ý đi sang một nước khác ở thì tổ chức đảng xử lý về đảng và thông báo lại cho cơ quan chủ quản trong nước hoặc cấp ủy địa phương nơi đảng viên cư trú biết".

Trường hợp tự động ở lại, không xin phép và không thực hiện đúng quy định của Bộ Chính trị, thì khi trở về nước, tổ chức đảng phải xử lý kỷ luật nghiêm minh trước khi xem xét việc có tiếp tục trở lại sinh hoạt đảng hay không.

Đối với trường hợp nghỉ sinh hoạt đảng một thời gian dài, có báo cáo, xin phép, khi trở về nước, đảng viên ngoài việc có bản kiểm điểm theo quy định, cần báo cáo trước chi bộ về ý thức tổ chức kỷ luật. Căn cứ vào bản kiểm điểm, nhận xét của cơ quan hữu quan ở nước ngoài, chi bộ xem xét để giải quyết cho hợp tình, hợp lý.

84. Đảng viên dự bị có khuyết điểm, chi bộ ra nghị quyết đề nghị xóa tên trong danh sách đảng viên. Trong thời gian chờ quyết định của cấp ủy cấp trên thì đảng viên đó chuyển công tác sang đơn vị mới. Vậy chuyển sinh hoạt đảng đối với đảng viên dự bị đó thực hiện như thế nào?

Khi chưa có quyết định của cấp ủy có thẩm quyền xóa tên hoặc không xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị thì người đó vẫn là đảng viên, nên chi bộ vẫn làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng sang đơn vị mới và có văn bản thông báo cho tổ chức đảng nơi đảng viên chuyển đến biết về chi bộ đã có nghị quyết đề nghị xóa tên; cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định xóa tên hoặc không xóa tên đảng viên dự bị và chuyển các văn bản trên đến tổ chức đảng nơi đảng viên dự bị chuyển đến, công bố cho đảng viên dự bị đó thực hiện.

2. Miễn công tác và miễn sinh hoạt

85. Trong đảng bộ có một số đảng viên tuổi cao, sức yếu muốn được miễn công tác và sinh hoạt đảng phải làm thủ tục như thế nào? Trong thời gian được tạm miễn sinh hoạt và công tác đảng viên có quyền lợi và nghĩa vụ gì?

- Điều 7, Điều lệ Đảng quy định: "Đảng viên tuổi cao, sức yếu, tự nguyện xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng do chi bộ xem xét, quyết định".

Quy định của Bộ Chính trị nêu rõ: "Đảng viên tuổi cao, sức yếu xin miễn công tác và sinh hoạt đảng bằng cách tự làm đơn hoặc trực tiếp báo cáo với chi bộ để chi bộ xem xét, quyết định. Chi ủy hoặc bí thư chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp biết".

- Đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng có các quyền hạn và trách nhiệm sau:

a) Được dự đại hội đảng viên, được chi ủy hoặc bí thư chi bộ thông báo về nghị quyết, chỉ thị mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tình hình hoạt động của chi bộ, đảng bộ như đối với đảng viên đang sinh hoạt đảng.

b) Được xét tặng huy hiệu Đảng khi có đủ tiêu chuẩn.

c) Được miễn đánh giá chất lượng đảng viên trong thời gian được miễn công tác và sinh hoạt đảng.

d) Bản thân phải gương mẫu và vận động gia đình chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, nếu vi phạm tư cách đảng viên phải xử lý kỷ luật theo quy định của *Điều lệ Đảng*.

86. Đảng viên sức yếu xin tạm miễn sinh hoạt đảng, nay sức khỏe tốt hơn muốn được sinh hoạt đảng trở lại có phải làm đơn không?

Sau một thời gian được tạm miễn công tác và sinh hoạt đảng, nếu điều kiện sức khỏe của các đồng chí tốt hơn hoặc gia đình không còn khó

khẩn đặc biệt, đảng viên muốn tiếp tục tham gia sinh hoạt đảng, phải làm đơn báo cáo trực tiếp với chi bộ, để chi bộ tiếp tục phân công công tác và triệu tập dự các cuộc sinh hoạt đảng, đồng thời báo cáo lên cấp trên trực tiếp biết và theo dõi.

87. Đảng viên được miễn sinh hoạt đảng có tính vào danh sách đảng viên của đảng bộ không? Cách tính tổng số đảng viên để tính kết quả biểu quyết hoặc bầu cử khi đồng chi đó dự họp và không dự họp chi bộ như thế nào?

Theo *Điều lệ Đảng* "đảng viên tuổi cao, sức yếu, tự nguyện xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng do chi bộ xem xét, quyết định".

Đảng viên được miễn sinh hoạt đảng vẫn thuộc đảng số của đảng bộ, chi bộ.

Khi tính tổng số đảng viên trong chi bộ để tính kết quả biểu quyết hoặc bầu cử, thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị: Số thành viên của đại hội đảng viên, hội nghị đảng viên là tổng số đảng viên chính thức trong đảng bộ, chi bộ, trừ số đảng viên đã được giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời ở đảng bộ khác và đảng viên đã được miễn công tác và sinh hoạt đảng không có mặt ở đại hội. Nếu đảng viên đó có mặt ở đại hội, hội nghị đảng viên, tham gia bầu cử, biểu quyết thì vẫn tính trong tổng số đảng viên dự đại hội hoặc hội nghị.

D- VỀ KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

I- KHEN THƯỞNG

88. Việc khen thưởng các tổ chức đảng và đảng viên có thành tích được chính thức đặt ra từ bao giờ? Có những hình thức gì? Thẩm quyền khen thưởng của các cấp thế nào?

- Việc khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên có thành tích được chính thức đưa vào *Điều lệ Đảng* do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng thông qua ngày 1-7-1996.

- Theo quy định của Bộ Chính trị thì hình thức khen thưởng trong Đảng bao gồm:

"Đối với tổ chức đảng: biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ, tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.

Đối với đảng viên: biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen, Huy hiệu Đảng 30 năm, 40 năm, 50 năm, 60 năm, 65 năm, 70 năm, 75 năm, 80 năm, 85 năm tuổi đảng, tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước".

- Thẩm quyền khen thưởng trong Đảng được quy định như sau:

+ Chi bộ: biểu dương tổ đảng và đảng viên trong chi bộ.

+ Đảng ủy bộ phận: biểu dương tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ.

+ Đảng ủy cơ sở: quyết định công nhận chi bộ trong sạch, vững mạnh, biểu dương, khen thưởng, tặng giấy khen cho tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ.

+ Huyện ủy (và tương đương): quyết định công nhận tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, tặng giấy khen cho tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ.

+ Tỉnh ủy (và tương đương): quyết định tặng bằng khen, tặng cờ cho tổ chức đảng, tặng Huy hiệu Đảng 30 năm, 40 năm, 50 năm, 60 năm, 65 năm, 70 năm, 75 năm, 80 năm, 85 năm tuổi đảng, bằng khen cho đảng viên trong đảng bộ.

+ Việc tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu cao quý khác cho tổ chức đảng và đảng viên, thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và pháp luật về khen thưởng.

89. Việc xem xét khen thưởng đối với tổ chức đảng theo định kỳ được quy định như thế nào?

Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương nêu rõ: Tổ chức đảng có thành tích được xét khen thưởng gồm: Đảng bộ huyện và tương đương; tổ chức cơ sở đảng; đảng bộ bộ phận; chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; tổ đảng trực thuộc chi bộ; các ban tham mưu và đơn vị sự nghiệp của Đảng.

Các cấp ủy có thẩm quyền xét khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên theo định kỳ hằng năm,

gắn với việc tổng kết năm của đảng bộ, chi bộ; theo nhiệm kỳ đại hội 5 năm/lần đối với đảng bộ cấp huyện và tương đương; khen thưởng không theo định kỳ đối với tổ chức đảng và đảng viên có thành tích xuất sắc.

- Xét khen thưởng chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở theo định kỳ:

Đảng ủy cơ sở xét tặng giấy khen cho những chi bộ đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh" tiêu biểu trong năm.

Ban thường vụ huyện ủy và tương đương xét tặng giấy khen cho những chi bộ đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh" tiêu biểu ba năm liên.

Ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét tặng bằng khen cho những chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh tiêu biểu 5 năm liên (chi bộ đạt "trong sạch, vững mạnh" tiêu biểu là chi bộ được đảng ủy cơ sở xem xét, công nhận khi đánh giá chất lượng chi bộ trong năm).

- Xét khen thưởng tổ chức cơ sở đảng theo định kỳ:

Ban thường vụ huyện ủy và tương đương xét tặng giấy khen cho những tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh" tiêu biểu trong năm.

Ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét tặng bằng khen cho những tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh" tiêu biểu ba năm liên; tặng cờ cho những tổ chức cơ sở đảng

đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh" tiêu biểu 5 năm liên.

- Xét khen thưởng đảng bộ huyện và tương đương theo định kỳ: ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét tặng bằng khen, tặng cờ cho những đảng bộ huyện và tương đương có thành tích trong nhiệm kỳ.

- Khen thưởng tổ chức đảng không theo định kỳ: Ngoài việc xét khen thưởng cho tổ chức đảng theo định kỳ nêu trên, các cấp ủy đảng cấp trên cần xét khen thưởng kịp thời những tổ chức đảng cấp dưới có thành tích đặc biệt xuất sắc, là điển hình tốt trong đảng bộ về từng lĩnh vực bằng những hình thức khen thưởng thích hợp.

90. Tiêu chuẩn và thẩm quyền xét khen thưởng đảng viên theo định kỳ và không theo định kỳ được quy định như thế nào?

Theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương thì việc khen thưởng đối với đảng viên thực hiện như sau:

- Khen thưởng đảng viên theo định kỳ:

Đảng ủy cơ sở xét tặng giấy khen cho đảng viên phấn đấu đạt tiêu chuẩn "đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" trong năm.

Ban thường vụ huyện ủy (và tương đương) xét tặng giấy khen cho những đảng viên đạt tiêu chuẩn "đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" ba năm liên.

Ban thường vụ tỉnh ủy (và tương đương) xét tặng bằng khen cho những đảng viên phấn đấu đạt tiêu chuẩn "đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 5 năm liền.

- Khen thưởng đảng viên không theo định kỳ:

Ngoài việc xét khen thưởng đảng viên theo định kỳ nêu trên, các cấp ủy đảng cấp trên cần xét, khen thưởng kịp thời những đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu trong từng lĩnh vực, trong thực hiện nhiệm vụ được giao như trong lao động sản xuất, học tập, nghiên cứu khoa học, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, thể dục, thể thao, quốc phòng, an ninh... được cấp có thẩm quyền trao giải thưởng hoặc có hành động dũng cảm trong chiến đấu, lao động, phòng, chống thiên tai,... được Nhà nước xét tặng các danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua...

Ban thường vụ huyện ủy và tương đương xét tặng giấy khen cho những đảng viên có thành tích xuất sắc, được Nhà nước trao giải thưởng trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia; là chiến sĩ thi đua tiêu biểu cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố.

Ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét tặng bằng khen cho những đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, được các tổ chức quốc tế trao giải thưởng; được Nhà nước xét tặng danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc, đoạt giải nhất trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia.

91. Đảng viên được xét tặng Huy hiệu 30, 40, 50, 60, 65, 70, 75, 80, 85 năm tuổi đảng phải có những điều kiện gì và đảng viên mới bị xử lý kỷ luật có được tặng huy hiệu Đảng không? Đảng viên chết hoặc bị thi hành kỷ luật đảng thì có thu hồi lại huy hiệu Đảng không? Trường hợp nào có thể xét tặng huy hiệu Đảng trước thời hạn cho đảng viên?

- Theo quy định của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, đảng viên được xét tặng Huy hiệu 30, 40, 50, 60, 65, 70, 75, 80, 85 năm tuổi đảng phải có đủ hai điều kiện sau: đảng viên đang sinh hoạt ở chi bộ, đảng bộ cơ sở tính theo tháng có đủ 30, 40... năm tuổi đảng (tính từ ngày được công nhận đảng viên chính thức) và được tổ chức cơ sở đảng công nhận có đủ tư cách đảng viên và đề nghị cấp trên xét tặng huy hiệu Đảng.

Đối với những trường hợp tại thời điểm xét tặng huy hiệu Đảng, đảng viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì chưa được xét tặng, sau sáu tháng (đối với kỷ luật cảnh cáo), một năm (đối với kỷ luật cách chức), nếu sửa chữa tốt khuyết điểm sẽ được xét tặng huy hiệu Đảng.

- Cũng theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương thì chỉ những trường hợp đảng viên bị kỷ luật đưa ra khỏi Đảng mới thu hồi lại huy hiệu Đảng. Như vậy, trường hợp đảng viên chết không

thu hồi lại huy hiệu Đảng, gia đình đảng viên được giữ huy hiệu Đảng làm lưu niệm.

- Theo các quy định và hướng dẫn của Trung ương, trường hợp đảng viên bị bệnh nặng có thể được xét tặng huy hiệu Đảng sớm, tuy nhiên thời gian xét tặng huy hiệu sớm không được quá 12 tháng so với quy định.

- Đảng viên đã hy sinh, từ trần mà lúc còn sống có đủ tuổi đảng theo quy định thì được truy tặng huy hiệu Đảng.

92. Năm 2005, tôi được đảng ủy xã tổ chức trao Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp công tác tổ chức xây dựng Đảng, kèm theo số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra, tôi không nhận được giấy tờ gì khác chứng nhận tôi đã được tặng kỷ niệm chương.

Xin hỏi Trung ương có trao giấy chứng nhận cho những cán bộ được tặng kỷ niệm chương không?

Nhân dịp kỷ niệm 72 năm ngày truyền thống của Ngành Tổ chức xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương đã có chủ trương tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp công tác tổ chức xây dựng Đảng" đối với cán bộ, công nhân viên đã và đang công tác trong các cơ quan tổ chức của Đảng có đủ tiêu chuẩn. Cán bộ được tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp công tác tổ chức xây dựng Đảng" có giấy chứng nhận do đồng chí Trưởng ban Tổ chức

Trung ương ký. Nếu đồng chí chưa được trao giấy chứng nhận thì đề nghị ban tổ chức huyện ủy trao giấy chứng nhận nêu trên.

93. Chi bộ tôi có một đảng viên vào Đảng từ tháng 6-1966. Chi bộ đang làm hồ sơ đề nghị tặng Huy hiệu 40 năm tuổi đảng thì tháng 3-2006 đồng chí đó mất. Vậy đồng chí đó có được truy tặng Huy hiệu 40 năm tuổi đảng không?

Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương ghi rõ: "Đảng viên đã hy sinh, từ trần trước khi có Thông tri số 41-TT/TW, ngày 25-1-1985 của Ban Bí thư khóa V mà lúc còn sống có đủ 40, 50 năm tuổi đảng trở lên; đảng viên đã hy sinh, từ trần trước khi có Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 2-6-1997 của Bộ Chính trị khóa VIII mà lúc còn sống có đủ 60 năm tuổi đảng trở lên và đảng viên đã hy sinh, từ trần trước khi có Quy định số 23-QĐ/TW, ngày 31-10-2006 của Bộ Chính trị khóa X mà lúc còn sống đã có đủ 30 năm tuổi đảng trở lên, thì được truy tặng huy hiệu Đảng. Đảng viên bị bệnh nặng được xét tặng huy hiệu Đảng sớm, nhưng thời gian xét tặng không được quá 12 tháng so với thời gian quy định".

Trường hợp đảng viên nêu trên đã được chi bộ làm thủ tục đề nghị cấp ủy cấp trên xét tặng huy hiệu Đảng, trong thời gian chờ xem xét, đảng viên đó từ trần còn thiếu ba tháng mới đủ 40 năm tuổi đảng, thì cấp ủy tỉnh vận dụng quy định trên để xét, quyết định truy tặng huy hiệu

Đảng cho đảng viên và tổ chức đảng trao huy hiệu Đảng cho gia đình.

II- KỶ LUẬT

94. Xử lý kỷ luật của Đảng phải công minh, chính xác, kịp thời. Tính chất ấy được biểu hiện trong các quy định của Trung ương như thế nào?

Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng ban hành theo Quyết định số 25-QĐ/TW của Bộ Chính trị, tính công minh, chính xác, kịp thời trong xử lý, kỷ luật đảng được biểu hiện như sau:

Khi thi hành kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, mức độ, tính chất, tác hại và nguyên nhân vi phạm mà xem xét, quyết định hình thức kỷ luật cho thích hợp.

Tất cả đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng, nếu vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật đều phải thi hành kỷ luật, không có ngoại lệ, không phân biệt chức vụ cao hay thấp, tuổi đảng nhiều hay ít...

Trong xử lý phải kết hợp xem xét kết quả tự phê bình và phê bình với kết quả thẩm tra, xác minh của tổ chức đảng để bảo đảm kết luận khách quan, chính xác; không bỏ sót vi phạm. Khi xem xét, xử lý cần làm rõ nguyên nhân, phân biệt sai lầm, khuyết điểm do trình độ,

năng lực hoặc động cơ vì lợi ích chung mà dẫn đến phạm sai lầm, khuyết điểm hay vì lợi ích cá nhân, cục bộ mà cố ý làm trái; vi phạm nhất thời hay có hệ thống; đã qua giáo dục, ngăn chặn mà vẫn làm trái; không tự giác nhận lỗi, không bồi hoàn vật chất hoặc có hành vi đối phó với việc kiểm tra; phân biệt người khởi xướng, tổ chức, quyết định với người bị lôi kéo, đồng tình làm sai.

Đối với đảng viên là người dân tộc thiểu số công tác, sinh hoạt ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa có nhiều khó khăn, đảng viên theo tôn giáo vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì tùy theo tình hình thực tế mà vận dụng xử lý cho phù hợp.

Quy định của Bộ Chính trị ghi rõ: Đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật đều phải thi hành kỷ luật nghiêm minh; vi phạm đến mức khai trừ thì phải khai trừ, không áp dụng hình thức xóa tên; cấp ủy viên vi phạm đến mức cách chức thì phải cách chức không để thôi giữ chức; đảng viên dự bị vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì áp dụng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo, không đủ tư cách thì xóa tên trong danh sách đảng viên.

95. Chi bộ có quyền thi hành kỷ luật khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên cấp trên sinh hoạt tại chi bộ mình hay không?

Điểm 1, Điều 36, *Điều lệ Đảng* quy định: "Chi

bộ quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong chi bộ".

Quy định của Bộ Chính trị về thi hành *Điều lệ Đảng* ghi rõ: "Chi bộ (bao gồm chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở hoặc chi bộ trong đảng bộ bộ phận), đảng ủy cơ sở quyết định khiển trách, cảnh cáo đối với đảng viên sinh hoạt trong chi bộ (kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao). Đối với cấp ủy viên các cấp sinh hoạt tại chi bộ, từ đảng ủy viên cơ sở cho đến ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý, nếu vi phạm nhiệm vụ do cấp trên giao, phải áp dụng hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên thì chi bộ đề nghị lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định".

96. Đảng viên vi phạm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ đến mức phải khai trừ ra khỏi Đảng thì thẩm quyền, thủ tục xem xét, quyết định do cơ quan nào chịu trách nhiệm?

Về vấn đề này, quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ của Bộ Chính trị nêu rõ: "Khi phát hiện cán bộ, đảng viên do cấp ủy cơ sở quản lý có vấn đề cần xem xét về chính trị, cấp ủy cơ sở báo cáo ban thường vụ huyện ủy hoặc cấp ủy tương đương giải quyết.

Trường hợp phát hiện cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý có vấn đề cần xem xét về chính trị, tổ chức đảng phải báo cáo cấp ủy quản lý cán bộ đó giải quyết".

Điểm 4, Điều 12, quy định trên còn nêu cụ thể: "Ban thường vụ huyện ủy và cấp ủy tương đương quyết định thẩm tra cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cơ sở quản lý, diện huyện ủy và cấp tương đương quản lý có vấn đề cần xem xét về chính trị. Nếu không có vấn đề hoặc có vấn đề nhưng chưa đến mức phải xử lý thì kết luận. Nếu có vấn đề đến mức phải xử lý thì trao đổi với ban tổ chức cấp tỉnh ủy, thành ủy trước khi kết luận. Trường hợp có dấu hiệu đang làm tình báo, gián điệp cho nước ngoài; tham gia đảng phái, tổ chức chính trị phản động, phải báo cáo bí thư tỉnh ủy, thành ủy".

Trường hợp nêu trên, cán bộ, đảng viên đó thuộc diện cấp ủy cơ sở quản lý hoặc diện huyện ủy và cấp tương đương quản lý thì do ban thường vụ huyện ủy hoặc cấp ủy tương đương quyết định thẩm tra, xem xét, kết luận và giải quyết.

97. Một đảng viên vi phạm tới mức phải xử lý kỷ luật, cấp ủy nhiều lần yêu cầu kiểm điểm, nhưng đảng viên không chịu kiểm điểm. Trường hợp này tổ chức đảng có quyết định kỷ luật được không?

Khi một đảng viên vi phạm đến mức phải

xử lý kỷ luật đảng thì trình tự kiểm điểm và xem xét để quyết định kỷ luật như thế nào?

Điểm 1, Điều 39, *Điều lệ Đảng* quy định: "Đảng viên vi phạm phải kiểm điểm trước chi bộ, tự nhận hình thức kỷ luật; nếu từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam, tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét kỷ luật. Trường hợp cần thiết, cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp có thẩm quyền trực tiếp xem xét kỷ luật".

Điểm 1, Điều 39, Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 25-QĐ/TW, ngày 24-11-2006 của Bộ Chính trị khóa X đã hướng dẫn như sau: Cấp ủy hướng dẫn đảng viên vi phạm kỷ luật chuẩn bị tốt bản tự kiểm điểm. Hội nghị chi bộ thảo luận góp ý kiến và kết luận rõ về nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm và biểu quyết (đề nghị hoặc quyết định) kỷ luật. Đại diện cấp ủy tham dự hội nghị chi bộ xem xét kỷ luật đảng viên là cấp ủy viên, là cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý. Trường hợp có đầy đủ bằng chứng, nếu đảng viên vi phạm từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam thì tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét, kỷ luật.

Đảng viên vi phạm là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý cùng với việc kiểm điểm ở chi bộ còn phải kiểm điểm ở những tổ

chức đảng nào nữa do cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra của cấp ủy quản lý đảng viên đó quyết định... Trường hợp đặc biệt (đảng viên vi phạm khi thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao hoặc nội dung vi phạm liên quan đến bí mật của Đảng, Nhà nước mà chi bộ không biết hay đảng viên vi phạm trước khi chuyển đến sinh hoạt ở chi bộ, đảng viên vi phạm trong cùng một vụ án có liên quan đến nhiều người, nhiều ngành, nhiều cấp...) thì cấp ủy và ủy ban kiểm tra có thẩm quyền trực tiếp xem xét, quyết định kỷ luật, không cần yêu cầu đảng viên đó kiểm điểm trước chi bộ.

98. Quyết định xử lý kỷ luật đảng viên cần thông báo đến cấp nào, có hiệu lực từ ngày ký hay ngày thông báo, nếu đảng viên bị kỷ luật không tiếp nhận thông báo này thì quyết định kỷ luật có hiệu lực không?

Điểm 5, Điều 39, *Điều lệ Đảng* quy định: "Quyết định của cấp trên về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm phải được thông báo đến cấp dưới, nơi có tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; trường hợp cần thông báo rộng hơn thì do cấp ủy có thẩm quyền quyết định".

Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 25-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa X về thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng tại điểm 4, 5, 6, Điều 39 quy định:

Quyết định của cấp dưới về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm phải báo cáo lên cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp; nếu đảng viên vi phạm tham gia nhiều cơ quan lãnh đạo của Đảng thì phải báo cáo đến các cơ quan lãnh đạo cấp trên mà đảng viên đó là thành viên.

Quyết định của cấp trên về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm phải được thông báo đến cấp dưới, nơi có tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; trường hợp cần thông báo rộng hơn thì do cấp ủy có thẩm quyền quyết định...

Kỷ luật tổ chức và đảng viên có hiệu lực ngay sau khi công bố quyết định...

Trường hợp đảng viên bị thi hành kỷ luật từ chối nghe công bố hoặc không nhận quyết định thì ghi vào biên bản, quyết định vẫn được công bố và có hiệu lực thi hành ngay.

99. Một đảng viên là chi ủy viên, bí thư chi bộ phạm sai lầm nghiêm trọng phải cách chức hết các chức vụ đó. Thủ tục thực hiện việc cách chức này như thế nào? Khi ghi nghị quyết thi hành kỷ luật thì ghi như thế nào?

Điểm 1, Điều 36, *Điều lệ Đảng* quy định: "Đảng ủy cơ sở quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong đảng bộ, cách chức cấp ủy viên cấp dưới". Như vậy, chi ủy viên, bí thư chi bộ là chức danh cán bộ do đảng ủy cấp trên trực tiếp quản lý. Chi bộ chỉ có thể quyết định các hình thức kỷ

luật khiển trách và cảnh cáo. Việc cách chức chi ủy viên, bí thư chi bộ trực thuộc là thẩm quyền quyết định của đảng ủy cơ sở; chi bộ chỉ đề nghị.

Điểm 1, Điều 39, *Điều lệ Đảng* quy định: "Đảng viên vi phạm phải kiểm điểm trước chi bộ, tự nhận hình thức kỷ luật". Chi ủy viên, bí thư chi bộ phạm khuyết điểm đến mức phải xử lý kỷ luật, trước hết phải kiểm điểm trước chi bộ và tự nhận hình thức kỷ luật; hội nghị chi bộ kiến nghị hình thức cách chức với sự đồng ý của trên một nửa số đảng viên chính thức của chi bộ và báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định.

Quyết định của cấp trên về việc cách chức chi ủy viên đồng thời là bí thư chi bộ chỉ cần ghi: "Cách chức chi ủy viên" là đủ.

100. Chi bộ ít đảng viên chỉ bầu bí thư. Khi bí thư vi phạm khuyết điểm đến mức phải xử lý kỷ luật thì ai triệu tập hội nghị để xem xét việc thi hành kỷ luật?

Bí thư chi bộ, dù vi phạm khuyết điểm, vẫn có nhiệm vụ phải triệu tập hội nghị chi bộ để xem xét quyết định việc thi hành kỷ luật bản thân mình. Nếu bí thư không triệu tập họp chi bộ thì đảng ủy cấp trên trực tiếp triệu tập hoặc chỉ định một đảng viên trong chi bộ triệu tập họp chi bộ bàn việc xử lý kỷ luật bí thư đó.

Trong trường hợp chi bộ không cử được người chủ tọa cuộc họp thì đảng ủy cấp trên phải cử thành viên cấp ủy xuống chỉ đạo, chủ trì cuộc họp

này, điều hành hội nghị chi bộ và làm văn bản báo cáo đảng ủy cấp trên.

Chi bộ được quyết định hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo bí thư và báo cáo đảng ủy cấp trên trực tiếp biết, nếu vi phạm của đồng chí đó không thuộc nhiệm vụ do cấp trên giao. Đối với các hình thức kỷ luật cách chức bí thư, khai trừ thì chi bộ đề nghị và cấp có thẩm quyền ra quyết định.

101. Một chi bộ có 12 đảng viên chính thức, cả 12 đồng chí đảng viên đều dự họp để xem xét, thi hành kỷ luật một đảng viên. Sau khi phân tích khuyết điểm của đảng viên trên, hội nghị biểu quyết bằng phiếu kín: 4/12 đảng viên tán thành cảnh cáo, 5/12 tán thành khiển trách và 3/12 tán thành nên phê bình nhắc nhở. Bỏ phiếu lần thứ hai cũng như vậy thì nên xử lý như thế nào?

Theo quy định của *Điều lệ Đảng*, chi bộ được quyền quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao), với sự đồng ý của trên một nửa số đảng viên chính thức trong chi bộ. Còn các hình thức kỷ luật khác, chi bộ kiến nghị lên cấp trên quyết định. Với kết quả biểu quyết như trường hợp nêu trên, chưa hình thức kỷ luật nào có hiệu lực thi hành đối với đảng viên, vì chưa được quá một nửa (7/12) đảng viên chính thức trong chi bộ tán thành. Qua kết quả biểu

quyết trên đây, ngoài 5/12 phiếu tán thành khiển trách, còn có 4/12 phiếu tán thành hình thức kỷ luật cao hơn.

Theo quy định tại điểm 1, Điều 38, Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 25-QĐ/TW, ngày 24-11-2006 của Bộ Chính trị thì: "Trường hợp biểu quyết kỷ luật không đủ số phiếu cần thiết thì báo cáo đầy đủ bằng văn bản kết quả bỏ phiếu để tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định".

102. Đảng viên vi phạm pháp luật bị tạm giam. Sau sáu tháng đình chỉ sinh hoạt đảng, đảng viên này bị kết án sáu năm tù. Chi bộ xin ý kiến cấp ủy cấp trên về việc xử lý đảng viên này, cấp ủy cấp trên được trả lời là hỏi tòa án. Hỏi tòa án thì được trả lời hãy đợi sau 15 ngày kháng án. Sau gần hai tháng, chi bộ vẫn không được các tổ chức có liên quan thông báo, nên xử lý đảng viên này như thế nào. Không rõ trách nhiệm thuộc về ai?

Điều 40, Điều lệ Đảng quy định: "Đảng viên bị hình phạt từ cải tạo không giam giữ trở lên phải khai trừ ra khỏi Đảng". Điểm 1, Điều 40, Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 25-QĐ/TW, ngày 24-11-2006 của Bộ Chính trị cũng quy định rõ: "Trường

hợp bị tòa án có thẩm quyền tuyên phạt tù hình phạt cải tạo không giam giữ trở lên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật phải khai trừ (đối với đảng viên chính thức) hoặc xóa tên trong danh sách đảng viên (đối với đảng viên dự bị)".

Trường hợp nêu trên, ngay sau khi vụ việc xảy ra, nếu chi bộ đã nắm rõ được tính chất, mức độ vi phạm của đảng viên đó thì chủ động xem xét, xử lý kỷ luật đảng theo thẩm quyền của mình và đề nghị cấp ủy cấp trên xem xét, xử lý ngay, không nhất thiết phải chờ các cơ quan pháp luật xét xử. Khi đảng viên đã bị kết án tù, chi bộ phải chủ động báo cáo cấp ủy có thẩm quyền để khai trừ đảng viên đó ra khỏi Đảng.

103. Chi bộ biểu quyết về hình thức kỷ luật đối với đảng viên, đảng viên bị kỷ luật có được quyền biểu quyết không?

Điều lệ Đảng quy định: Đảng viên được quyền biểu quyết công việc của Đảng, được "trình bày ý kiến" khi tổ chức đảng thi hành kỷ luật đối với mình (Điểm 3, Điều 39). Do vậy, khi chi bộ biểu quyết về hình thức kỷ luật đối với mình, đảng viên chính thức được quyền biểu quyết. Đảng viên dự bị không được quyền biểu quyết khi chi bộ quyết định các hình thức kỷ luật đối với bản thân, nhưng được trình bày ý kiến của mình trước chi bộ khi biểu quyết kỷ luật.

104. Chi bộ tôi có đồng chí làm mất thẻ đảng viên, có đồng chí làm hỏng thẻ nhưng

không báo cáo với chi bộ, không báo ngay với tổ chức đảng. Khi tổ chức đảng kiểm tra đóng dấu thẻ đảng viên, các đồng chí đó mới báo cáo và làm tường trình việc đã làm hỏng thẻ, mất thẻ với chi bộ.

Vậy những đồng chí đó phải chịu hình thức kỷ luật như thế nào?

Thẻ đảng viên là giấy chứng nhận quan trọng của đảng viên, vì vậy phải bảo quản giữ gìn.

Tại điểm 7 (7.1)d, Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW, ngày 29-12-2006 của Ban Tổ chức Trung ương quy định: "Đảng viên bị mất thẻ phải kiểm điểm trước chi bộ. Nếu có lý do chính đáng thì được cấp lại thẻ đảng viên, nếu không có lý do chính đáng thì phải xử lý kỷ luật trước khi cấp lại thẻ".

Theo quy định trên, việc đồng chí bị mất thẻ đã ba tháng, nhưng không làm kiểm điểm báo cáo kịp thời với chi bộ là chưa thực hiện đúng quy định trên. Nếu lý do mất thẻ là chính đáng thì đồng chí cần tự phê bình trước chi bộ để rút kinh nghiệm. Trường hợp làm mất thẻ đảng viên không có lý do chính đáng, thì phải nhận hình thức kỷ luật cao hơn để đề cao ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng thẻ đảng viên đúng quy định.

105. Đảng viên giữ nhiều chức vụ, nếu bị thi hành kỷ luật cách chức thì xử lý như thế nào?

Theo *Điều lệ Đảng*, trường hợp đảng viên giữ nhiều chức vụ bị kỷ luật cách chức thì tùy theo mức

độ vi phạm, tính chất vi phạm mà cách một hay nhiều chức vụ (Điều 36).

Điểm 6, Điều 36, Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, ban hành kèm theo Quyết định số 25-QĐ/TW, ngày 24-11-2006 của Bộ Chính trị khóa X đã hướng dẫn: "Chức vụ nói ở đây bao gồm chức vụ trong Đảng do đại hội bầu, cấp ủy bầu, chỉ định hoặc bổ nhiệm đối với đảng viên đó.

Trường hợp đảng viên tham gia nhiều cấp ủy, vi phạm đến mức phải cách chức cấp ủy viên cao nhất hoặc khai trừ thì ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy cao nhất mà đảng viên đó là thành viên quyết định. Nếu phải cách chức cấp ủy viên ở một cấp dưới do ban thường vụ cấp ủy quản lý đảng viên đó quyết định.

Đảng viên giữ nhiều chức vụ vi phạm kỷ luật phải cách chức một, một số hay tất cả các chức vụ hoặc phải khai trừ, thì tổ chức đảng quản lý đảng viên đó quyết định... Trong cùng một cấp ủy, nếu chỉ cách chức bí thư, phó bí thư thì còn chức ủy viên ban thường vụ. Nếu cách chức ủy viên ban thường vụ thì còn chức cấp ủy viên.

Khi cách chức cấp ủy viên thì đương nhiên không còn chức bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ. Đảng viên tham gia nhiều cấp ủy, giữ nhiều chức vụ, bị thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức một chức vụ đang giữ, thì cấp ủy có thẩm quyền phải xem xét đến các chức vụ

khác, có thể cách chức hoặc cho thôi giữ một hoặc nhiều chức vụ khác...".

106. Đảng viên sinh hoạt tạm thời ở các tổ chức đảng nơi sản xuất theo thời vụ, vi phạm khuyết điểm thì tổ chức đảng nơi sinh hoạt tạm thời hay nơi sinh hoạt chính thức thi hành kỷ luật?

Quy định của Bộ Chính trị về thi hành *Điều lệ Đảng* nêu rõ: "Đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời vi phạm kỷ luật, cấp ủy nơi đảng viên sinh hoạt tạm thời có trách nhiệm xem xét, xử lý tới mức cảnh cáo". Nội dung xử lý kỷ luật thực hiện như quy định tại điểm 43.3 của quy định này và phải được thông báo với cấp ủy nơi đảng viên sinh hoạt chính thức biết. Trường hợp phải xử lý kỷ luật ở mức cao hơn, cấp ủy nơi đảng viên sinh hoạt tạm thời phải thông báo mức độ khuyết điểm để cấp ủy nơi quản lý chính thức đảng viên đó xem xét, xử lý; đồng thời báo cáo với cấp ủy cấp trên của tổ chức đảng nơi quản lý chính thức đảng viên đó biết và chỉ đạo việc xử lý theo đúng quy định của *Điều lệ Đảng*.

107. Một đảng viên phạm khuyết điểm. Khi chi bộ họp bàn việc thi hành kỷ luật, có 12/15 đảng viên chính thức dự họp. Chi bộ biểu quyết bằng cách giơ tay. Cả hai lần biểu quyết chỉ có 7/12 đảng viên chính thức dự

***hợp đồng ý hình thức kỷ luật cảnh cáo.
Trường hợp này xử lý như thế nào?***

Quy định của Bộ Chính trị nêu rõ: "Việc biểu quyết để quyết định kỷ luật hoặc đề nghị kỷ luật phải thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín. Trường hợp biểu quyết mà không có hình thức kỷ luật nào đủ số phiếu cần thiết như quy định tại điểm 12.3 thì phải báo cáo đầy đủ kết quả bỏ phiếu lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định...".

Đủ số phiếu cần thiết theo quy định trên là: Khi khai trừ đảng viên phải được ít nhất hai phần ba số thành viên của tổ chức đảng (đảng viên chính thức của chi bộ hoặc cấp ủy viên đương nhiệm của cấp ủy) nhất trí đề nghị và cấp ủy cấp trên có thẩm quyền quyết định với sự nhất trí của trên một nửa số thành viên.

Khi biểu quyết hình thức kỷ luật khác, chỉ cần có hơn một nửa số thành viên của tổ chức đảng tán thành đề nghị cấp trên xem xét, quyết định.

Biểu quyết kỷ luật bằng giơ tay là không đúng quy định. Đối với chi bộ trên, ít nhất phải có tám đảng viên chính thức tán thành thì nghị quyết của chi bộ mới có giá trị. Trường hợp này cấp ủy cấp trên phải chỉ đạo và hướng dẫn chi bộ phân tích để có sự thống nhất đánh giá mức sai phạm của đảng viên và hình thức kỷ luật phù hợp. Trên cơ sở đó biểu quyết đúng quy định dưới hình thức bỏ phiếu kín. Nếu kết quả như hai lần

biểu quyết trước thì phải báo cáo đầy đủ kết quả các lần biểu quyết với cấp ủy có thẩm quyền.

108. Một đảng viên vi phạm, chi bộ quyết định cảnh cáo và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở đã ra nghị quyết chuẩn y. Làm như vậy đúng hay sai?

Điểm 4, Điều 36, *Điều lệ Đảng* quy định: "Ủy ban kiểm tra từ cấp huyện, quận và tương đương trở lên quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên, nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp; quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp".

Hướng dẫn của Bộ Chính trị khóa X kèm theo Quyết định số 25-QĐ/TW quy định: "Ủy ban kiểm tra của đảng ủy cơ sở không được quyền thi hành kỷ luật đảng viên, nhưng có trách nhiệm xem xét, kết luận và đề xuất ý kiến với đảng ủy cơ sở và ủy ban kiểm tra cấp trên trong việc xử lý, kỷ luật đảng viên".

Căn cứ các quy định trên, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở không được quyền thi hành kỷ luật đảng viên. Nghị quyết của chi bộ về thi hành kỷ luật cảnh cáo đảng viên có hiệu lực ngay sau khi chi bộ quyết định. Việc làm của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở nói trên là không đúng thẩm quyền quy định.

109. Một bí thư chi bộ vi phạm khuyết điểm nghiêm trọng, nhưng chi bộ không xử lý kỷ luật; một đảng ủy viên phạm khuyết điểm bị đảng ủy cơ sở khiển trách. Qua kiểm tra, cấp ủy, ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp trên quyết định thi hành kỷ luật khai trừ đảng viên là bí thư chi bộ đó và cách chức đảng ủy viên nói trên. Cấp trên làm như vậy đúng hay sai?

Điều 30, Điều 36, Điều lệ Đảng quy định: Ủy ban kiểm tra các cấp có nhiệm vụ: Kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng; "cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên có quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật do cấp dưới quyết định".

Về quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật trong Đảng, Hướng dẫn của Bộ Chính trị khóa X ban hành kèm theo Quyết định số 25-QĐ/TW, ngày 24-11-2006, tại điểm 2, Điều 38 đã ghi rõ: "Qua hoạt động công tác kiểm tra, giám sát, qua nắm tình hình, nếu phát hiện có trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật nhưng tổ chức đảng cấp dưới không xử lý hoặc xử lý không đúng mức thì cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp quyết định xử lý kỷ luật theo thẩm quyền, không phải làm thủ tục từ dưới lên. Tổ chức đảng cấp dưới, tổ chức đảng và đảng viên vi phạm bị xử lý phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử lý kỷ luật của tổ chức đảng cấp trên".

Chỉ có đảng ủy cơ sở, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra từ cấp huyện, quận và

tương đương trở lên mới có thẩm quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật đối với đảng viên do tổ chức đảng cấp dưới đã quyết định.

Theo các quy định trên, việc cấp ủy, ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp trên ra quyết định khai trừ một đảng viên là bí thư chi bộ phạm khuyết điểm nghiêm trọng mà chi bộ và đảng ủy cơ sở không thi hành kỷ luật và nâng mức thi hành kỷ luật một đảng ủy viên cơ sở từ khiển trách (đảng ủy cơ sở thi hành kỷ luật khiển trách) lên cách chức đảng ủy viên là đúng thẩm quyền được quy định trong *Điều lệ Đảng*.

110. Đối với đảng viên bị cơ quan pháp luật nhà nước xử lý hình phạt tù cải tạo không giam giữ trở lên, thì xử lý kỷ luật đảng như thế nào?

Điều 40, *Điều lệ Đảng* quy định: "Đảng viên bị hình phạt tù cải tạo không giam giữ trở lên phải khai trừ ra khỏi Đảng".

Điểm 1, Điều 40, Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 25-QĐ/TW, ngày 24-11-2006 của Bộ Chính trị khóa X đã hướng dẫn việc xử lý đối với trường hợp trên như sau: "Khi đảng viên bị khởi tố, truy tố hoặc bị tạm giam, nếu tổ chức đảng có thẩm quyền kết luận rõ đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý thì chủ động xem xét, xử lý kỷ luật đảng, không nhất thiết phải chờ kết luận hoặc tuyên phạt của tòa án có thẩm quyền. Sau khi có bản án hoặc quyết định của tòa án,

nếu thấy cần thiết, tổ chức đảng có thẩm quyền thi hành kỷ luật xem xét lại việc thi hành kỷ luật đảng đối với đảng viên đó.

Trường hợp bị tòa án có thẩm quyền tuyên phạt tù hình phạt cải tạo không giam giữ trở lên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật phải khai trừ (đối với đảng viên chính thức) hoặc xóa tên trong danh sách đảng viên (đối với đảng viên dự bị)".

111. Một bí thư chi bộ phạm sai lầm bị cách chức bí thư. Sau đó ít lâu, đồng chí này lại tiếp tục phạm sai lầm mới, cần phải xử lý kỷ luật tiếp, nhưng chưa đến mức phải khai trừ ra khỏi Đảng. Như vậy, xử lý hình thức kỷ luật nào cho thỏa đáng?

Bí thư chi bộ phạm khuyết điểm bị xử lý kỷ luật cách chức bí thư thì đương nhiên vẫn còn là chi ủy viên, nhưng nếu bị cách chức chi ủy viên thì không còn chức bí thư nữa. Trường hợp chi bộ chỉ có bí thư, nếu bị cách chức bí thư, đồng chí đó vẫn là đảng viên chính thức của chi bộ.

Nếu sau đó, đảng viên này tiếp tục phạm khuyết điểm nhưng chưa đến mức khai trừ ra khỏi Đảng thì tùy theo mức độ phạm lỗi mà thi hành các hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo hoặc cách chức chi ủy viên (nếu còn chức vụ này). Như vậy, không phải là đồng thời bị hai hình thức kỷ luật, mà lần lượt bị xử lý hai hình thức kỷ luật tại hai thời điểm khác nhau.

112. Một đảng viên vi phạm pháp luật, tòa án sơ thẩm xử tuyên phạt: sáu tháng tù cho hưởng án treo. Đảng viên này kháng án. Xử lý kỷ luật đảng ngay hay phải chờ kết quả xét xử phúc thẩm?

Điều 40, *Điều lệ Đảng* quy định: "Đảng viên bị hình phạt tù cải tạo không giam giữ trở lên phải khai trừ ra khỏi Đảng". Như vậy, ngay sau khi tòa án tuyên phạt đảng viên đó bị phạt sáu tháng tù cho hưởng án treo, các tổ chức đảng có thẩm quyền phải ra quyết định khai trừ đảng viên đó ra khỏi Đảng. Khi nào tòa án cấp phúc thẩm có quyết định cuối cùng về bản án trên, tổ chức đảng sẽ xem xét lại việc xử lý kỷ luật đảng viên đó.

113. Đảng viên lén lút đánh bài ăn tiền, hoặc làm nghề thầy cúng, như vậy có vi phạm kỷ luật đảng không?

Để tăng cường kỷ luật của Đảng và giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, Bộ Chính trị khóa X đã ban hành *Quy định về những điều đảng viên không được làm* (Quy định số 115-QĐ/TW, ngày 7-12-2007). Quy định trên gồm 19 điều. Trong đó có những điều quy định rõ: đảng viên không được "tổ chức, tham gia đánh bạc, số đề, cá cược", "uống rượu, bia đến mức bê tha, mất tư cách và các tệ

nạn xã hội khác" (Điều 17); đảng viên không được "mê tín, hoạt động mê tín (hành nghề đồng cốt, thầy bói, thầy cúng, lập đền, miếu trái phép..." (Điều 18).

Như vậy, việc đảng viên tham gia đánh bài ăn tiền, hành nghề thầy cúng đều thuộc *Quy định về những điều đảng viên không được làm*, vi phạm kỷ luật đảng.

114. Một nhóm đảng viên cùng ký tên vào đơn tố cáo một lãnh đạo đơn vị vi phạm về kinh tế. Xét thấy động cơ viết đơn của số đảng viên này không sai trái, chi bộ đã phê bình, rút kinh nghiệm và yêu cầu đảng viên chấp hành đúng Quy định số 115-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa X. Việc làm trên của chi bộ đúng hay sai?

Một trong những nhiệm vụ của đảng viên là không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ, kiến thức, năng lực công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác (Điều 2, *Điều lệ Đảng*). Một trong những quyền của đảng viên là phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức; báo cáo, kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời (Điều 3).

Một nhóm đảng viên viết đơn tố cáo cán bộ vi phạm là không đúng với các quy định của Trung ương về những điều đảng viên không được làm. Vì đảng viên được phê bình, chất vấn, báo cáo, kiến nghị trực tiếp hoặc bằng văn bản trong phạm vi tổ chức đảng... chứ không được phép tổ chức thành một nhóm làm đơn tố cáo như trên. Bộ Chính trị khóa X quy định: Đảng viên không được "tố cáo mang tính bịa đặt; viết đơn thư tố cáo nặc danh, mạo danh; viết ký tên tập thể vào đơn thư tố cáo. Tổ chức, tham gia kích động, xúi giục, mua chuộc, cưỡng ép người khác khiếu kiện" (Điều 3, Quyết định số 115-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa X về những điều đảng viên không được làm). Quy định này là nhằm hạn chế những tiêu cực trong việc tố cáo, khiếu nại, làm nhiễu thông tin, không cản trở quyền "phê bình, chất vấn", "báo cáo, kiến nghị" của đảng viên. Ký tên tập thể vào đơn thư tố cáo là việc làm vi phạm quy định của Bộ Chính trị; chi bộ nhắc nhở, phê bình đảng viên không được ký tên tập thể vào đơn thư là đúng nguyên tắc sinh hoạt đảng.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Phần I</i>	
VAI TRÒ, VỊ TRÍ CỦA CHI BỘ	7
- Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về chi bộ	7
- Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khoá XI nói về chi bộ	14
<i>Phần II</i>	
CÔNG TÁC CHI BỘ	16
- Chức năng, nhiệm vụ của chi bộ	16
- Chi bộ lãnh đạo công tác tư tưởng	24
- Chi bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị	28
- Công tác tổ chức ở chi bộ	32
- Chi bộ lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát	48
- Chi bộ lãnh đạo công tác vận động quần chúng	52
- Nhiệm vụ của chi uỷ và công tác của bí thư chi bộ	61
- Nội dung và quy trình sinh hoạt chi bộ	78
- Nội dung và quy trình tổ chức đại hội chi bộ	85
- Nội dung và quy trình đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hàng năm	87
	313

- Quy trình, thủ tục, hồ sơ để xem xét kết nạp đảng viên của chi bộ	99
- Việc thi hành kỷ luật đảng viên	111
- Việc xem xét đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu được miễn sinh hoạt và công tác	121
- Hướng dẫn một số văn bản, biểu mẫu của chi bộ thường sử dụng	123

Phần III

MỘT SỐ TÌNH HUỐNG THƯỜNG XẢY RA VÀ CÁCH XỬ LÝ

A- Về nguyên tắc tổ chức của Đảng	203
B- Về đại hội Đảng	213
C- Về công tác đảng viên	247
D- Về khen thưởng, kỷ luật	283

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. LÊ MINH NGHĨA

Biên tập nội dung: TS. LƯU TRẦN LUÂN

VÕ VĂN BÉ

Trình bày bìa: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Chế bản vi tính: LÂM THỊ HƯƠNG

Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT

Đọc sách mẫu: VÕ VĂN BÉ

TÌM ĐỌC

Ban Tổ chức Trung ương

Vụ Cơ sở đảng

- CẨM NANG CÔNG TÁC TỔ CHỨC -
CÁN BỘ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Đảng Cộng sản Việt Nam

Ban Tổ chức Trung ương

- CẨM NANG CÔNG TÁC ĐẢNG

- SỔ TAY ĐẢNG VIÊN

